

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ



BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ETF DCVFMVN MIDCAP

Phát hành lần đầu ra công chúng và giao dịch quỹ ETF

Tên Quỹ: Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số 132 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 5 năm 2022

Loại hình Quỹ: Quỹ hoán đổi danh mục

Ngày đăng ký bản cáo bạch với UBCKNN: Ngày 25 tháng 5 năm 2022

Thời hạn hiệu lực của bản cáo bạch kể từ ngày: Ngày 25 tháng 5 năm 2022

Tiêu đề của bản cáo bạch: Bản cáo bạch quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP

Thông cáo nội dung sau: Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 25 tháng 5 năm 2022

Người công bố thông tin:

Ông: Nguyễn Minh Đăng Khánh

Chức vụ: Giám đốc điều hành nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư

Địa chỉ: Công ty Cổ Phần Quản lý quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)

- Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3825 1488 Fax: (028) 3825 1489

Email: eskh@dragoncapital.com

Website: www.dragoncapital.com.vn

- Chi nhánh Hà Nội:

Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Palace, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3942 8168 Fax: (024) 3942 8169

Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính sẽ được cung cấp tại công ty quản lý quỹ, thành viên lập quỹ, đại lý phân phối chi định của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP và tại trang web www.dragoncapital.com.vn.



MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
1.	Công ty quản lý quỹ	7
2.	Ngân hàng giám sát.....	7
II.	CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA	7
III.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ	13
1.	Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam	13
2.	Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư.....	16
IV.	THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	18
1.	Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ.....	18
2.	Tình hình hoạt động của Công ty DCVFM	21
2.1.	<i>Tình hình tài chính của 05 năm gần nhất:</i>	21
2.2.	<i>Các quỹ do công ty DCVFM đang quản lý:</i>	21
V.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	21
VI.	CÔNG TY KIỂM TOÁN	22
VII.	THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	22
1.	Thành viên lập quỹ.....	22
1.1.	<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)</i>	22
1.2.	<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)</i>	22
1.3.	<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)</i>	22
2.	Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ	22
VIII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN.....	22
1.	Thực hiện dịch vụ quản trị quỹ:	22
2.	Thực hiện dịch vụ đại lý chuyển nhượng.....	23
IX.	CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF DCVFMVN MIDCAP.....	23
1.	Thông tin chung về quỹ	23
1.1	<i>Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ</i>	23
1.2	<i>Giấy chứng nhận đăng ký chào bán:</i>	23
1.3	<i>Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ:</i>	23
1.4	<i>Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ</i>	23
2.	Điều lệ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu	23
2.1.	<i>Các điều khoản chung</i>	23
2.2.	<i>Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư</i>	24
2.2.1.	Mục tiêu đầu tư.....	24
2.2.2.	Chiến lược đầu tư.....	24
2.2.3.	Tài sản được phép đầu tư.....	24
2.2.4.	Cơ cấu đầu tư	24
2.2.5.	Các hạn chế đầu tư	24

2.2.6.	Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ.....	25
2.2.7.	Phương pháp lựa chọn đầu tư	25
2.2.8.	Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng	26
2.3.	<i>Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư</i>	26
2.3.1.	Nhà đầu tư:.....	26
2.3.2.	Điều kiện góp vốn, điều kiện thanh toán áp dụng đối với nhà đầu tư góp vốn vào quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP	26
2.3.3.	Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư	26
2.3.4.	Sổ đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ.....	28
2.3.5.	Quyền biểu quyết của nhà đầu tư.....	29
2.3.6.	Các trường hợp tái cơ cấu, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ.....	29
2.4.	<i>Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ</i>	29
2.5.	<i>Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ</i>	30
2.5.1	Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một đơn vị quỹ.....	30
2.5.2	Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin.....	30
2.5.3	Thông tin về các mức giá dịch vụ	30
2.6.	<i>Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả.....</i>	30
2.7.	<i>Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế</i>	30
2.7.1.	Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của quỹ:	30
2.7.2.	Chính sách thuế:	31
2.8.	<i>Đại hội nhà đầu tư</i>	31
2.8.1.	Đại hội nhà đầu tư thường niên, bất thường.....	31
2.8.2.	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư	32
2.8.3.	Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư.....	32
2.8.4.	Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư.....	32
2.9.	<i>Ban đại diện quỹ.....</i>	33
2.9.1.	Ban đại diện quỹ.....	33
2.9.2.	Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ	35
2.9.3.	Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ	35
2.9.4.	Chủ tịch Ban đại diện quỹ.....	36
2.9.5.	Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ	36
2.9.6.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ.....	36
2.9.7.	Biên bản họp Ban đại diện quỹ	37
2.10.	<i>Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ.....</i>	37
2.10.1	Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ	37
2.10.2	Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ.....	37
2.10.3	Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ	38
2.10.4	Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ.....	39

2.11.	<i>Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của ngân hàng giám sát</i>	40
2.11.1	Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát.....	40
2.11.2	Quyền, nghĩa vụ và hoạt động của Ngân hàng giám sát.....	40
2.11.3	Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát.....	42
2.12.	<i>Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo</i>	43
2.12.1	Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán	43
2.12.2	Năm tài chính	43
2.12.3	Chế độ kế toán & báo cáo tài chính.....	43
3.	<i>Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ</i>	43
3.1.	<i>Rủi ro thị trường</i>	43
3.2.	<i>Rủi ro lãi suất</i>	44
3.3.	<i>Rủi ro lạm phát</i>	44
3.4.	<i>Rủi ro thanh khoản</i>	44
3.5.	<i>Rủi ro pháp lý</i>	44
3.6.	<i>Rủi ro tín nhiệm</i>	44
3.7.	<i>Rủi ro xung đột lợi ích</i>	44
3.8.	<i>Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể (tùy theo loại tài sản mà quỹ dự kiến đầu tư)</i>	45
3.9.	<i>Rủi ro cá biệt</i>	45
3.10.	<i>Rủi ro khác</i>	45
X.	PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	46
1.	Căn cứ pháp lý	46
2.	Phương án phát hành lần đầu (IPO)	47
2.1.	<i>Thông tin cơ bản về Phương án phát hành lần đầu</i>	47
2.2.	<i>Đăng ký và góp vốn mua chứng chỉ quỹ</i>	50
a.	<i>Giai đoạn thực hiện đăng ký góp vốn</i>	50
b.	<i>Điều chỉnh hoặc hủy giao dịch đăng ký góp vốn</i>	50
c.	<i>Giai đoạn thực hiện góp vốn</i>	50
d.	<i>Phong tỏa chứng khoán cơ cấu góp vốn</i>	51
e.	<i>Xác định giao dịch góp vốn hợp lệ</i>	51
f.	<i>Phương thức phân phối chứng chỉ quỹ lần đầu</i>	52
g.	<i>Xác nhận quyền sở hữu, đăng ký, lưu ký chứng chỉ quỹ</i>	52
h.	<i>Phương thức nộp bổ sung tiền phát sinh trong giai đoạn thành lập quỹ</i>	53
i.	<i>Niêm yết chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP</i>	55
j.	<i>Quy định về giao dịch của người có liên quan của Công ty DCVFM trong đợt phát hành</i>	56
3.	Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo	56
3.1.	Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi	56

3.2. Chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực hiện giao dịch hoán đổi	56
3.3. Thời gian giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ	56
3.3.1 Thời điểm đóng sổ lệnh	57
3.3.2 Phương thức giao dịch	57
3.3.3 Điều chỉnh hoặc hủy lệnh giao dịch	58
3.3.4 Thời hạn xác nhận giao dịch	58
3.3.5 Thời hạn tiếp nhận và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ	58
3.4. Nguyên tắc xác định giá giao dịch hoán đổi	59
3.5. Thực hiện giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP	59
3.6. Thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu	63
3.7. Thành viên lập quỹ, đại lý phân phối thực hiện mua danh mục chứng khoán cho nhà đầu tư	64
3.8. Trường hợp sở hữu chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định	64
3.9. Thực hiện tạm ngừng giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP	65
3.10. Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...)	66
3.11. Xác nhận giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ	66
3.12. Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ	67
3.13. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP	67
4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng	68
4.1. Ngày định giá	68
4.2. Công bố giá trị tài sản ròng	68
4.3. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng	68
4.3.1 Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng	68
4.3.2 Phương thức xác định Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ (NAV/CCQ)	69
4.3.3 Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh	73
5. Niêm yết, hủy bỏ niêm yết chứng chỉ quỹ	74
5.1 Niêm yết chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP	74
5.2 Hủy bỏ niêm yết chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP	74
5.3 Giao dịch chứng chỉ quỹ ETF trên Sở Giao dịch Chứng khoán (giao dịch thứ cấp)	75
6. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào quỹ đầu tư	75
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	75
1. Báo cáo tài chính	75
2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ (cập nhật hằng năm)	76
3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động	76
3.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ	76
3.2 Giá dịch vụ thành viên lập quỹ	76
3.3 Giá dịch vụ quản trị quỹ	76
3.4 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng	77
3.5 Giá dịch vụ lưu ký và giám sát	77
3.6 Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu	77

3.7	Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)	78
3.8	Các loại phí, giá dịch vụ và lệ phí khác	78
4.	Các chỉ tiêu hoạt động.....	78
4.1	Tỷ lệ chi phí của quỹ.....	78
4.2	Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ.....	79
4.3	Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error-TE)	80
5	Phương pháp tính thu nhập và phân phối lợi nhuận của Quỹ	80
6	Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	80
7	Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ.....	81
XII.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	81
XIII.	CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.....	81
XIV.	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ.....	82
XV.	CAM KẾT.....	82
XVI.	PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	83
	PHỤ LỤC 1:.....	84
	PHỤ LỤC 2:.....	85
	PHỤ LỤC 3:.....	87
	PHỤ LỤC 4:.....	93
	PHỤ LỤC 5.....	94

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty quản lý quỹ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DCVFM)

Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009

Giấy phép sửa đổi số: 88/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/12/2020

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 028 3825 1488

Fax: 028 3825 1489

Ông DOMINIC SCRIVEN

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông BEAT SCHURCH

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Ông PHẠM THANH DŨNG

Chức vụ: Kế Toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng giám sát

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

Đại diện theo pháp luật: Bà MICHELE WEE SUNG SAN

Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam lập. Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP xác nhận các thông tin có liên quan đến ngân hàng giám sát trong bản cáo bạch này và sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam, là công ty quản lý quỹ của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP và theo quy định pháp luật.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ viết tắt dưới đây được định nghĩa và sẽ được dùng trong suốt Bản cáo bạch này:

"Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP"	Là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ. Chứng chỉ quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM.
"Công ty Quản lý Quỹ"	Nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ DCVFM), được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của UBCKNN, Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020 của UBCKNN, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và

	tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM là công ty thực hiện huy động vốn và quản lý Quỹ DCVFMVN MIDCAP.
“Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM”	(Sau đây gọi tắt là HOSE) là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
“Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội”	(Sau đây gọi tắt là HNX) là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
“Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam”	(Sau đây gọi tắt là VSD) là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm một thành viên hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
“Ngân hàng giám sát”	(Sau đây gọi tắt là Ngân hàng giám sát) Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08/09/2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/05/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ Quỹ.
“Công ty kiểm toán”	Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP và nằm trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận. Công ty kiểm toán do Đại hội Nhà đầu tư chỉ định.
“Thành viên lập quỹ”	Là Công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh hoặc Ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký, đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP với Công ty quản lý quỹ DCVFM.
“Tổ chức tạo lập thị trường”	Là công ty chứng khoán làm Thành viên lập quỹ được Công ty quản lý quỹ DCVFM lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP. Công ty quản lý quỹ

	DCVFM có thể chỉ định một hoặc một số Thành viên lập quỹ làm tổ chức tạo lập thị trường của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
“Đại lý phân phối”	Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP với Công ty quản lý quỹ và Thành viên lập quỹ.
“Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan”	Là Ngân hàng lưu ký, VSD cung cấp một hoặc một số các dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
“Điều lệ quỹ”	Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có). Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ ETF được coi là đã thông qua Điều lệ lần đầu.
“Bản cáo bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán chứng chỉ quỹ, Công ty quản lý quỹ và các tổ chức có liên quan của Quỹ.
“Hợp đồng giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ DCVFM và Ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
“Nhà đầu tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
“Đại hội nhà đầu tư”	Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
“Ban đại diện quỹ”	Là những người đại diện cho nhà đầu tư được Đại hội nhà đầu tư bầu ra để thay mặt nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, Công ty quản lý quỹ DCVFM và Ngân hàng giám sát.
“Vốn điều lệ”	Là giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ.
“Chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Mệnh giá chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
“Lô chứng chỉ quỹ”	Một lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP bao gồm một trăm nghìn (100.000) chứng chỉ. Lô chứng chỉ quỹ ETF là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư. Công ty quản lý quỹ có quyền điều chỉnh số lượng chứng chỉ quỹ trong một lô

	chứng chỉ quỹ ETF tuy nhiên vẫn phải bảo đảm một lô có không ít hơn một trăm nghìn (100.000) chứng chỉ quỹ.
“Chỉ số tham chiếu/ chỉ số tham chiếu VNMidcap” (VNMidcap)	Là chỉ số giá được xây dựng từ rổ cổ phiếu thành phần của VNAllshare, gồm 70 công ty có giá trị vốn hóa sau VN30 đáp ứng tư cách tham gia vào bộ chỉ số và các điều kiện sàng lọc theo quy định. Thông tin chi tiết của chỉ số này tham khảo tại trang thông tin điện tử của HOSE.
“Chứng khoán cơ cấu”	Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu, không bao gồm chứng khoán phái sinh.
“Danh mục chứng khoán cơ cấu”	Là danh mục bao gồm các chứng khoán cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu và được Công ty Quản lý quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Danh mục chứng khoán cơ cấu trong giao dịch hoán đổi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: a. Bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số tham chiếu (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu); b. Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu.
“Giá phát hành lần đầu”	Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các lô chứng chỉ quỹ cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư để thu lại danh mục chứng khoán cơ cấu. Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành quy định quy định tại Bản cáo bạch này.
“Giá giao dịch hoán đổi”	Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và ngược lại. Giá giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy một lô chứng chỉ quỹ (hay còn gọi là giá phát hành) bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với giá dịch vụ phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi. Giá giao dịch hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu (hay còn gọi là giá mua lại) bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi.
“Giá trị giao dịch”	Giá trị giao dịch trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng, bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ nhân với số lượng lô chứng chỉ quỹ được phân phối. Giá trị giao dịch trong giao dịch hoán đổi, bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi nhân với số lượng lô chứng chỉ quỹ giao dịch hoán đổi.
“Giá dịch vụ phát hành”	Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi mua các lô chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ.

	Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành này sẽ được quy định tại Bản cáo bạch này
“Giá dịch vụ mua lại”	Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ mua lại này sẽ được quy định tại Bản cáo bạch này.
“Lợi tức quỹ”	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư.
“Ngày cuối cùng đăng ký góp vốn”	Là ngày kết thúc việc huy động vốn cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP theo quy định của pháp luật hiện hành, được áp dụng cho đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng.
“Năm tài chính”	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ được tính từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
“Giá trị tài sản ròng của quỹ”	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày định giá. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng của quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
“Giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ”	Bằng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số lô chứng chỉ quỹ. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
“Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ”	Bằng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
“Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ”	(Sau đây gọi tắt là iNAV) là giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được xác định trên cơ sở giá thị trường của chứng khoán cơ cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất, trong phiên giao dịch. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM. Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá trị tài sản ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty

	quản lý quỹ DCVFM và trên hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM.
“Ngày định giá”	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ DCVFM xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP theo quy định pháp luật hiện hành.
“Hoán đổi danh mục”	Là việc đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và ngược lại. Giao dịch này được thực hiện giữa Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ.
“Lệnh giao dịch hoán đổi”	Bao gồm lệnh mua, trong đó Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư yêu cầu quỹ tiếp nhận danh mục chứng khoán cơ cấu và phát hành các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, và lệnh bán, trong đó Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư yêu cầu quỹ tiếp nhận các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu.
“Ngày giao dịch hoán đổi”	Là ngày định giá mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, thông qua Công ty quản lý quỹ DCVFM, phát hành và mua lại các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch hoán đổi. Thời điểm đóng sổ lệnh không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong ngày giao dịch hoán đổi của Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM và được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch. Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 40 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà thành viên lập quỹ, đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi của nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch hoán đổi. Trong trường hợp có thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo trước trên trang thông tin điện tử và cập nhật vào Bản cáo bạch.
“Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư”	Là dịch vụ được Công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phân ánh dòng tiền ra, vào quỹ; - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ; - Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng đã ký với Công ty quản lý quỹ DCVFM;

<p>“Dịch vụ đại lý chuyên nhượng”</p>	<p>Là dịch vụ được Công ty quản lý quỹ DCVFM ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập và quản lý Sổ đăng ký nhà đầu tư, hệ thống các tài khoản của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư; Xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; - Ghi nhận các lệnh hoán đổi, lệnh mua, lệnh bán của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ đăng ký nhà đầu tư; - Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ DCVFM.
<p>“Người có liên quan”</p>	<p>Theo khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021.</p>
<p>“Các định nghĩa khác”</p>	<p>Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan</p>

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Kinh tế vĩ mô Việt Nam đã có sự ổn định trong giai đoạn 2016-2019 và sự ổn định đó phần nào đã bị thử thách bởi đại dịch COVID-19 trong năm 2020-2021. Các biện pháp nhằm hạn chế sự lây lan của dịch bệnh đã để lại nhiều ảnh hưởng đến nền kinh tế, khiến GDP Việt Nam tăng trưởng thấp nhất trong nhiều năm qua và có quý tăng trưởng âm. Tuy nhiên, với nền tảng vĩ mô vững chắc, Việt Nam vẫn có các dự định về chính sách và nguồn lực để đối phó với những biến động trên thị trường quốc tế và phục hồi kinh tế sau đại dịch.

Chiến dịch tiêm chủng vaccine thành công của Việt Nam

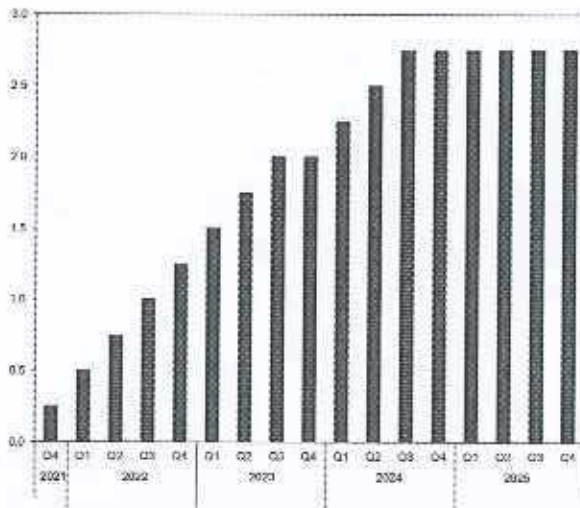
Tỷ lệ bao phủ ít nhất một liều vaccine của Việt Nam vượt 20% so với mục tiêu của WHO trong năm 2021. Mặc dù từ sau khi gỡ bỏ giãn cách xã hội vào tháng 10, số ca nhiễm tăng trở lại ở mức trung bình 15,000 ca một ngày, tuy nhiên phần lớn các trường hợp F0 có thể tự cách ly ở nhà và tự khỏi mà không gây quá nhiều áp lực cho hệ thống y tế. Đây là kết quả của một chiến dịch tiêm chủng thành công của Việt Nam trong năm 2021. Tính đến giữa tháng 12, tổng cộng đã có hơn 135 triệu liều được tiêm, với 77% dân số trưởng thành cả nước được tiêm mũi 1 và 60% dân số được tiêm mũi 2. Thực tế, COVID vẫn được cho là nguy cơ hiểm họa trong vòng vài năm tới, và việc chủ động được nguồn vaccine là thật sự cần thiết. Việt Nam đã sản xuất vắc xin Sputnik-V trong nước nhờ nhận chuyển giao công nghệ từ Nga và có 39 công ty được cấp phép để sản xuất thuốc điều trị Covid Molnupiravir của Merck.

Sự khác biệt về chính sách tiền tệ giữa các cường quốc sẽ là điểm lợi cho Việt Nam

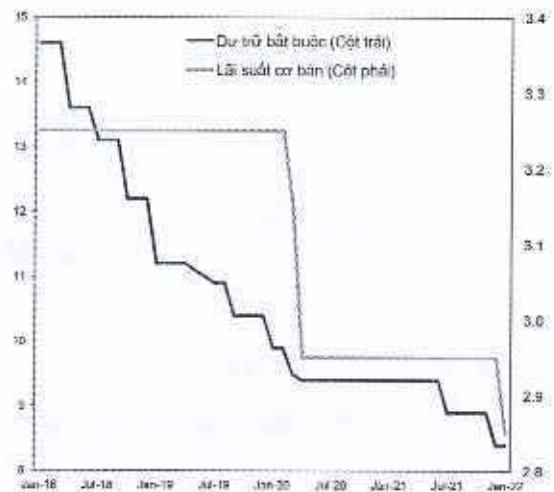
Thế giới đang có hai thái cực trái ngược trong điều hành chính sách tiền tệ. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ đã xác nhận sẽ đẩy nhanh tiến độ cắt giảm chương trình mua tài sản của mình. Từ tháng 1/2022 trở đi, FED sẽ mua 60 tỷ USD mỗi tháng, bằng một nửa so với mức mua trước tháng 11, và ít hơn 30 tỷ USD so với mức mua của tháng 12. Sau khi QE chính thức kết thúc, FED có thể bắt đầu

nâng lãi suất trở lại và dự báo của họ đang cho thấy khả năng nâng lãi suất 3 lần năm 2022, 2 lần năm 2023 và 2 lần nữa trong 2024. Tuy nhiên, ở châu Á, ngân hàng Trung Ương của Trung Quốc lại phát tín hiệu sẽ tiếp tục hỗ trợ nền kinh tế bằng việc cắt giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc và bơm thêm thanh khoản vào hệ thống tài chính. Trong trường hợp Mỹ và Trung Quốc thực hiện đúng theo lộ trình đã công bố, chính sách tiền tệ đối lập của hai cường quốc trên thế giới này có thể làm bù trừ và làm giảm ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường Việt Nam. Điều này có thể giúp cho Việt Nam tiếp tục theo đuổi chính sách ổn định lạm phát và duy trì lãi suất ở mức thấp để hỗ trợ và phục hồi kinh tế sau đại dịch.

NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG MỸ SẼ THẬT CHẶT HƠN



NHƯNG TRUNG QUỐC VẪN THEO ĐUỔI NÓI LÔNG

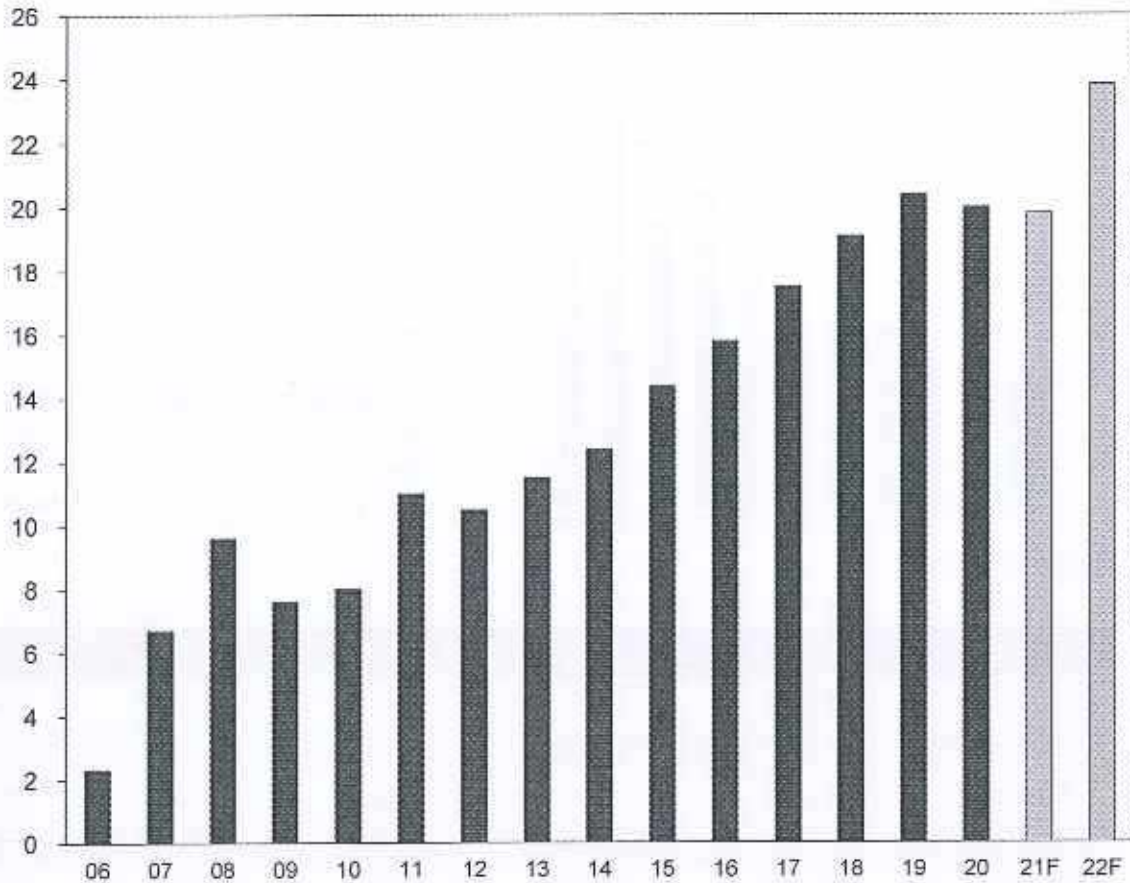


Nguồn: DCVFM

Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn nước ngoài

Dòng tiền đầu tư vào Việt Nam vẫn được duy trì. Dòng vốn FDI vẫn tiếp tục giải ngân vào Việt Nam và được dự báo cả năm 2021 sẽ giải ngân được 18,7 tỷ USD (giảm nhẹ so với mức 20 tỷ USD vào năm 2020), mức tương đối cao và khả thi, khi 11 tháng đầu năm đã giải ngân được xx tỷ USD. Bên cạnh đó, kiều hối cũng được dự báo sẽ đạt mức kỷ lục 18,1 tỷ USD trong năm 2021. Mặc dù cán cân thương mại không còn giữ được mức thặng dư kỷ lục và mới chỉ đạt mức thặng dư 100 triệu USD sau 11 tháng đầu năm, nhưng chúng tôi vẫn kỳ vọng vào việc nổi lại sản xuất và giao thương vào thời gian tới, sau khi Việt Nam đã chính thức mở cửa lại nền kinh tế. Các yếu tố vĩ mô khác vẫn ổn định, hợp đồng hoán đổi rủi ro tín dụng 5 năm được ghi nhận ở mức thấp với chỉ 105 điểm và lạm phát danh nghĩa 11 tháng đầu năm 2021 chỉ ở mức 1,84% so với năm trước. Đồng VND là hiện tại là một trong những đồng tiền mạnh nhất Châu Á kể từ đầu năm với mức tăng 0,4%.

GIẢI NGÂN FDI DỰ KIẾN SẼ TĂNG MẠNH TRONG 2022

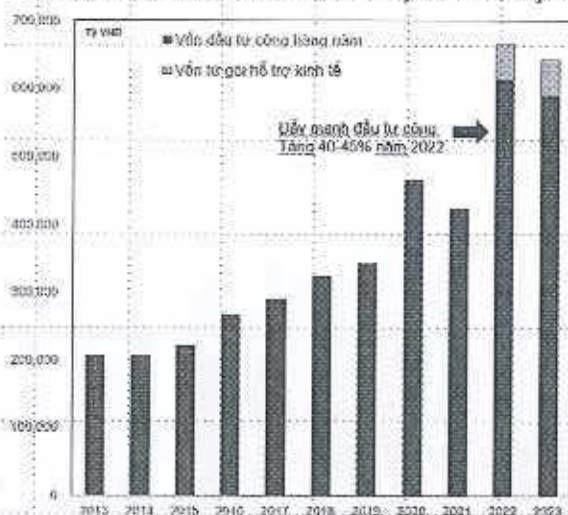


Nguồn: DCVFM

Chính phủ vẫn còn dự địa chính sách để hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế 2022-2023

Bộ kế hoạch và Đầu tư đang đề xuất gói phục hồi và kích thích kinh tế 2022-23, tập trung vào đầu tư công, cắt giảm thuế phí và hỗ trợ lãi suất. Sẽ cần thời gian để Quốc hội và Chính phủ Việt Nam thảo luận để đưa ra con số chính thức, nhưng lần này quy mô chắc chắn sẽ rất đáng kể khi mà Việt Nam là quốc gia có mức chi hỗ trợ thấp so với các nước khác trong khu vực (năm 2021 dự kiến khoảng 2,85%), và vẫn còn dự địa do nợ công thấp (44% của GDP). Chúng tôi dự kiến các gói hỗ trợ và kích thích kinh tế sẽ rất cần thiết và là cú hích cho tăng trưởng Việt Nam trong 2 năm tới. GDP Việt Nam có thể tăng trưởng từ 6,10%-9,60% trong năm 2022 tùy thuộc vào hiệu quả của việc thực hiện các gói này và tiến độ mở cửa lại các đường bay quốc tế.

GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KỶ VỌNG TĂNG MẠNH



CAO TỐC BẮC-NAM SẼ LÃ TRỌNG TÂM 2021-2025

STT	Tên dự án	Chiều dài (km)	Vốn đầu tư
1	Bãi Vét - Hàm Nghi	36	7,403
2	Hàm Nghi - Vũng Áng	54	10,185
3	Vũng Áng - Đung	58	11,785
4	Đung - Vạn Ninh	51	10,520
5	Vạn Ninh - Cam Lộ	68	10,591
6	Quảng Ngãi - Hoài Nhơn	86	20,808
7	Hoài Nhơn - Quy Nhơn	69	12,544
8	Quy Nhơn - Chí Thạnh	62	12,206
9	Chí Thạnh - Vạn Phong	51	10,601
10	Vạn Phong - Nha Trang	83	12,906
11	Cần Thơ - Hậu Giang	37	9,768
12	Hậu Giang - Cà Mau	72	17,485
Tổng		729	146,990

Nguồn DCVFM

Item	Đơn vị	2019	2020	2021	2022F
GDP	Tỷ USD	335.2	343.1	356.1	392.2
▶ Tăng trưởng	%	7.0	2.9	2.6	9.6
Xuất khẩu	Tỷ USD	264.2	282.5	336.5	434.8
▶ Tăng trưởng	%	9.1	6.9	19.1	29.2
Nhập khẩu	Tỷ USD	253.1	262.7	332.5	421.6
▶ Tăng trưởng	%	7.7	3.8	26.6	26.8
Thặng dư	Tỷ USD	11.1	19.8	4.0	13.2
Lạm phát	%	2.7	3.2	1.8	3.5
Dự trữ ngoại hối	Tỷ USD	80	98	106.5	118
Tỷ giá VND	VND/USD	23,150	23,080	22,800	22,575
Thay đổi VND	%	+0.35	+0.65	+1.2	+1.0

Nguồn: DCVFM

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Thị trường tài chính Việt Nam

Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1498 điểm giúp Việt Nam trở thành một trong những thị trường chứng khoán tăng trưởng tốt nhất toàn cầu trong năm 2021 với mức tăng 35,7%, và đồng thời chứng tỏ bước tiến bộ đáng kể trong quá trình phát triển thị trường. Thị trường đã có 63 công ty có vốn hóa trên \$1 tỷ. Thanh khoản hàng ngày thường xuyên vượt mức trung bình mới là \$1 tỷ, cao hơn các thị trường mới nổi khác. Bên cạnh đó, số lượng tài khoản mở mới hàng tháng trong tháng 11 đã vượt qua tổng số mở trong cả năm 2019. Khi thanh khoản tăng mạnh vào 6 tháng đầu năm 2021, hệ thống giao dịch tắc nghẽn gây ngưng trệ thị trường, tuy nhiên vấn đề đã được giải quyết hoàn toàn vào tháng 8. Cơ sở hạ tầng sẽ được nâng cấp toàn diện khi hệ thống giao dịch của I-lan Quốc đi vào hoạt động vào quý 2/2022. Giao dịch T+0 được áp dụng sẽ tạo nền tảng cho

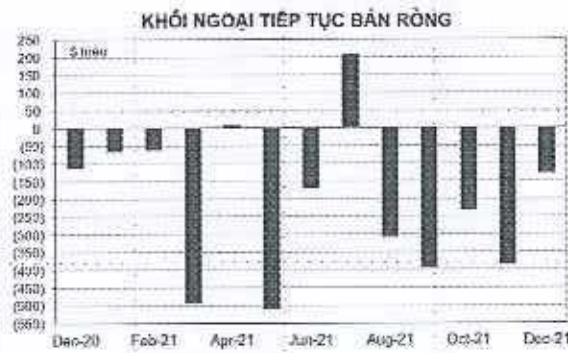
thanh khoản tiếp tục gia tăng. Hợp đồng tương lai, quyền chọn và các sản phẩm phái sinh khác cũng sẽ được triển khai sau đó.

30/11/2021	Đơn vị	2019	2020	2021F	2022F
PER	lần	11,9	14,0	14,7	11,8
Tăng trưởng EPS	%	117	5,6	42,0	22,6
PEG	x	1,0	2,5	0,3	0,5
Tăng trưởng DT	%	10,0	2,2	24,3	19,2
Tăng trưởng EBIT	%	15,1	3,1	46,0	24,1
Tăng trưởng PBT	%	13,2	0,0	40,3	23,7
Tăng trưởng NPAT	%	12,9	5,9	45,1	22,6
Nợ / VCSH	x	0,3	0,4	0,3	0,3
Lợi suất cổ tức	%	1,7	1,4	1,0	0,9



Nguồn: DCVFM

Các chỉ số cơ bản cho thấy năm 2022 tiếp tục là một năm tích cực mặc dù thị trường năm 2021 đã ghi nhận mức tăng ấn tượng. Với 72% dân số đã tiêm 2 liều vắc xin và gói hỗ trợ tài khóa sẽ được triển khai, quá trình phục hồi kinh tế chỉ mới ở giai đoạn đầu. Chúng tôi dự báo EPS toàn thị trường sẽ tăng 22,6% và kỳ vọng giá cổ phiếu sẽ theo sau khi PE dự tính 2022 chỉ ở mức 11,8. Đây là mức định giá hấp dẫn so với nội tại thị trường và các nước trong khu vực.



Nguồn: DCVFM

Cơ hội đầu tư

Việt Nam đang làm một trong những nền kinh tế phát triển nhanh với nền tảng vĩ mô ổn định, và là một điểm sáng đầu tư trong khu vực. Các dòng vốn từ việc chuyển dịch chuỗi cung ứng và sản xuất toàn cầu dự kiến sẽ tăng lên đáng kể vào giai đoạn 3-5 năm tới, nhất là khi Việt Nam đang đẩy mạnh việc đầu tư cơ sở hạ tầng và cải thiện hệ thống pháp lý. Dòng vốn mới sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm, hỗ trợ sự tăng trưởng kinh tế, góp phần tăng tốc việc hình thành tầng lớp trung lưu mới của đất nước của 96 triệu dân, qua đó làm gia tăng sức mua và tiêu dung nội địa. Các ngành bán lẻ, dịch vụ tài chính như ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán hay bất động sản sẽ là những ngành được hưởng lợi. Cùng với việc Việt Nam đang trong quá trình tự làm mới mình để đáp ứng các tiêu chí nâng hạng thị trường lên thành thị trường mới nổi, thị trường chứng khoán dự kiến sẽ có nhiều cơ hội đầu tư xuất hiện.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ

1.1. Tên công ty: Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam

Tên tiếng Anh: Dragon Capital Vietfund Management

1.2. Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009.

Giấy phép sửa đổi số: 88/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/12/2020

1.3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15 tòa nhà Melinh Point Tower, số 02 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

1.4. Điện thoại: (028) 3825 1488 Fax: (028) 3825 1489

1.5. Địa chỉ chi nhánh: Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Palace, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội.

1.6. Vốn điều lệ: 214.772.030.000 tỷ đồng

1.7. Giới thiệu về Cổ đông góp vốn của công ty quản lý quỹ DCVFM:

Giới thiệu về các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ DCVFM góp vốn khi thành lập năm 2003:

Tên cổ đông	Giá trị góp vốn pháp định theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín	5,600,000,000	70.00%
Dragon Capital Management Limited	2,400,000,000	30.00%
	8,000,000,000	100.00%

Giới thiệu về các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ DCVFM sở hữu từ 5% trở lên vốn điều lệ tại 30/12/2020:

Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
Dragon Capital Management (HK) Limited	107,135,190,000	49.88%
Dragon Capital Markets (Europe) Limited	101,336,840,000	47.18%
Khác	6,300,000,000	2.94%
	214,772,030,000	100.00%

1.8. Giới thiệu về cơ cấu Hội đồng Quản trị

1.8.1 Ông Dominic Scriven Chủ tịch

Ông Dominic Scriven, quốc tịch Anh, tốt nghiệp Đại học Exeter với hai bằng đại học chuyên ngành Luật và Xã Hội. Có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư từ Luân Đôn đến

Hồng Kông, nhưng hiện nay tập trung ở thị trường Việt Nam. Ông theo học Tiếng Việt ở trường Đại Học Hà Nội hai năm trước khi đồng sáng lập công ty Dragon Capital vào năm 1994. Dragon Capital hiện đang quản lý gần 7 tỷ đô la Mỹ (tính đến thời điểm tháng 12/2021) hoạt động trên lĩnh vực đầu tư, thị trường vốn, và tài chính vi mô. Với vốn Tiếng Việt lưu loát, ông góp phần vào sự phát triển và quản trị thị trường tài chính. Ông cũng là một trong những thành viên hội đồng quản trị của một số các công ty niêm yết Việt Nam. Ông được trao tặng huân chương OBE từ Nữ Hoàng Anh năm 2006, và Huân Chương Lao Động từ Chủ tịch Nước Việt Nam năm 2014. Kể từ tháng 12/2020, Ông Dominic Scriven được chính thức đề cử làm Chủ tịch HĐQT Công ty DCVFM.

1.8.2 Ông Trần Thanh Tân

Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Trần Thanh Tân tốt nghiệp Thạc sĩ quản trị của Trường Université Libre de Bruxelles (ULB, Bỉ). Ông có gần 20 năm kinh nghiệm trong phân tích đầu tư, tư vấn cổ phần hóa, phát triển thị trường vốn và đóng góp đáng kể vào việc xây dựng & phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngay từ ngày đầu khởi nghiệp, ông Tân đã làm việc tại công ty Peregrine Capital Vietnam, một trong những ngân hàng đầu tư lớn nhất Châu Á ở thập niên 90, nghiên cứu các dự án đầu tư vào thị trường vốn và xây dựng mô hình thị trường chứng khoán Việt Nam. Sau đó, ông tham gia đồng sáng lập Công ty Dragon Capital năm 1994 và giữ chức vụ Giám Đốc phụ trách đầu tư và thị trường vốn cho đến năm 2003. Trong thời gian đó, ông đã tham gia tư vấn cổ phần hóa cho hơn 20 doanh nghiệp, trong đó có những công ty lớn đã niêm yết giao dịch vào những ngày đầu thành lập thị trường chứng khoán và tham gia nắm giữ nhiều vị trí quản trị cao cấp tại nhiều công ty cổ phần. Năm 2003, đại diện phần vốn Dragon Capital trong liên doanh với Ngân hàng TMCP Sacombank, ông Tân thành lập và là Tổng Giám Đốc của công ty VFM. Trong những năm đầu hoạt động, ông đã định hướng và đưa công ty VFM thành công ty quản lý quỹ hàng đầu Việt Nam trong việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính đa dạng mang lại hiệu quả đầu tư. Ông được Ủy Ban Nhân Dân Tp. HCM trao tặng bằng khen "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu" và "Doanh nhân Sài Gòn tiêu biểu" nhân ngày doanh nhân Việt Nam trong những năm vừa qua. Ông là Thành viên Thường trực CLB các công ty niêm yết, Thành viên Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán và Chủ tịch Câu lạc bộ quản lý quỹ ở Việt Nam. Vào tháng 12/2020, ông Trần Thanh Tân được chính thức đề cử làm Phó chủ tịch HĐQT Công ty DCVFM.

1.8.3 Ông Lê Anh Minh

Thành viên HĐQT

Ông Lê Anh Minh tốt nghiệp Đại học Ngân hàng Việt Nam năm 1991. Sau đó, ông gia nhập Peregrine, nơi ông hoàn thành thương vụ M&A đầu tiên của Việt Nam với việc tiếp quản Ngân hàng Đại Nam. Ông đã giúp tái cấu trúc ngân hàng và điều hành hoạt động phát triển kinh doanh và tín dụng của ngân hàng. Năm 1996-98, Ông Minh tham gia chương trình Fulbright (Hoa Kỳ) tại Trường Kinh doanh Wharton đại học Pennsylvania, nhận bằng MBA và sau đó trở về Việt Nam với tư cách Giám đốc Dịch vụ Tài chính khu vực của Coca-Cola. Ông gia nhập Dragon Capital vào năm 2002 và giữ chức vụ Giám đốc tài chính cho đến năm 2015, khi ông trở thành Giám đốc điều hành. Ông đã rời vị trí này vào tháng 12 năm 2017 để

tiếp tục nghiên cứu bậc tiến sĩ về kinh doanh. Ông Minh hiện là thành viên IIDQT công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (IISC).

1.8.4 Ông Beat Schurch Thành viên HĐQT

Beat tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế tại Đại học St. Gallen, Thụy Sĩ, vào năm 1992 và chuyển đến làm việc tại khu vực Đông Nam Á. Ông đã làm việc với các công ty sản xuất và thương mại của Thụy Sĩ trong toàn khu vực trong 10 năm. Ông chuyển từ lĩnh vực tiếp thị và dự án sang quản lý và vận hành trong các lĩnh vực đa dạng như năng lượng, chăm sóc sức khỏe, hóa chất, sản phẩm tiêu dùng và linh kiện máy móc. Năm 2002, Beat đến Thái Lan với tư cách là người đứng đầu bộ phận tư vấn kinh doanh của Synovate. Năm 2006, ông được Indochina Capital Group tại Việt Nam thuê làm Giám đốc tài chính và sau đó được thăng chức làm Giám đốc điều hành Bộ phận vốn cổ phần của công ty. Năm 2010, ông gia nhập Dragon Capital với vị trí Phó Tổng giám đốc vận hành và được bổ nhiệm làm Giám đốc điều hành tháng 12 năm 2017.

1.8.5 Ông Johan Nyvene Thành viên HĐQT

Ông Johan Nyvene hiện là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (IISC) từ năm 2007 đến nay. Ông Johan là Tổng Giám đốc của HSC từ năm 2007 đến năm 2019. Dưới sự lãnh đạo của Ông trong mười hai năm, HSC đã nổi lên mạnh mẽ từ hàng ngũ các công ty chứng khoán trung bình, vươn lên vị trí số một từ đầu năm 2012 với thị phần lớn nhất trong số hơn 100 công ty chứng khoán trên cả nước.

1.9. Giới thiệu về cơ cấu Ban điều hành Công ty quản lý quỹ DCVFM

Ông Beat Schurch Tổng Giám Đốc, người đại diện Pháp Luật.

1.10. Giới thiệu về người điều hành quỹ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP

- **Bà Lương Thị Mỹ Hạnh** Người điều hành Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP
Bà Lương Thị Mỹ Hạnh tốt nghiệp hạng ưu trường Đại học Kinh tế, ngành Quản trị kinh doanh. Ngoài việc tham gia các chương trình huấn luyện về đầu tư chứng khoán, quản trị ở trong và ngoài nước, Bà vinh dự là thành viên của Hiệp hội CFA. Năm 2012, Bà Hạnh tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Trường Đại học Gloucestershire (Anh Quốc). Bà Hạnh có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính, 3 năm kinh nghiệm về tài chính kiểm toán tại công ty TNHH KPMG Việt Nam. Tham gia vào công ty DCVFM vào những ngày đầu thành lập, bà Hạnh phụ trách phân tích và thực hiện các thương vụ đầu tư thành công cho các Quỹ mà công ty quản lý. Năm 2005, Bà Hạnh được bổ nhiệm Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư, phụ trách quản lý các hoạt động đầu tư của Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam (VF1 - nay là Quỹ DCDS), đưa Quỹ đầu tư VF1 thành quỹ trong nước có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất năm 2006 theo bảng tổng hợp và đánh giá của tổ chức LCF Rothschild.
Hiện nay, bà Hạnh đang là Giám đốc quản lý tài sản khối trong nước tại Công ty Cổ phần quản lý quỹ Dragon Capital Việt Nam.
- **Ông Vũ Đức Sưu** Người điều hành Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP
Ông Vũ Đức Sưu tốt nghiệp trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh chuyên ngành Toán học năm 2009. Sau đó, ông Sưu đã hoàn thành chương trình thạc sĩ ngành Toán giải

lịch và ứng dụng tại trường Đại học Orléans năm 2010 và chương trình thạc sĩ chuyên ngành Lý thuyết xác suất và thống kê toán học tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên TP. Hồ Chí Minh năm 2016. Ngoài ra, ông Sưu còn tham gia các chương trình huấn luyện về đầu tư chứng khoán, quản trị ở trong và ngoài nước. Ông Sưu hiện đã có Giấy chứng nhận tài chính định lượng và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ.

Ông Sưu có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính tại Công ty DCVFM. Từ năm 2016, Ông Sưu được bổ nhiệm Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư, phụ trách quản lý các hoạt động đầu tư của Quỹ đầu tư chứng khoán do DCVFM quản lý.

1.11. Giới thiệu về Hội đồng đầu tư (thông tin tóm tắt các thành viên).

Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP là loại hình quỹ mô phỏng chỉ số thị trường cho nên không áp dụng Hội đồng đầu tư như các Quỹ chủ động thông thường.

2. Tình hình hoạt động của Công ty DCVFM

2.1. Tình hình tài chính của 05 năm gần nhất:

Năm	Doanh thu (VNĐ)	Lợi nhuận (VNĐ)
2016	34.023.684.228	585.439.355
2017	50.533.240.186	14.286.116.321
2018	128.754.428.021	44.836.512.858
2019	92.291.195.197	5.516.891.736
2020	90.571.658.131	24.284.283.496

Nguồn: Báo cáo tài chính DCVFM qua các năm

Các thông tin về hoạt động của Công ty quản lý quỹ DCVFM trong quá khứ không có hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty trong tương lai.

2.2. Các quỹ do công ty DCVFM đang quản lý:

Quỹ mở:

- Quỹ đầu tư Chứng Khoán Năng Động DC (DCDS)
- Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu DC (DCBC)
- Quỹ đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)
- Quỹ đầu tư Trái phiếu gia tăng thu nhập cố định DC (DCIP)
- Quỹ đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn Lọc (VFMVSF)

Quỹ ETF:

- Quỹ ETF DCVFMVN30
- Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND

Chi tiết về các quỹ có thể tham khảo tại mục Sản Phẩm trang thông tin điện tử dragoncapital.com.vn

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/05/2015

Trụ sở chính: P1810 đến P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6 Phạm Hùng, phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3936 8000

Fax: (024) 3248 4355

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ đề xuất ít nhất 02 Công ty kiểm toán để trình Đại hội nhà đầu tư lựa chọn. Công ty kiểm toán được lựa chọn sẽ thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP, để đảm bảo tính chính xác các số liệu báo cáo cho Nhà đầu tư.

Công ty kiểm toán dự kiến của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP sẽ là Công ty PriceWaterhouseCooper (PWC), hoặc Công ty KPMG.

VII. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Thành viên lập quỹ

1.1. Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

Trụ sở chính tại: Tầng 2, 5, 6, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3823 3299 Fax: (028) 3914 3209

Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/UBCK-GPHĐKD ngày 29/4/2003

1.2. Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)

Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà TNR, 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3910 2222 Fax: (028) 3910 7222

Giấy phép hoạt động số 56/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/7/2007

1.3. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

Trụ sở chính tại: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, số 02 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3914 35 88 Fax: (028) 3914 3209

Giấy phép hoạt động số 68/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 06/11/2007

2. Đại lý phân phối Chứng chỉ quỹ

Danh sách các Đại lý phân phối chỉ định (nếu có) được nêu và sẽ được cập nhật định kỳ tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch và trên trang thông tin điện tử dragoncapital.com.vn

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Thực hiện dịch vụ quản trị quỹ:

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Văn phòng chính: P1810 đến P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6 Phạm Hùng, phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3936 8000, Fax: (024) 3248 4355

Phạm vi dịch vụ: dịch vụ quản trị quỹ đầu tư.

Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán được quy định chi tiết tại Mục 2.6 – Phần IX Bản cáo bạch này.

2. Thực hiện dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD)

Địa chỉ: 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3974 7113 Fax: 024 3974 7120

Được thành lập theo Quyết định số 171/2008/QĐ- TTg Ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở chuyển đổi, tổ chức lại Trung tâm lưu ký chứng khoán sang hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của Nhà nước theo quy định của Luật chứng khoán.

Phạm vi dịch vụ: dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán được quy định chi tiết tại Mục 2.6 – Phần IX Bản cáo bạch này

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP

1. Thông tin chung về quỹ

1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên Quỹ: Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

Tên tiếng Anh: DCVFMVNMIDCAP ETF

Địa chỉ liên hệ: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

1.2 Giấy chứng nhận đăng ký chào bán:

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 132/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 25/5/2022

1.3 Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ:

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số..... do UBCKNN cấp ngày.....

1.4 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

- Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là dạng quỹ hoán đổi danh mục (Quỹ ETF), hoạt động và tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Thời gian hoạt động của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được tính từ ngày Quỹ được UBCK cấp giấy phép thành lập và Quỹ không giới hạn về thời gian hoạt động.

2. Điều lệ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu

Tóm tắt Điều lệ Quỹ với các thông tin chính sau đây:

2.1. Các điều khoản chung

- Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là quỹ đại chúng dạng mở, được hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ và được niêm yết, giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM.
- Vốn điều lệ tối thiểu dự kiến huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là năm mươi (50) tỷ đồng Việt Nam và tương ứng với năm mươi (50) lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Mệnh giá của mỗi chứng chỉ quỹ là mười ngàn (10.000) đồng.
- Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP chỉ định Công ty quản lý quỹ DCVFM làm đại diện duy nhất huy động vốn và phát hành chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.

2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

2.2.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số tham chiếu.

2.2.2. Chiến lược đầu tư

Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sử dụng chiến lược mô phỏng chỉ số có chọn lọc (sampling strategy) để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Quỹ sẽ hướng đến phương pháp lựa chọn mẫu và tối ưu hóa, ưu tiên các cổ phiếu có giá trị vốn hóa và thanh khoản cao trong và ngoài danh mục chỉ số tham chiếu nhằm mục đích (1) hạn chế rủi ro thanh khoản cho danh mục đầu tư và (2) tinh giản danh mục để thành viên lập quỹ dễ dàng thực hiện hoạt động giao dịch hoán đổi và tạo lập thị trường nhưng vẫn đảm bảo mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu tuân theo quy định.

2.2.3. Tài sản được phép đầu tư

- a. Các chứng khoán cơ cấu trong danh mục của chỉ số tham chiếu;
- b. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- c. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- d. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- e. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- f. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;
- g. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

2.2.4. Cơ cấu đầu tư

Để thực hiện mục tiêu đầu tư là mô phỏng chỉ số tham chiếu, cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được thiết kế phần lớn nắm giữ tài sản là các cổ phiếu niêm yết và đảm bảo tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định.

2.2.5. Các hạn chế đầu tư

- 2.2.5.1 Danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định rõ tại Điều 9 Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.

2.2.5.2 Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP phải phù hợp với các quy định tại Điều lệ quỹ, bản cáo bạch và đảm bảo:

- a. Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- b. Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c. Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm b, c, e và f Điều 9 Điều lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
- d. Không đầu tư vào chứng chỉ của chính quỹ;
- e. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- f. Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;
- g. Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi công ty quản lý quỹ, người có liên quan của công ty quản lý quỹ, thành viên lập quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;
- h. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của quỹ, không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ.

2.2.6. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

Công ty quản lý quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

Công ty quản lý quỹ DCVFM không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

Công ty quản lý quỹ DCVFM không được sử dụng tài sản của quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

2.2.7. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Để mô phỏng chỉ số tham chiếu, Quỹ sẽ đầu tư có chọn lọc (sampling strategy) vào các chứng khoán cơ cấu của chỉ số VNMidcap. Khi chỉ số tham chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh tỷ trọng các mã trong danh mục dựa trên sự thay đổi của chỉ số tham chiếu.

2.2.8. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

Được quy định cụ thể tại Điều 52 của Điều lệ Quỹ và Mục 4, Phần X trong Bản cáo bạch này.

2.3. Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư

2.3.1. Nhà đầu tư:

- Nhà đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu ít nhất là một (01) chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có nghĩa vụ gì khác với quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số chứng chỉ quỹ mà họ sở hữu.
- Nhà đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư tổ chức ký.
- Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập quỹ, mua chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Việc tham gia góp vốn lập quỹ, mua chứng chỉ quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.
- Nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
- Công ty quản lý quỹ và người có liên quan của Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn lập quỹ, mua chứng chỉ quỹ, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các nhà đầu tư khác.

2.3.2. Điều kiện góp vốn, điều kiện thanh toán áp dụng đối với nhà đầu tư góp vốn vào quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

- Nhà đầu tư có sở hữu chứng khoán cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục chứng khoán cơ cấu theo thông báo của Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, ngoại trừ trường hợp Nhà đầu tư thực hiện giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP bổ sung bằng tiền và/hoặc Thành viên lập Quỹ, Đại lý phân phối thực hiện mua danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà đầu tư.
- Nhà đầu tư có sở hữu tối thiểu 01 (một) lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ lấy chứng khoán cơ cấu.
- Nhà đầu tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành viên lập quỹ, nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

2.3.3. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

2.3.3.1. Nhà đầu tư có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán tương ứng với tỷ lệ vốn góp;

- b. Được quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ DCVFM thay mặt Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực hiện việc hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và ngược lại theo quy định tại Bản cáo bạch này.
- c. Được chuyển nhượng hoặc bán chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán theo các quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- d. Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số chứng chỉ quỹ nhà đầu tư sở hữu (nếu còn).
- e. Khởi kiện công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
- f. Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
- g. Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, tại Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ;
- h. Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ;
- i. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- j. Thực hiện quyền của mình thông qua Đại hội nhà đầu tư và có nghĩa vụ chấp hành quyết định của Đại hội nhà đầu tư;
- k. Tuân thủ Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ, chấp hành quyết định của Đại hội nhà đầu tư.
- l. Thanh toán đầy đủ danh mục chứng khoán cơ cấu, chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, tiền mua chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP như đã cam kết theo thời gian quy định và chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua chứng chỉ quỹ.
- m. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ.

2.3.3.2. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

- a. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của ngân hàng giám sát liên quan đến hoạt động của quỹ;
- b. Yêu cầu công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho quỹ;
 - Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ;
- c. Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát phải trả lời nhà đầu tư;

- d. Kiến nghị vẫn đề đưa vào chương trình họp Đại hội nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty quản lý quỹ chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc;
- n. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ.

2.3.3.3. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

2.3.3.4. Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại mục 2.3.3.2, 2.3.3.3 phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang Lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại mục 2.3.3.2.b, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát.

2.3.4. Sổ đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ

- Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng có trách nhiệm lập Sổ đăng ký nhà đầu tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đối với số chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã đăng ký mua. Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký nhà đầu tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:
 - a. Tên Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP; địa chỉ trụ sở chính của công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của quỹ; mã chứng khoán niêm yết của quỹ (nếu có);
 - b. Tổng số chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ quỹ đã bán và tổng giá trị vốn huy động được cho quỹ;
 - c. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, mã chứng khoán niêm yết của quỹ (nếu có);
 - d. Thông tin nhà đầu tư, thành viên lập quỹ:
 - (i) Đối với cá nhân: Họ và tên nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân còn hiệu lực hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
 - (ii) Đối với tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ;

- e. Số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của nhà đầu tư; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài); số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của VSD về chi tiết danh mục chứng khoán cơ cấu của từng Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài);
 - f. Ngày đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ (vào Sổ chính);
 - g. Ngày lập Sổ đăng ký nhà đầu tư.
- Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng nhà đầu tư. Thông tin về tài sản của nhà đầu tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư. Quyền sở hữu của nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của nhà đầu tư được cập nhật tại sổ chính.
 - Sổ đăng ký nhà đầu tư được lưu trữ tại trụ sở tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và Công ty quản lý quỹ.

2.3.5. Quyền biểu quyết của nhà đầu tư

Mỗi chứng chỉ quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng giám sát, Công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội nhà đầu tư nhưng không được biểu quyết.

2.3.6. Các trường hợp tái cơ cấu, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ

Giải thể quỹ

a. Việc giải thể Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- (i) Công ty quản lý quỹ bị giải thể, bị phá sản, Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty quản lý quỹ DCVFM bị thu hồi mà không xác lập được Công ty quản lý quỹ DCVFM thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi;
- (ii) Công ty quản lý quỹ DCVFM đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận mà không xác lập được Công ty quản lý quỹ DCVFM thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công ty quản lý quỹ DCVFM;
- (iii) Ngân hàng giám sát bị giải thể, bị phá sản, Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng giám sát bị thu hồi mà không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi;
- (iv) Ngân hàng giám sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mà không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Ngân hàng giám sát;
- (v) Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới mười (10) tỷ liên tục trong sáu (06) tháng;
- (vi) Quỹ hủy niêm yết.
- (vii) Giải thể quỹ theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư.

b. Việc giải thể Quỹ phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận và thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.4. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ

2.4.1 Quy trình nhận lệnh hoán đổi, điều kiện thực hiện lệnh hoán đổi

Được quy định tại Điều 16 của Điều lệ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và tại điểm 3.1, 3.2 và 3.3 mục X của Bản cáo bạch này.

2.4.2 Các trường hợp tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch
Được quy định tại Điều 16 của Điều lệ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và tại điểm 3.9 mục X của Bản cáo bạch này.

2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ

2.5.1 Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một đơn vị quỹ

Giá giao dịch hoán đổi sẽ được xác định tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi và công bố đến nhà đầu tư vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở của Công ty quản lý quỹ DCVFM và theo các quy định về công bố thông tin.

2.5.2 Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin

- Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ sẽ được công ty Quản lý quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Thông báo triệu tập phiên họp Ban đại diện quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban đại diện quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban đại diện hoặc được gửi bằng văn bản đến địa chỉ do thành viên Ban đại diện quỹ đã thông báo cho Quỹ.
- Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt; báo cáo tài chính đã kiểm toán; báo cáo tài chính bán niên; báo cáo hoạt động của quỹ hàng tháng, hàng năm sẽ được cung cấp miễn phí cho nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ và hệ thống Đại lý phân phối, hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho nhà đầu tư.
- Thư triệu tập, thông báo, mệnh lệnh, hoặc tài liệu cần gửi cho Quỹ hoặc người điều hành của Quỹ có thể gửi bằng cách giao thẳng hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ của văn phòng do Quỹ đã đăng ký, trong một phong bì có dán tem ghi tên Quỹ hay người điều hành quỹ nhận.
- Công ty quản lý quỹ thực hiện việc công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2.5.3 Thông tin về các mức giá dịch vụ

- Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ;
- Giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu lần lượt là:
 - ✓ 0,15% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với nhà đầu tư;
 - ✓ 0,1% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với thành viên lập quỹ;
 - ✓ 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với thành viên lập quỹ làm thành viên tạo lập thị trường.

2.6. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả

Được quy định tại Chương XIII Điều lệ Quỹ và Mục XI Bản Cáo bạch

2.7. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

2.7.1. Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của quỹ:

- Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ không phân phối lợi nhuận.

- Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ

2.7.2. Chính sách thuế:

Trong quá trình giao dịch Chứng chỉ quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế mà Nhà đầu tư phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà đầu tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.

2.8. Đại hội nhà đầu tư

2.8.1. Đại hội nhà đầu tư thường niên, bất thường

2.8.1.1 Đại hội nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Tất cả các nhà đầu tư có tên trong Danh sách đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội.

2.8.1.2 Đại hội nhà đầu tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2.8.1.3 Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Hợp Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử. Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).

2.8.1.4 Chương trình và nội dung họp Đại hội nhà đầu tư được công ty quản lý quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin theo quy định.

2.8.1.5 Chi phí của Đại hội nhà đầu tư hàng năm và Đại hội nhà đầu tư lần đầu tiên do Quỹ thanh toán.

2.8.1.6 Đại hội nhà đầu tư bất thường

a. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại hội nhà đầu tư trong những trường hợp sau:

- Công ty quản lý quỹ, hoặc Ngân hàng giám sát, hoặc Ban đại diện quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của quỹ;

- Theo yêu cầu của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ.

b. Việc tổ chức Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm a khoản 2.8.1.6 Khoản này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội nhà đầu tư, trong đó phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký đầy đủ của các nhà đầu tư liên quan.

c. Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại điểm a Mục 2.8.1.6 nêu trên, công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với quỹ (nếu có). Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại điểm a Mục 2.8.1.6 nêu trên, trong thời hạn 30

ngày tiếp theo, Ban đại diện quỹ hoặc ngân hàng giám sát thay thế công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ.

2.8.2. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư

2.8.2.1. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên của Ban đại diện quỹ;

2.8.2.2. Quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ;

2.8.2.3. Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho quỹ;

2.8.2.4. Giải thể, sáp nhập quỹ, chia tách quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;

2.8.2.5. Tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ;

2.8.2.6. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ.

2.8.3. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư

- Cuộc họp Đại hội nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội có thể là trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền trong trường hợp sau đây:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho một người khác hoặc ủy quyền cho Ban đại diện quỹ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác.
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự.
- Đại hội nhà đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- Đại hội nhà đầu tư sẽ do Chủ tịch Ban đại diện quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban đại diện quỹ hoặc bất kỳ người nào khác do Đại hội nhà đầu tư bầu ra sẽ chủ trì.
- Tất cả cuộc họp của Đại hội nhà đầu tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ ở trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ.

2.8.4. Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư

2.8.4.1 Nhà đầu tư quỹ ETF phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư về các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ mua lại chứng chỉ quỹ của mình theo quy định sau:

- (i) Đối với phần chứng chỉ quỹ tròn lô giao dịch hoán đổi, nếu nhà đầu tư không thực hiện việc bán trên thị trường thứ cấp và có yêu cầu Công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại, Công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại thông qua lệnh đặt giao dịch hoán đổi từ chứng chỉ quỹ sang danh mục chứng khoán cơ cấu tại Thành viên lập quỹ nơi nhà đầu tư mở tài khoản.

Điều kiện và quy trình để thực hiện lệnh giao dịch hoán đổi tuân theo Điều 14 và Điều 16 của Điều lệ Quỹ.

Nhà đầu tư phân đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư và có thực hiện gửi văn bản phân đối tới Công ty quản lý quỹ nêu rõ lý do và được Công ty quản lý quỹ chấp nhận sẽ không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại khi đặt lệnh giao dịch hoán đổi từ chứng chỉ quỹ sang chứng khoán cơ cấu.

- (ii) Đối với phần chứng chỉ quỹ không tròn lô giao dịch hoán đổi thì nhà đầu tư thực hiện bán trên thị trường thứ cấp.

2.8.4.2 Yêu cầu mua lại chứng chỉ quỹ phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của nhà đầu tư, số lượng đơn vị quỹ, lý do yêu cầu mua lại. Yêu cầu phải được nhà đầu tư gửi tới trụ sở chính của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

2.9. Ban đại diện quỹ

2.9.1. Ban đại diện quỹ

2.9.1.1. Danh sách Ban đại diện quỹ:

(a) Bà Nguyễn Bội Hồng Lê

Chức vụ: Chủ Tịch - Thành Viên Độc Lập Ban Đại Diện Quỹ

- Bà Nguyễn Bội Hồng Lê sinh năm 1965.
- Bà Lê có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán. Bà Lê đã và đang là Chuyên gia kinh tế và quản lý dầu khí tại Viện Dầu khí Việt Nam từ năm 2012 đến nay và hiện đang là Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF) với nhiệm kỳ từ 04/2019 - 04/2024 - đây là quỹ mở do Công ty DCVFM quản lý; Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cố định DC (DCIP) với nhiệm kỳ từ 04/2019 - 04/2024 - đây là quỹ mở do Công ty DCVFM quản lý; Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30) với nhiệm kỳ từ 04/2020 - 04/2025 - đây là quỹ ETF do Công ty DCVFM quản lý; Chủ Tịch Đại Diện Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (FUEVFNVD) với nhiệm kỳ từ 04/2020-04/2025 - đây là quỹ ETF do Công ty DCVFM quản lý;
- Trước đó, Bà Lê từng là Cán bộ nghiên cứu của Viện khoa học nghiên cứu Việt Nam, Phó Phòng phụ trách nhiên cứu của Công ty dầu mỡ Nhôm Vidamo - Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam, Phụ trách ban phòng kinh doanh sản phẩm dầu khí - ban phát triển thị trường Nga và Đông Âu của Công ty Xuất nhập khẩu Dầu Petechim (sau đổi tên thành Công ty Thương mại kỹ thuật và đầu tư Petec), Phó phòng phụ trách phòng quản lý và kinh doanh các sản phẩm dầu tư của Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam PVFC, Trưởng phòng giao dịch chứng khoán của Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí.
- Bà Lê có bằng Kỹ sư Hóa dầu của Đại học dầu hóa Bacow- Liên Xô cũ, Cử nhân tài chính của Học Viện Tài chính, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của Viện Đại học Mở Hà Nội.

(b) Bà Vương Thị Hoàng Yến

Chức vụ: Thành Viên Độc Lập Ban Đại Diện Quỹ

- Bà Vương Thị Hoàng Yến sinh năm 1982.
- Bà Yến có trình độ chuyên môn và nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Bà Yến đã và đang là Giám đốc Kiểm toán, kiểm toán viên của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Đại Tín từ tháng 10 năm 2016 đến nay và hiện đang là Thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ Đầu Tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn lọc (VFMVSF) từ năm 2018 đến nay - đây là quỹ mở do Công ty DCVFM quản lý; Thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cố định DC (DCIP) từ năm 2019 đến nay - đây là quỹ mở do Công ty DCVFM quản lý.
- Trước đó, Bà Yến từng là kế toán trưởng của Công ty TNHH Minh Thắng từ năm 2004 đến 2007, Trưởng phòng-kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán AS từ năm 2007-2012, Giám đốc kiểm toán - Kiểm toán viên của Công ty Hợp danh kiểm toán FA từ năm 2012 đến 2013, Giám đốc kiểm toán - Kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán Đại Tín từ năm 2013 đến 2016.
- Bà Yến đã có bằng Cử nhân Kinh tế của Trường đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Chứng chỉ kiểm toán viên do Bộ Tài Chính cấp, Chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế do Tổng cục thuế cấp.

(c) Ông Nguyễn Hoàng Khánh

Chức vụ: Thành Viên Không Độc Lập Ban Đại Diện Quỹ

- Ông Nguyễn Hoàng Khánh sinh năm 1993.
- Ông Khánh có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán. Ông Khánh hiện là chuyên viên luật cấp cao của Tập đoàn Dragon Capital từ năm 2018 đến nay. Trước khi làm chuyên viên luật cấp cao của Tập đoàn Dragon Capital, Ông Khánh là luật sư của chi nhánh Công ty luật Allens tại TP. HCM từ năm 2015 đến 2018.
- Ông Khánh tốt nghiệp Cử Nhân Luật - chuyên ngành Luật Thương Mại của Đại Học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, chứng chỉ hành nghề Luật sư do Bộ Tư pháp cấp và đang là thành viên của Đoàn Luật Sư Thành phố Hồ Chí Minh, chuyên viên pháp chế cấp cao của Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam.

2.9.1.2. Ban đại diện quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban đại diện quỹ là thành viên độc lập (không phải là người có liên quan) của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Ban đại diện quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được bầu tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc được nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ phải tuân thủ quy định sau:

- a. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban đại diện quỹ tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;
- b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban đại diện quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban đại diện quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban đại diện quỹ

đương nhiệm đề cử ứng viên Ban đại diện quỹ được công bố rõ ràng và được Đại hội nhà đầu tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;

2.9.1.3. Trong Ban đại diện quỹ phải có:

- a. Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
- b. Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
- c. Tối thiểu một thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

2.9.1.4. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban đại diện, thành viên Ban đại diện không thể tham dự trực tiếp thì có quyền gửi ý kiến bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

2.9.1.5. Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban đại diện quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn theo quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ, hoặc trường hợp cơ cấu Ban đại diện quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại mục 2.9.2.2 và 2.9.2.3 nêu trên, trong thời hạn 15 ngày sau khi có sự thay đổi, Ban đại diện quỹ và Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại khoản 2.9.3 Mục này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ cho đến khi Đại hội nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.

2.9.1.6. Công ty quản lý quỹ phải thực hiện báo cáo cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban đại diện theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2.9.2. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ

- Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện quỹ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ
- a. Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn, không nhất thiết phải là nhà đầu tư của quỹ. Thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
- Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện quỹ:
 - a. Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị;
 - b. Là thành viên của trên 05 Ban đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

2.9.3. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ

2.9.4.1 Đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được phân công và phân nhiệm một cách trung thực trong khuôn khổ các quy định của pháp luật hiện hành và của Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư;

2.9.4.2 Giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ phù hợp với Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật;

- 2.9.4.3 Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;
- 2.9.4.4 Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ thị trường tiền tệ mà quỹ được phép đầu tư; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận thực hiện ngoài hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;
- 2.9.4.5 Tham gia bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh trong Ban đại diện quỹ thuộc thẩm quyền của Ban đại diện quỹ (không bao gồm chức danh Chủ tịch Ban đại diện quỹ);
- 2.9.4.6 Tham dự các phiên họp Ban đại diện quỹ, trực tiếp thảo luận và tham gia biểu quyết hoặc gửi phiếu ý kiến tham gia biểu quyết (trong trường hợp vắng mặt tại cuộc họp hoặc trong trường hợp được Chủ tịch Ban đại diện quỹ hỏi ý kiến bằng văn bản) để quyết định các vấn đề thuộc nội dung phiên họp;
- 2.9.4.7 Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

2.9.4. Chủ tịch Ban đại diện quỹ

- Đại hội nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban đại diện quỹ trong số thành viên Ban đại diện bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.
- Chủ tịch Ban đại diện quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện quỹ;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban đại diện quỹ;
 - c. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban đại diện quỹ;
 - d. Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ Quỹ.

2.9.5. Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ

Trường hợp Chủ tịch Ban đại diện quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban đại diện quỹ được chủ tịch Ban đại diện quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của chủ tịch Ban đại diện quỹ.

Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức chủ tịch Ban đại diện quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại chủ tịch Ban đại diện quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội nhà đầu tư gần nhất.

2.9.6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ

- 2.9.7.1 Đại hội nhà đầu tư miễn nhiệm thành viên Ban đại diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- 2.9.7.2 Đại hội nhà đầu tư bãi nhiệm thành viên Ban đại diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
- a. Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện Quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;
 - c. Bị khởi tố hoặc truy tố;

- d. Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban đại diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền;
- 2.9.7.3 Khi xét thấy cần thiết, Đại hội nhà đầu tư quyết định thay thế thành viên Ban đại diện quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban đại diện Quỹ ngoài trường hợp quy định tại khoản 2.9.7.1 và khoản 2.9.7.2 Mục này.

2.9.7. Biên bản họp Ban đại diện quỹ

- Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ.

2.10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

2.10.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ

Công ty quản lý quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a. Đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp phép hoạt động quản lý Quỹ.
- b. Hoàn toàn độc lập với Ngân hàng giám sát.
- c. Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý Quỹ
- d. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ.

2.10.2 Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

2.10.2.1 Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:

- a. Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty quản lý quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của quỹ theo Điều lệ Quỹ. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của quỹ.
- b. Trong hoạt động quản trị quỹ, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
 - (i) Thực hiện việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ và trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ;
 - (ii) Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký nhà đầu tư. Nội dung sổ đăng ký nhà đầu tư thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều lệ quỹ;
- c. Công ty quản lý quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ. Việc ủy quyền hoạt động này, Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công ty quản lý quỹ và các Điều lệ Quỹ.
- d. Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của công ty hoặc do Công ty quản lý quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ. Việc bồi thường cho quỹ, nhà đầu tư vào quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý quỹ mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan.
- e. Công ty quản lý quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm k khoản này.
- f. Khi thực hiện giao dịch tài sản cho quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:
 - (i) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của quỹ;

- (ii) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của công ty quản lý quỹ không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của quỹ;
- (iii) Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của quỹ, thông tin về giao dịch tài sản và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.
- g. Khi cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối chứng chỉ quỹ phải tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch chứng khoán điện tử.
- h. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty quản lý quỹ.

2.10.2.2 Công ty quản lý quỹ có các quyền sau:

- a. Lựa chọn Ngân hàng giám sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 35 Điều lệ;
- b. Được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của nhà đầu tư vào Quỹ;
- c. Có quyền từ chối phát hành chứng chỉ quỹ cho những tổ chức không được phép đầu tư vào quỹ theo quy định của pháp luật hoặc cho nhà đầu tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- d. Được thay mặt, đại diện cho quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của quỹ theo quy định của pháp luật;
- e. Ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ;
- f. Được hưởng các khoản giá dịch vụ, phí được quy định trong Điều lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- g. Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;
- h. Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội nhà đầu tư và của Ban đại diện quỹ;
- i. Được quyết định các khoản đầu tư của quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và các quy định khác của pháp luật.

2.10.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ

2.10.3.1 Công ty quản lý quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- a. Công ty quản lý quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với khách hàng ủy thác theo các quy định của Điều lệ quỹ;
- b. Theo yêu cầu của Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán;
- c. Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng khoán;
- d. Tổ chức lại công ty quản lý quỹ;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2.10.3.2 Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại điểm a, c, d khoản 2.10.3.1 Khoản này.

2.10.3.3 Chi phí bồi thường khi thay đổi Công ty quản lý quỹ

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công ty quản lý quỹ theo quy định tại điểm a Khoản 2.10.3.1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công ty quản lý quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều lệ Quỹ) theo biểu phí như sau:

Phí được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công ty quản lý quỹ
2.0%	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập
1.5%	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công ty quản lý quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của 365 ngày liền trước thời điểm Đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định thay đổi Công ty quản lý quỹ đã được Ngân hàng giám sát xác nhận.

Phí này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công ty quản lý quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Nếu Đại hội nhà đầu tư quyết định thay đổi Công ty quản lý quỹ vì lý do vi phạm các qui định pháp luật và quyết định này không bị Ủy ban chứng khoán nhà nước phản đối thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công ty quản lý quỹ khoản phí nêu trên.

2.10.4 Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ

2.10.4.1 Công ty quản lý quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký của quỹ đầu tư chứng khoán. Thành viên hội đồng quản trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch công ty, ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.

2.10.4.2 Trừ trường hợp tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF mà công ty đang quản lý theo đúng quy định pháp luật và những trường hợp khác theo luật định, Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công ty quản lý quỹ không được là đối tác trong các giao dịch khác với Quỹ.

2.10.4.3 Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ, phí và mức giá dịch vụ, phí đã được quy định rõ tại Điều lệ Quỹ.

2.10.4.4 Trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:

- a. Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính quỹ đó;
- b. Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào các khách hàng ủy thác do Công ty quản lý quỹ quản lý, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên
- c. Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính Công ty quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ trừ trường hợp sử dụng tài sản của quỹ hoán đổi danh mục để đầu tư vào chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu của chỉ số tham chiếu; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;
- d. Không được sử dụng tài sản của quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, tổ chức, cá nhân khác;

- d. Việc đầu tư tài sản của quỹ vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán;
 - e. Không được đưa ra nhận định hoặc, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng.
- 2.10.4.5 Công ty quản lý quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.
- 2.10.4.6 Các hạn chế khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty quản lý quỹ.

2.11. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của ngân hàng giám sát

2.11.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát được chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a. Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 116 Luật Chứng khoán.
- b. Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát. Ngân hàng giám sát, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên của Ngân hàng giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công ty quản lý quỹ và ngược lại.
- c. Ngân hàng giám sát, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên của Ngân hàng giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ.
- d. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký.
- e. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ

2.11.2 Quyền, nghĩa vụ và hoạt động của Ngân hàng giám sát

2.11.2.1 Nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát:

- a. Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các nhà đầu tư;
- b. Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng theo các quy định của pháp luật và Hợp đồng giám sát;
- c. Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ;
- d. Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ;
- e. Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của công ty quản lý quỹ, tài sản của những khách hàng khác của Ngân hàng giám sát và tài sản của chính Ngân hàng giám sát.
- f. Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ theo thỏa thuận trong Hợp đồng cung cấp dịch vụ và theo quy định pháp luật;

- g. Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ phù hợp với các qui định pháp luật và Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;
- h. Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty quản lý quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- i. Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với công ty quản lý quỹ;
- j. Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ;
- k. Thanh toán tiền cho Thành viên lập quỹ và nhà đầu tư khi quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể. Thanh toán cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ Quỹ;
- l. Ngân hàng giám sát phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ và hợp đồng giám sát;

2.11.2.2 Quyền của Ngân hàng giám sát

- a. Ngân hàng giám sát được hưởng các loại giá dịch vụ, phí cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- b. Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội nhà đầu tư và của Ban đại diện quỹ.

2.11.2.3 Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát

- a. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty quản lý quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng giám sát phải:
 - Phối hợp với Công ty quản lý quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; giám sát việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ này;
 - Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa quỹ với Công ty quản lý quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ. Trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân hàng giám sát phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Công ty quản lý quỹ trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu công ty quản lý quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;
 - Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản quỹ;
 - Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này;

- Giám sát các hoạt động khác của Công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản của quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và Điều lệ này;
 - Xác nhận các báo cáo về giá trị tài sản ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của quỹ do công ty quản lý quỹ lập.
- b. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân hàng giám sát đối với Công ty quản lý quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- c. Khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
- d. Ngân hàng giám sát có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà quỹ đầu tư để Ngân hàng giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ công ty quản lý quỹ.
- e. Trường hợp Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, nhà đầu tư, Ngân hàng giám sát phải phối hợp với Công ty quản lý quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ. Ngân hàng giám sát liên đới cùng với công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân hàng giám sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

2.11.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát

2.11.3.1 Ngân hàng giám sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

- a. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán;
- b. Đơn phương chấm dứt hợp đồng lưu ký, hợp đồng giám sát;
- c. Quỹ bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
- d. Theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư của quỹ;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2.11.3.2 Trong trường hợp quy định tại khoản 2.11.3.1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát được chuyển giao cho một Ngân hàng giám sát khác phải theo quy định của pháp luật.

2.11.3.3 Trường hợp ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát chuyển đổi tư cách pháp nhân, ngân hàng mới kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ đối với tài sản được lưu ký, giám sát tại ngân hàng cũ.

2.12. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

2.12.1 Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán

Hàng năm, Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để trình Đại hội nhà đầu tư lựa chọn. Trường hợp Đại hội nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ theo quy định tại khoản 22 Điều 26 của Điều lệ Quỹ, Ban đại diện quỹ thực hiện chọn công ty kiểm toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a. Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp.
- b. Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán.
- c. Được Ủy ban chứng khoán nhà nước cho phép kiểm toán Quỹ đầu tư
- d. Không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát.

2.12.2 Năm tài chính

- Năm tài chính là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm.
- Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó hoặc đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

2.12.3 Chế độ kế toán & báo cáo tài chính

- Chế độ kế toán
Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.
- Báo cáo tài chính
 - Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
 - Báo cáo tài chính bán niên /báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên website của Công ty quản lý quỹ để nhà đầu tư có thể tham khảo.
- Báo cáo khác

Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

3.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi giá trị các tài sản của Quỹ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian do tác động bởi nền kinh tế hoặc những yếu tố không lường trước được. Điều này sẽ tác động đến hiệu quả của các khoản đầu tư, qua đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quỹ.

3.2. Rủi ro lãi suất

Thông thường xu hướng lãi suất chuyển động ngược chiều so với thị trường cổ phiếu, do đó khi lãi suất có xu hướng tăng sẽ tác động xấu đến thị trường cổ phiếu. Việc này sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Quỹ.

3.3. Rủi ro lạm phát

Tương tự với lãi suất, lạm phát cũng có xu hướng chuyển động ngược chiều so với thị trường cổ phiếu. Khi lạm phát tăng sẽ tác động xấu đến thị trường cổ phiếu và ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả hoạt động của Quỹ.

3.4. Rủi ro thanh khoản

Nhà đầu tư thực hiện mua bán chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trên sàn giao dịch phụ thuộc vào thanh khoản của chứng chỉ quỹ trên thị trường. Điều này phát sinh rủi ro đối với nhà đầu tư muốn mua hoặc bán chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP ngay trên sàn giao dịch nhưng không thể thực hiện khi thanh khoản chứng chỉ quỹ thấp. Nhưng đối với nhà đầu tư đáp ứng điều kiện giao dịch hoán đổi thì có thể thực hiện giao dịch với công ty quản lý quỹ thông qua thành viên lập quỹ.

3.5. Rủi ro pháp lý

Từ khi Việt Nam chính thức phát triển nền kinh tế theo hướng thị trường vào đầu thập niên 90, Chính phủ đã và đang hoàn thiện dần khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các hoạt động liên quan đến chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán và thị trường chứng khoán được Chính phủ điều chỉnh trong các văn bản pháp lý ban hành vào năm 1998. Năm 2006, trước sự bùng nổ của thị trường chứng khoán và việc gia nhập WTO của Việt Nam, nhiều văn bản pháp lý về thị trường chứng khoán đã được Chính phủ ban hành như Luật chứng khoán, các nghị định hướng dẫn, quy chế hoạt động... Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và TTCK. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trong tương lai.

3.6. Rủi ro tín nhiệm

Về lý thuyết khi công ty trên thị trường được xếp hạng tín nhiệm thì việc thay đổi bậc tín nhiệm của công ty sẽ ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu đó trên thị trường. Khi một công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ bị hạ bậc tín nhiệm sẽ dẫn đến rủi ro giảm giá của cổ phiếu đó, qua đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động chung của Quỹ.

3.7. Rủi ro xung đột lợi ích

Việc một công ty quản lý quỹ cùng lúc quản lý sản phẩm quỹ chủ động và quỹ thụ động (quỹ chỉ số/quỹ ETF) dẫn đến có khả năng xảy ra xung đột lợi ích giữa hai sản phẩm này. Cụ thể, quỹ thụ động như quỹ ETF/chỉ số là dạng quỹ mở có tính chất minh bạch cao và dễ dàng mua vào hoặc

bán ra do đó khi thấy xu hướng rút tiền ra khỏi các sản phẩm quỹ thụ động thì các nhà quản lý quỹ chủ động sẽ có khả năng bán ra giảm tỷ trọng danh mục đầu tư của mình nhằm hạn chế sự ảnh hưởng từ dòng tiền bán ra của các nhà đầu tư quỹ thụ động. Việc này dẫn đến ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường chung qua đó gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của quỹ thụ động.

3.8. Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể (tùy theo loại tài sản mà quỹ dự kiến đầu tư)

Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đầu tư phần lớn tài sản vào thị trường cổ phiếu hoặc các công cụ phái sinh trên cổ phiếu, do đó các rủi ro đã phân tích phía trên là đã đề cập hầu hết các rủi ro ảnh hưởng đến giá trị tài sản đầu tư của Quỹ.

3.9. Rủi ro cá biệt

Đối với quỹ ETF, có hai rủi ro đặc thù ảnh hưởng đến nhà đầu tư như sau:

- Rủi ro mô phỏng chỉ số:
Lợi nhuận của Quỹ ETFDCVFMVNMIDCAP có thể sẽ sai lệch so với chỉ số tham chiếu với nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó, trong quá trình hoạt động Quỹ phải chi trả các chi phí hoạt động hoặc các chi phí liên quan đến việc mua bán chứng khoán để cân chỉnh danh mục. Ngoài ra, Quỹ có thể sẽ không thể đầu tư toàn bộ vào các cổ phiếu trong chỉ số tham chiếu do sử dụng phương pháp mô phỏng có chọn lọc. Đây sẽ là những nguyên nhân làm phát sinh mức sai lệch giữa Quỹ và chỉ số tham chiếu.
- Rủi ro chênh lệch giá thị trường và NAV:
Giao dịch mua bán chứng chỉ quỹ trên Sở giao dịch chứng khoán (giao dịch thứ cấp) có thể phát sinh chênh so với giá trị tài sản ròng/đơn vị quỹ (NAV/CCQ) của quỹ. Nguyên nhân có thể là do sự biến động thị trường có thể dẫn đến giá trị cổ phiếu trong danh mục đầu tư của quỹ thay đổi hoặc do giá giao dịch chứng chỉ quỹ biến động từ cung cầu trên thị trường niêm yết. Do đó, nếu nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ tại một thời điểm khi giá thị trường cao hơn NAV hoặc bán chứng chỉ quỹ tại một thời điểm khi giá thị trường thấp hơn NAV thì nhà đầu tư có thể bị thiệt hại.

3.10. Rủi ro khác

- Rủi ro đầu tư tập trung:
Danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tập trung vào nhóm các công ty cổ vốn hóa trung bình xếp sau nhóm vốn hóa lớn VN30. Công ty trong nhóm vốn hóa trung bình có thể chịu sự biến động mạnh hơn so với thị trường chung. Do đó khi có sự biến động tiêu cực từ thị trường cổ phiếu thì Quỹ có thể bị ảnh hưởng tiêu cực hơn kết quả hoạt động so với thị trường chung.
- Rủi ro trong giao dịch hoán đổi lô ETF lấy danh mục chứng khoán cơ cấu (Redemption Risk):
Việc nhà đầu tư, thành viên lập quỹ tiến hành giao dịch hoán đổi lô ETF lấy danh mục chứng khoán cơ cấu mà dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với nhà đầu tư nước ngoài vượt quá tỷ lệ quy định hoặc dẫn tới nhà đầu tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính nhà đầu tư đó... Khi đó công ty quản lý quỹ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho nhà đầu tư. Việc thanh toán tiền cho các nhà đầu tư phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng

khoản này. Như vậy, rủi ro có thể phát sinh khi thanh khoản của thị trường thấp hoặc thị giá của chứng khoán đó giảm, dẫn đến số tiền nhận được của nhà đầu tư thấp hơn giá trị tài sản tại ngày giao dịch hoán đổi.

X. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LÀN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. Phương án phát hành lần đầu (IPO)

2.1. Thông tin cơ bản về Phương án phát hành lần đầu

Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP	
Tên Quỹ:	DCVFMVNMIDCAP ETF
Tên tiếng Anh:	DCVFMVNMIDCAP ETF
Loại hình của Quỹ:	Quỹ hoán đổi danh mục
Thời hạn hoạt động của Quỹ:	Không giới hạn.
Mục tiêu đầu tư của quỹ:	Mục tiêu của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số VNMidcap.
Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư:	Những lĩnh vực, ngành nghề pháp luật không cấm
Các sản phẩm dự kiến đầu tư:	Được quy định theo mục 2.2.3 Phần IX của Bản cáo bạch này
Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư:	<ul style="list-style-type: none">- Trong đợt phát hành lần đầu, Nhà đầu tư và các Thành viên lập quỹ tham gia góp vốn bằng chứng khoán cơ cấu. Trong thời gian này do Quỹ chưa được thành lập và tài sản đầu tư của Quỹ được phong tỏa an toàn tại VSD nên không áp dụng quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư.- Sau khi Quỹ được UBCKNN cấp phép hoạt động, Quỹ sẽ thực hiện quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư được xây dựng trong Tài liệu hướng dẫn Chiến lược và chính sách quản trị rủi ro của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sau khi được Ban đại diện quỹ phê duyệt.
Cơ cấu đầu tư:	Được quy định theo mục 2.2.4 Phần IX của Bản cáo bạch này
Số lượng lô chứng chỉ quỹ đăng ký tối thiểu chào bán:	1 (một) lô ETF tương ứng với 100.000 (một trăm ngàn) chứng chỉ quỹ ETF.
Thời hạn phát hành lần đầu:	Bảo đảm thời hạn đăng ký mua chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư tối thiểu 20 ngày và tối đa 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực
Thời gian gia hạn phát hành:	Sẽ được UBCKNN xem xét gia hạn nhưng không quá 30 ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối chứng chỉ Quỹ.
Mệnh giá chứng chỉ quỹ ETF:	10.000 (mười nghìn) đồng/chứng chỉ quỹ
Giá phát hành:	10.000 (mười nghìn) đồng/chứng chỉ quỹ
Giá dịch vụ phát hành:	0% trên giá trị phát hành
Đơn vị tiền tệ:	Việt Nam Đồng

Số lượng đăng ký tối thiểu:

Tối thiểu 01 (một) lô ETF tương ứng với 100.000 (một trăm ngàn) chứng chỉ quỹ ETF.

Phương thức phân bổ lần đầu:

Chứng chỉ quỹ ETF sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành chứng chỉ quỹ ETF và tuân thủ theo pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm.

Chứng chỉ quỹ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành lần đầu được phát hành dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty quản lý quỹ DCVFM không phát hành cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng chỉ quỹ ETF. Số lượng chứng chỉ quỹ ETF mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được nhận sẽ được VSD phân bổ vào tài khoản lưu ký của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư ngay sau khi Công ty quản lý quỹ DCVFM hoàn tất việc đăng ký chứng chỉ quỹ ETF này với VSD.

Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối chứng chỉ quỹ trong thời hạn này, Công ty quản lý quỹ DCVFM được gia hạn thời gian phân phối chứng chỉ quỹ theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thời hạn xác nhận giao dịch của nhà đầu tư:

Vào ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).

Phương thức và hình thức thanh toán

Phương thức giao dịch: Nhà đầu tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP bằng cách điền đầy đủ thông tin vào Phiếu lệnh giao dịch hoán đổi (theo mẫu) và chuyển đến Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh. Danh sách địa điểm nhận lệnh của Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối được liệt kê tại Phụ lục 01 của Bản cáo bạch này hoặc theo thông báo cập nhật (nếu có) của Công ty quản lý quỹ.

Phương tiện thanh toán: Danh mục chứng khoán cơ cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành viên lập quỹ.

Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu:

Dự kiến từ 30 đến 60 ngày sau khi kết thúc phát hành lần đầu phụ thuộc vào thời gian UBCKNN cấp Giấy phép thành lập quỹ.

Địa điểm phát hành và các đại lý phân phối:

Công ty Cổ Phần Quản lý quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)

Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.

Chi nhánh Công ty Cổ Phần Quản lý quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)

Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Palace, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành:

Tổ chức phát hành : Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP

Đại diện phát hành : Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)

Ngân hàng giám sát : Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Công ty kiểm toán dự kiến: Công ty PriceWaterhouseCooper (PWC) hoặc Công ty KPMG

Thành viên lập quỹ: Danh sách các thành viên lập quỹ, đại lý phân phối được nêu chi tiết tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này.

Tiêu chí, điều kiện đối với nhà đầu tư góp vốn thành lập quỹ:

- Nhà đầu tư có sở hữu chứng khoán cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục chứng khoán cơ cấu theo thông báo của Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP, ngoại trừ trường hợp Nhà đầu tư thực hiện giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP bổ sung bằng tiền và/hoặc Thành viên lập Quỹ, Đại lý phân phối thực hiện mua danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà đầu tư.
- Nhà đầu tư có sở hữu tối thiểu 01 (một) lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ lấy chứng khoán cơ cấu.
- Nhà đầu tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành viên lập quỹ, nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

2.2. Đăng ký và góp vốn mua chứng chỉ quỹ

a. Giai đoạn thực hiện đăng ký góp vốn

- Giai đoạn thực hiện đăng ký góp vốn là khoảng thời gian theo Thông báo phát hành chứng chỉ quỹ của Công ty quản lý quỹ DCVFM mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư gửi cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng của Quỹ các đề nghị đăng ký góp vốn thành lập Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, trong đó nêu rõ số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành lần đầu đặt mua.
- Thời điểm kết thúc đăng ký góp vốn của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư là 15 giờ 00 phút của ngày làm việc kết thúc thời gian thực hiện đăng ký góp vốn.
- Trong trường hợp việc đăng ký đặt mua chứng chỉ quỹ vi phạm quy định của pháp luật hiện hành hoặc vi phạm quy định về việc đăng ký mua chứng chỉ quỹ, Công ty quản lý quỹ DCVFM có quyền từ chối hoặc chấp thuận (một phần hoặc toàn bộ) số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký mua. Việc hoàn trả chứng khoán hoặc tiền trong trường hợp này (nếu có) sẽ được thực hiện trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Giấy phép thành lập quỹ UBCKNN cấp có hiệu lực trong trường hợp đợt phát hành thành công, hoặc 5 (năm) ngày làm việc sau khi Công ty quản lý quỹ DCVFM báo cáo UBCKNN về việc phát hành không thành công. Phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả lại tiền trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư chịu.

b. Điều chỉnh hoặc hủy giao dịch đăng ký góp vốn

- Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chỉ được điều chỉnh hoặc hủy các giao dịch đăng ký góp vốn mà mình đã đặt trước thời điểm kết thúc thời hạn đăng ký góp vốn được đề cập ở mục a nêu trên.
- Việc điều chỉnh hoặc hủy các giao dịch đăng ký góp vốn của nhà đầu tư được thực hiện tại các thành viên lập quỹ nơi nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký góp vốn. Nhà đầu tư phải nộp đầy đủ vào Giấy đề nghị điều chỉnh và hủy lệnh cho thành viên lập quỹ (theo mẫu).

c. Giai đoạn thực hiện góp vốn

Thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn:

- Tại thời điểm công bố Thông báo phát hành chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP ra công chúng, Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ công bố cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ về danh mục chứng khoán cơ cấu dự kiến cho 01 (một) lô chứng chỉ quỹ cho đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Danh mục chứng khoán cơ cấu dự kiến này sẽ được cập nhật thay đổi nếu có trong thời gian đăng ký góp vốn.
- Chậm nhất vào 9 giờ 00 của ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày cuối cùng của giai đoạn đăng ký góp vốn, Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ công bố cho nhà đầu tư và thông báo cho VSD, thành viên lập quỹ về danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn chính thức; chênh lệch bằng tiền giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu; các mã chứng khoán góp vốn bằng tiền do hạn chế đầu tư và giá phát hành lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (nếu có).
- Thời gian thực hiện góp vốn:
- Thời gian thực hiện góp vốn là khoảng thời gian theo thông báo của công ty quản lý quỹ mà theo đó thành viên lập quỹ phải gửi cho VSD hồ sơ đề nghị phong tỏa danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn lập quỹ của mình và của nhà đầu tư và nộp tiền (nếu có) vào tài khoản phong tỏa của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại Ngân hàng giám sát tương ứng với số lượng lô ETF đã đặt mua trong thời gian thực hiện đăng ký góp vốn theo Thông báo phát hành chứng chỉ quỹ của Công ty quản lý quỹ DCVFM.

- Hồ sơ thực hiện góp vốn được coi là hoàn tất khi:
 - Nhà đầu tư đã hoàn tất hồ sơ đăng ký góp vốn thành lập quỹ, bao gồm Phiếu đăng ký góp vốn vào Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn, bảng kê chứng khoán cơ cấu góp vốn và văn bản xác nhận số dư của thành viên lưu ký nơi nhà đầu tư mở có tài khoản sử dụng chứng khoán cơ cấu để góp vốn (theo mẫu).
 - Nhà đầu tư gửi hồ sơ đăng ký góp vốn thành lập quỹ đến các thành viên lập quỹ hoặc đại lý phân phối trước thời hạn kết thúc góp vốn theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM.
- Những trường hợp góp vốn bằng tiền do:
 - (i) Phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành của lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
 - (ii) Những mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.
 - (iii) Trường hợp chứng khoán trong danh mục chứng khoán cơ cấu (DMCKCC) góp vốn phát sinh sự kiện doanh nghiệp.

Trường hợp thanh toán bằng tiền quy định tại mục (i) và mục (ii) nêu trên, nhà đầu tư, thành viên lập quỹ sẽ phải bảo đảm tiền được chuyển đến tài khoản của Quỹ tại ngân hàng giám sát chậm nhất vào ngày góp vốn cuối cùng trong thời gian thực hiện góp vốn.

Trường hợp thanh toán bổ sung thêm bằng tiền do giá của các chứng khoán quy định tại mục (ii) nêu trên lớn hơn giá tạm nộp bổ sung bằng tiền tại ngày cuối cùng trong giai đoạn đăng ký góp vốn và chứng khoán trong danh mục chứng khoán cơ cấu (DMCKCC) góp vốn phát sinh sự kiện doanh nghiệp, nhà đầu tư và thành viên lập quỹ sẽ phải đảm bảo số tiền nộp bổ sung sẽ được chuyển đến tài khoản của Quỹ tại ngân hàng giám sát theo quy định chi tiết tại mục h Điều này.

d. Phong tỏa chứng khoán cơ cấu góp vốn

- Chứng khoán cơ cấu của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ dùng để góp vốn lập Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ bị phong tỏa theo đúng danh mục chứng khoán, tỷ lệ, số lượng chứng khoán cơ cấu mà Công ty quản lý quỹ DCVFM đã thông báo và phù hợp với số lô chứng chỉ quỹ ETF mà các nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đã đăng ký góp vốn hợp lệ.
- Thời gian phong tỏa chứng khoán cơ cấu là từ thời điểm VSD xác nhận phong tỏa cho đến khi các chứng khoán này được chuyển sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trong trường hợp đợt phát hành thành công hoặc cho đến khi được giải tỏa theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM.
- Giải tỏa chứng khoán cơ cấu: Chứng khoán cơ cấu chỉ được giải tỏa trong trường hợp đợt phát hành không thành công hoặc trong trường hợp đặc biệt của nhà đầu tư được Công ty quản lý quỹ DCVFM xem xét chấp thuận.
- Hồ sơ, trình tự và cách thức thực hiện phong tỏa, giải tỏa chứng khoán cơ cấu được thực hiện theo quy định của VSD.

e. Xác định giao dịch góp vốn hợp lệ

- Vào 10 giờ 00 ngày làm việc thứ hai kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện góp vốn, VSD sẽ thực hiện kiểm tra số lượng chứng khoán cơ cấu đăng ký góp vốn và số tiền

góp vốn (nếu có) có phù hợp với số lượng lô ETF DCVFMVNMIDCAP mà nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đăng ký đặt mua.

- Trong trường hợp đầy đủ số lượng chứng khoán cơ cấu và số tiền góp vốn (kể cả trường hợp được nêu tại điểm ii, mục c) phù hợp với số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đăng ký đặt mua, VSD và ngân hàng giám sát phong tỏa chứng khoán cơ cấu và tiền góp vốn, và thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM để hoàn tất các thủ tục thành lập quỹ.
- Trong trường hợp số lượng chứng khoán cơ cấu và số tiền góp vốn (kể cả trường hợp được nêu tại điểm ii, mục c) không đủ so với số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đăng ký đặt mua:
 - Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư chỉ mua được số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tương ứng với số lượng chứng khoán cơ cấu góp vốn và tiền góp vốn thực tế.
 - Số lượng chứng chỉ quỹ ETF mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đặt mua sẽ được Đại lý chuyển nhượng điều chỉnh xuống sao cho tròn lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (làm tròn xuống) tương ứng với số lượng chứng khoán cơ cấu góp vốn và tiền có trên thực tế. VSD sẽ thực hiện phong tỏa trên số lượng chứng khoán cơ cấu thực tế tương ứng với số lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã điều chỉnh và thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM để hoàn tất các thủ tục thành lập quỹ.
- Các giao dịch đăng ký góp vốn không đủ chứng khoán cơ cấu theo danh mục tương ứng với 01 (một) lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) hoặc không có hồ sơ đề nghị phong tỏa sẽ coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.

f. Phương thức phân phối chứng chỉ quỹ lần đầu

- Chứng chỉ quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành chứng chỉ quỹ và tuân thủ theo pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm.
- Chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành lần đầu được phát hành dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty quản lý quỹ DCVFM không phát hành cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Số lượng chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được nhận sẽ được VSD phân bổ vào tài khoản lưu ký của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư ngay sau khi Công ty quản lý quỹ DCVFM hoàn tất việc đăng ký chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP này với VSD.
- Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối chứng chỉ quỹ trong thời hạn này, công ty quản lý quỹ được gia hạn thời gian phân phối chứng chỉ quỹ theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

g. Xác nhận quyền sở hữu, đăng ký, lưu ký chứng chỉ quỹ

- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ do UBCKNN cấp có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện việc đăng ký chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành lần đầu với VSD. Số lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ sẽ được tự động lưu ký và phân bổ vào tài khoản lưu ký của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư. Quyền sở hữu của thành viên lập quỹ và nhà đầu tư đối với số chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP nêu trên được xác lập từ thời điểm VSD

lưu ký, phân bổ chứng chỉ quỹ vào tài khoản lưu ký. Ngày hiệu lực lưu ký đối với chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành lần đầu đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại VSD.

- Chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn: Số lượng chứng khoán cơ cấu của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dùng để góp vốn lập quỹ đang bị phong tỏa sẽ được chuyển từ tài khoản lưu ký của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mở tại Ngân hàng giám sát. Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sang cho Quỹ đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại VSD.
- Trình tự, thủ tục thực hiện đăng ký, lưu ký, chuyển quyền sở hữu chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP góp vốn sang tài khoản của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng chỉ quỹ giao dịch hoán đổi do VSD ban hành.

h. Phương thức nộp bổ sung tiền phát sinh trong giai đoạn thành lập quỹ

- Đối với phần góp vốn bằng tiền được đề cập tại điểm (ii) của mục (c):
 - Khi giá của các chứng khoán cơ cấu được góp vốn bằng tiền (nếu có) tại ngày làm việc liền trước ngày chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản thành viên lập quỹ/nhà đầu tư vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (ngày S) lớn hơn giá tam nộp bổ sung bằng tiền tại ngày cuối cùng trong giai đoạn đăng ký góp vốn thì trong vòng 03 (ba) ngày làm việc thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư có trong danh sách áp dụng phải nộp bổ sung tiền chênh lệch vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mở tại ngân hàng giám sát. Giá trị nộp bổ sung của từng mã cổ phiếu trên một lô chứng chỉ quỹ sẽ được Công ty Quản lý quỹ DCVFM thông báo tại ngày S.
 - Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà thành viên lập quỹ được góp bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được thành lập:
 - o Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ quyết toán lại với thành viên lập quỹ trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này. Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm) phát sinh sau ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày hoàn tất mua thì số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh một cách tương ứng.
 - o Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo cho thành viên lập quỹ phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ đã góp vốn bằng tiền và số tiền thực tế mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này. Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa (nếu số tiền thực tế mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã chi ra bao gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký mà nhỏ hơn số tiền mà thành viên lập quỹ đã góp bằng tiền cho các mã chứng khoán này) cho thành viên lập quỹ trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ DCVFM thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Trường hợp số tiền thực tế mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã chi ra bao gồm cả phí môi giới chứng

khoản và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký mà lớn hơn số tiền mà thành viên lập quỹ đã góp bằng tiền cho các mã chứng khoán này, thành viên lập quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu này cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ DCVFM thông báo số tiền chênh lệch thiếu này. Số tiền chênh lệch thiếu này sẽ được hạch toán vào thu nhập của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.

- o Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền) phát sinh sau ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày hoàn tất mua thì thành viên lập quỹ sẽ hoàn trả cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP số cổ tức bằng tiền tương ứng này trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP hoàn tất mua. Giá trị cổ tức bằng tiền này sẽ được hạch toán vào thu nhập của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
- Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà thành viên lập quỹ được góp bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được thành lập:
 - o Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ quyết toán lại với thành viên lập quỹ trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP chưa mua đủ được trong 07 (bảy) ngày làm việc (kể từ khi Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được thành lập) sẽ được Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP quyết toán với thành viên lập quỹ dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) vào ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được thành lập) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tự mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.
 - o Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ được góp bằng tiền trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo cho thành viên lập quỹ phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ đã góp vốn bằng tiền và tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực tế đã chi ra (cho số lượng mã chứng khoán cơ cấu Quỹ ETF đã mua được) cộng với số tiền mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ chi ra để Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có thể mua đủ số lượng mã chứng khoán cơ cấu còn lại. Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa (nếu số tiền mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã chi ra và sẽ chi ra để mua đủ số lượng chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ đã góp bằng tiền nhỏ hơn số tiền mà thành viên lập quỹ đã góp bằng tiền cho các mã chứng khoán này) cho thành viên lập quỹ trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ DCVFM thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Thành viên lập quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu (nếu số tiền mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã chi ra và sẽ chi ra để mua đủ số lượng chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ đã

góp bằng tiền lớn hơn số tiền mà thành viên lập quỹ đã góp bằng tiền cho các mã chứng khoán này) cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ DCVFM thông báo số tiền chênh lệch thiếu này. Số tiền chênh lệch thiếu này sẽ được hạch toán vào thu nhập của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.

- o Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền) phát sinh sau ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến hết ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được thành lập) thì thành viên lập quỹ sẽ hoàn trả cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP số cổ tức bằng tiền tương ứng không trễ hơn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn mua 07 (bảy) ngày làm việc. Giá trị cổ tức bằng tiền này sẽ được hạch toán vào thu nhập của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
- Trường hợp chứng khoán trong danh mục chứng khoán cơ cấu (DMCKCC) góp vốn phát sinh sự kiện doanh nghiệp:

Trường hợp cổ phiếu trong danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn chính thức có sự kiện doanh nghiệp (cổ phiếu thưởng, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ tức bằng tiền, quyền mua) phát sinh trong thời gian kể từ ngày bắt đầu giai đoạn thực hiện góp vốn đến ngày làm việc liền trước ngày chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản thành viên lập quỹ/nhà đầu tư vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (ngày S) thì thành viên lập quỹ/nhà đầu tư phải thực hiện thanh toán bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP với giá trị được tính như sau:

- o Đối với sự kiện cổ phiếu thưởng, cổ tức bằng cổ phiếu:
Giá trị nộp bổ sung bằng tiền trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu được hưởng từ sự kiện phát sinh của cổ phiếu trong DMCKCC nhân với giá đóng cửa của cổ phiếu đó tại ngày S.
- o Đối với sự kiện cổ tức bằng tiền:
Giá trị nộp bổ sung bằng tiền trên mỗi cổ phiếu bằng số tiền được hưởng từ sự kiện phát sinh của cổ phiếu trong DMCKCC.
- o Đối với sự kiện chốt quyền mua cổ phiếu (khi giá đóng cửa tại ngày S lớn hơn giá mua):
Giá trị nộp bổ sung bằng tiền trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu được mua từ quyền mua phát sinh của cổ phiếu trong DMCKCC nhân với hiệu số giữa giá đóng cửa tại ngày S và giá mua.
- o Đối với sự kiện chốt quyền mua khác:

Giá trị nộp bổ sung bằng tiền trên mỗi cổ phiếu sẽ được Công ty Quản lý quỹ DCVFM thông báo sau (nếu có).

Giá trị nộp bổ sung của từng mã cổ phiếu trong DMCKCC trên một lô chứng chỉ quỹ sẽ được Công ty Quản lý quỹ DCVFM thông báo tại ngày S. Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc, thành viên lập quỹ/nhà đầu tư sẽ nộp bổ sung số tiền này vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mở tại ngân hàng giám sát.

i. Niêm yết chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

Trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM.

j. Quy định về giao dịch của người có liên quan của Công ty DCVFM trong đợt phát hành

Căn cứ theo khoản 2 Điều 11 Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty quản lý quỹ và người có liên quan của công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các nhà đầu tư khác.

3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

3.1. Đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi

- Là các thành viên lập quỹ của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP.
- Là nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân đáp ứng các điều kiện sau:
 - Nhà đầu tư có sở hữu chứng khoán cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục cơ cấu theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP;
 - Nhà đầu tư có sở hữu tối thiểu 01 (một) lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ lấy chứng khoán cơ cấu.

3.2. Chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP thực hiện giao dịch hoán đổi

- Chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM, thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ.
- Chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP thực hiện giao dịch hoán đổi phải thuộc loại tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ.
- Chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP thực hiện giao dịch hoán đổi có thể lấy từ các nguồn sau:
 - a. Đối với Thành viên lập quỹ:
 - b. Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi và chứng khoán chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước ngày giao dịch hoán đổi.
 - c. Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP thành viên lập quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSD với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ.
 - d. Đối với nhà đầu tư:
 - e. Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi.

3.3. Thời gian giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ

- Tần suất giao dịch hoán đổi của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP là hàng ngày (ngày làm việc).
- Thời gian giao dịch hoán đổi định kỳ sẽ được quy định như sau:
 - Thời gian giao dịch: từ 9 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc.

- Thời gian giao dịch: từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ.

Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan khác.

- Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo cho thành viên lập quỹ, VSD, ngân hàng giám sát về danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi và giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trước 9 giờ 00 phút ngày giao dịch hoán đổi (gọi là ngày T), ngoại trừ trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ thì thông tin trên sẽ được thông báo trước 13 giờ 00 phút trong ngày giao dịch hoán đổi. Danh mục chứng khoán cơ cấu này được xác định trên cơ sở giá cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi và bao gồm các thông tin về mã chứng khoán cơ cấu, tỷ trọng và số lượng mã chứng khoán cơ cấu trong danh mục.
- Nếu ngày giao dịch hoán đổi rơi vào ngày nghỉ lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.

3.3.1 Thời điểm đóng số lệnh

Là 14 giờ 40 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà thành viên lập quỹ, đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi và gửi đến Đại lý chuyển nhượng.

3.3.2 Phương thức giao dịch:

- Nhà đầu tư đăng ký đặt lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông qua thành viên lập quỹ, đại lý phân phối chỉ định được kèm theo trong Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này hoặc theo thông báo cập nhật (nếu có) từ Công ty quản lý quỹ DCVFM.
- Lệnh giao dịch hoán đổi (theo mẫu) của đối tượng tham gia giao dịch hoán đổi phải được điền đầy đủ thông tin và được thành viên lập quỹ gửi đến Đại lý chuyển nhượng trước thời điểm đóng số lệnh. Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của thành viên lập quỹ, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán. Phiếu lệnh gốc cần được gửi đến thành viên lập quỹ trong vòng 3 (ba) ngày kể từ thời điểm đóng số lệnh.
- Những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền do:
 - Phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành của lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP;
 - Những mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu từ 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai, hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan. Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện thông báo các chứng khoán hoán đổi bằng tiền cho Công ty quản lý quỹ DCVFM trước 12 giờ ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi và tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và công ty quản lý quỹ.
- Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi được coi là hoàn tất khi:
 - Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào hồ sơ bao gồm Phiếu đặt lệnh giao dịch quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, Bảng kê chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF

DCVFMVNMIDCAP sử dụng để giao dịch hoán đổi, chúng từ xác nhận việc chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa của Quỹ (trong trường hợp nhà đầu tư phải thanh toán tiền cho khoản chênh lệch giữa giá trị lô ETF DCVFMVNMIDCAP và giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu hoặc dùng tiền thay thế cho các chứng khoán bị hạn chế đầu tư, cổ phiếu quỹ, hoặc những khoản phải thanh toán bằng tiền khác theo quy định ở trên), và vẫn bản xác nhận số dư của thành viên lưu ký nơi nhà đầu tư mở có tài khoản sử dụng chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP để thực hiện giao dịch (theo mẫu).

- Nhà đầu tư gửi hồ sơ đặt lệnh đến các thành viên lập quỹ hoặc đại lý phân phối trong thời gian thực hiện giao dịch theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM.
- Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi VSD bảo đảm thành viên lập quỹ, nhà đầu tư có đầy đủ danh mục chứng khoán cơ cấu ngoại trừ các trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền nêu trên hoặc số lô chứng chỉ quỹ để hoàn tất cho việc thanh toán vào ngày thanh toán.
- Các lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động huỷ trong cùng kỳ giao dịch. Nếu nhà đầu tư, thành viên lập quỹ muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì nhà đầu tư, thành viên lập quỹ phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp và quỹ sẽ hoàn trả lại khoản tiền chênh lệch thừa (nếu có) cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ trong ngày T+5, 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi.
- Việc thanh toán tiền chênh lệch phát sinh trong quá trình thực hiện giao dịch hoán đổi (nếu có) được thực hiện dưới hình thức chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát trước 12 giờ ngày T+1, một (01) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi, và ngược lại Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ trong ngày T+5, 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.

3.3.3 Điều chỉnh hoặc hủy lệnh giao dịch:

- Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chỉ được điều chỉnh hoặc hủy các lệnh giao dịch hoán đổi trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- Việc điều chỉnh hoặc hủy các lệnh giao dịch hoán đổi của nhà đầu tư được thực hiện tại các thành viên lập quỹ, đại lý phân phối nơi nhà đầu tư đặt lệnh. Nhà đầu tư phải nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị điều chỉnh hoặc hủy lệnh giao dịch,
- Việc thực hiện điều chỉnh hoặc hủy các lệnh giao dịch hoán đổi sau thời điểm đóng sổ lệnh chỉ được xem xét xử lý trong trường hợp do lỗi của thành viên lập quỹ nhập sai số lượng ETF mua, bán của nhà đầu tư trong quá trình nhập lệnh giao dịch hoán đổi của nhà đầu tư vào hệ thống của Đại lý chuyển nhượng.

3.3.4 Thời hạn xác nhận giao dịch:

Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1), đại lý chuyển nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch theo đó nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đặt lệnh hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ nhận được chứng chỉ quỹ; và nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đặt lệnh hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu sẽ nhận được danh mục chứng khoán cơ cấu về tài khoản lưu ký chứng khoán của mình.

3.3.5 Thời hạn tiếp nhận và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ:

- Trước 12 giờ ngày T+1, một (01) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi, tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại NHGS nhận các khoản thanh toán bằng tiền do

phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành của lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và các mã chứng khoán được góp bằng tiền do nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định hiện hành.

- Vào ngày T+5, 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi, Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư các khoản thanh toán bằng tiền phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành của lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.

3.4. Nguyên tắc xác định giá giao dịch hoán đổi

Giá giao dịch hoán đổi sẽ được xác định tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi và công bố đến nhà đầu tư vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở của Công ty quản lý quỹ DCVFM và theo các quy định về công bố thông tin.

3.5. Thực hiện giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

3.5.1 Nhà đầu tư gửi cho thành viên lập quỹ, đại lý phân phối hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và yêu cầu phong tỏa chứng khoán cơ cấu hoán đổi trên tài khoản lưu ký của mình trong thời gian phiên giao dịch theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM. Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi phải được điền đầy đủ thông tin và được thành viên lập quỹ gửi đến đại lý chuyển nhượng trước thời điểm đóng sổ lệnh.

3.5.2 Trong trường hợp giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu thấp hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, với phần chênh lệch phát sinh này và phần thanh toán bằng tiền bao gồm khoản thanh toán cho các mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện hoán đổi trong trường hợp được đề cập tại điểm 3.3.2, mục 3, Chương X thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bảo đảm tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại ngân hàng giám sát trước 12 giờ của ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).

3.5.3 Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư thực hiện thanh toán các khoản bằng tiền với nội dung chuyển khoản ngân hàng như sau:

- Tên tài khoản : **QUY ETF DCVFMVNMIDCAP**
- Số tài khoản : theo số tài khoản của của từng Đại lý phân phối được nêu ở Phụ lục 1
- Tên ngân hàng: Standard Chartered Bank (VN) Limited
- Số tiền: Số tiền phải nộp
- Nội dung: [Số tài khoản giao dịch chứng khoán] - [Tên nhà đầu tư] - [đăng ký mua CCQ ETF DCVFMVNMIDCAP]

3.5.4 Đối với phần thanh toán bằng tiền của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được đề cập tại điểm c, mục 2.2 Phần X:

- Trước 12 giờ ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM về những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền được đề cập ở trên (nếu có). Trường hợp thành viên lập quỹ không có thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM phát sinh thêm những mã chứng khoán cần hoán đổi

bằng tiền thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ căn cứ trên phiên hoán đổi trước đó. Sau đó Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo tới thành viên lập quỹ/nhà đầu tư danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi, những mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền tạm nộp tương ứng của từng mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với 1 lô ETF DCVFMVNMIDCAP để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền nếu thấy cần thiết. Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước ngày giao dịch hoán đổi. Tổng số tiền tạm nộp tương ứng của mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với 1 lô ETF DCVFMVNMIDCAP này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh mục chứng khoán cơ cấu.

- Trên cơ sở số tiền tạm nộp của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư, Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có thể thực hiện mua các mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số lô ETF mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được phân bổ.
- Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1):
 - Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.
 - Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư, quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của chứng khoán tại ngày giao dịch hoán đổi vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả/ phải thu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
- Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày hoàn tất mua thì:
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán bị hạn chế cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
 - Đối với cổ tức bằng tiền: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông qua việc cần trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).
 - Đối với quyền mua cổ phiếu: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cần trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp tại ngày giao dịch không hưởng quyền (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).
 - Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông báo sau (nếu có).

Trong vòng hai (2) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu liên quan đến lượng chứng khoán hạn chế đã mua kèm sự kiện doanh nghiệp phát sinh (nếu có) giữa:

- o Số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp bằng tiền và;
 - o Số tiền thực tế mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã chi ra (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (như đề cập bên trên). Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu. Ngược lại, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ DCVFM thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.
- Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1):
- Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ quyết toán lại với thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP chưa mua đủ được trong 7 (bảy) ngày làm việc (kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1)) sẽ được Quỹ ETF quyết toán với thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) vào ngày làm việc thứ 7 (kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1))
- Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày làm việc thứ 7 kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+8) thì:
- o Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu bị hạn chế cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
 - o Đối với cổ tức bằng tiền: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông qua việc cần trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).
 - o Đối với quyền mua cổ phiếu: thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phần phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cần trừ vào số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền)

- o Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông báo sau (nếu có).

Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian mua các mã chứng khoán mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền ngay làm việc thứ 7 kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (ngày T+1), Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thông báo cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:

- o Số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp và,
- o Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực tế đã chi ra (cho số lượng mã chứng khoán cơ cấu Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã mua được) cộng với giá trị chứng khoán chưa mua đủ (như đề cập ở trên) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (như đề cập bên trên)

Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ DCVFM thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ DCVFM thông báo số tiền chênh lệch thiếu này. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.

- Trường hợp giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu nhiều hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ DCVFM, ngân hàng giám sát hoàn trả lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng tiền mặt vào ngày làm việc thứ 05 (năm) kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+5), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.
- Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP của nhà đầu tư và thành viên lập quỹ. Các lệnh không đủ chứng khoán cơ cấu theo danh mục để hoán đổi hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) tại thời điểm kiểm tra sẽ xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ hoàn trả số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp (nếu có) trong vòng 05 (năm) ngày làm việc sau khi có kết quả giao dịch hoán đổi do VSD cung cấp, phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.
- Các lệnh hoán đổi lấy chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có đầy đủ chứng khoán cơ cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện, và thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ được phân bổ chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành thêm vào tài khoản lưu ký của mình.
- Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và việc đăng ký và lưu ký chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành thêm được thực hiện theo quy định của VSD.
- Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành thêm tại VSD đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sang Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.

3.6. Thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu

- 3.6.1 Nhà đầu tư gửi cho thành viên lập quỹ, đại lý phân phối hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu và yêu cầu phong tỏa chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trên tài khoản lưu ký của mình trong thời gian phiên giao dịch theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM. Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi phải được điền đầy đủ thông tin và được thành viên lập quỹ gửi đến đại lý chuyển nhượng trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- 3.6.2 Trong trường hợp giá trị các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mà Công ty quản lý quỹ DCVFM tiếp nhận từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư nhiều hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu. Phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ DCVFM hoàn trả lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ 05 (năm) kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+5), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.
- 3.6.3 Trong trường hợp giá trị các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mà Công ty quản lý quỹ DCVFM tiếp nhận từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thấp hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bảo đảm thanh toán phần chênh lệch này vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại ngân hàng giám sát trước 12 giờ của ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).
- 3.6.4 Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF của nhà đầu tư và thành viên lập quỹ. Các lệnh không đủ số lượng chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP để hoán đổi và phần tiền nộp thêm (nếu có) do chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu với giá trị của lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.
- 3.6.5 Các lệnh hoán đổi hợp lệ sẽ được thực hiện và thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ được nhận lại danh mục chứng khoán cơ cấu vào tài khoản lưu ký của mình.
- 3.6.6 Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không đủ số lượng chứng khoán của 1 mã chứng khoán cơ cấu nào đó để hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thì việc hoàn trả mã chứng khoán cơ cấu này sẽ được thực hiện như sau:
- Trường hợp tổng số lượng của mã chứng khoán cơ cấu này mà quỹ hiện có (bao gồm số lượng chứng khoán đã về tài khoản và số lượng chứng khoán chưa về tài khoản do phát sinh cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu do thực hiện quyền, cổ phiếu thưởng) lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán đã có trong tài khoản của Quỹ không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán đã có trong tài khoản của Quỹ theo nguyên tắc lệnh bán trước sẽ được thực hiện trước (đối với các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau) và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch (đối với cùng một kỳ giao dịch), số lượng còn lại Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sau khi có số lượng chứng khoán đó về tài khoản của Quỹ.
 - Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quỹ hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền với giá trị trên mỗi chứng khoán đó bằng với giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày hoán đổi.
- 3.6.7 Việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sang tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ và việc hủy đăng ký, rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại được thực hiện theo quy định của VSD.

- 3.6.8 Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sang thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và ngày hiệu lực rút lưu ký chứng chỉ quỹ ETF mua lại trên tài khoản lưu ký của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ đồng thời với ngày hiệu lực hủy đăng ký số chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mua lại tại VSD.
- 3.6.9 Nhà đầu tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.
- 3.7. Thành viên lập quỹ, đại lý phân phối thực hiện mua danh mục chứng khoán cho nhà đầu tư**

Nhà đầu tư được thanh toán bằng tiền và/hoặc bằng các tài sản khác cho thành viên lập quỹ, đại lý phân phối để thành viên lập quỹ, đại lý phân phối thực hiện việc mua đủ danh mục chứng khoán cơ cấu cho nhà đầu tư trước khi đặt lệnh giao dịch hoán đổi lấy chứng chỉ quỹ ETF cho nhà đầu tư.

Cách thức thực hiện dựa trên quy định của thành viên lập quỹ, đại lý phân phối và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

3.8. Trường hợp sở hữu chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định

3.8.1 Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tiếp nhận các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại thời điểm 16 giờ ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1)), hoặc dẫn tới thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó, thì Trung tâm Lưu ký Chứng khoán sẽ có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM và yêu cầu Công ty quản lý quỹ DCVFM, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện:

- (i) Trường hợp là pháp nhân, cá nhân nước ngoài, Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng hình thức chuyển khoản.
- (ii) Trường hợp hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công ty quản lý quỹ DCVFM có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó và thanh toán bằng tiền cho thành viên lập quỹ, các nhà đầu tư này.

Ngay khi phát sinh các trường hợp quy định tại mục (i) và (ii) ở trên, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng trong trường hợp Công ty quản lý Quỹ DCVFM chưa bán được cho nhà đầu tư.

- 3.8.2 Việc thanh toán tiền cho các thành viên lập quỹ, nhà đầu tư quy định tại mục (i) và (ii) nêu trên phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định.

Khoản thanh toán cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan và sẽ được quỹ thực hiện sau hai (2) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP nhận tiền do việc bán thành công những chứng khoán này.

Trong quá trình Công ty quản lý quỹ DCVFM thực hiện bán các chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ nêu ở mục này nếu số chứng khoán này được hưởng cổ tức hoặc quyền mua thì Công ty quản lý quỹ DCVFM thực hiện như sau:

- (i) Đối với cổ tức bằng tiền thì nhà đầu tư, thành viên lập quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP nhận được khoản tiền cổ tức này.
- (ii) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thanh toán bằng tiền sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công.
- (iii) Đối với quyền mua thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện bán quyền mua nếu được, trong trường hợp không bán được quyền mua trước thời hạn thực hiện quyền thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ sử dụng tiền từ việc bán số chứng khoán đó để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện quyền nhỏ hơn giá đóng cửa của ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền theo thông báo của tổ chức phát hành (trường hợp trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền thực hiện quyền mà không có giao dịch trên thị trường thì lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó để so sánh với giá thực hiện quyền và đảm bảo điều kiện giá thực hiện quyền nhỏ hơn giá đóng cửa ngày gần nhất trước đó), sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản quỹ thì quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ. Trường hợp nhà đầu tư, thành viên lập quỹ gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền và phần quyền mua đã được nhà đầu tư, thành viên lập quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.

Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau 2 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP nhận tiền hoặc hoàn tất việc bán thành công các cổ tức hoặc quyền này.

- (iii) Trên cơ sở thông báo của VSD, công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian (FIFO), tiếp theo là tỷ lệ trên cơ sở khả năng thanh toán hiện có của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh. DCVFM sẽ thực hiện việc thanh toán cho nhà đầu tư theo kết quả tính toán và phân bổ của công ty quản lý quỹ DCVFM và có sự giám sát của ngân hàng giám sát.
- (iv) Trường hợp Quỹ có các lệnh mua/bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được ghi nhận trước, lệnh bán chứng khoán sẽ được ghi nhận sau trong sổ sách kế toán của quỹ.
- (v) Trường hợp là các nhà đầu tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của nhà đầu tư đó, nhà đầu tư có trách nhiệm bán số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán.

3.9. Thực hiện tạm ngừng giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

- 3.9.1. Công ty quản lý quỹ DCVFM có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư do một trong các trường hợp sau:

- a. Sổ Giao dịch Chứng khoán thay đổi cơ cấu danh mục chỉ số tham chiếu;
 - b. Tổ chức phát hành chứng khoán có trong danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP bị phá sản, giải thể, bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi do Sổ Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;
 - c. Quỹ cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;
 - d. Công ty quản lý quỹ DCVFM, ngân hàng giám sát, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
 - e. Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ quỹ.
- 3.9.2. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 3.9.1 mục này, Công ty quản lý quỹ DCVFM phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sổ Giao dịch Chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM, thành viên lập quỹ, đại lý phân phối sẽ phải nối lại việc tiếp nhận và thực hiện lệnh hoán đổi danh mục cho nhà đầu tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- 3.9.3. Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại điều lệ quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giao dịch hoán đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại điểm a, b khoản 3.9.1 mục này, thời hạn tạm ngừng không quá ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM.
- 3.9.4. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại khoản 3.9.3 mục này mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp đại hội nhà đầu tư bất thường về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn triệu tập đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội nhà đầu tư.

3.10. Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...)

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như cho, biếu, tặng, thừa kế...) chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được thực hiện tương tự việc chuyển quyền sở hữu các chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của SGDCK được quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán do VSD ban hành.

3.11. Xác nhận giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ

- Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1), đại lý chuyển nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch theo số lượng lô ETF/chứng khoán cơ cấu và số tiền nộp thực có trên tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư; theo đó nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đặt lệnh hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF sẽ nhận được chứng chỉ quỹ ETF, và nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đặt lệnh hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu sẽ nhận được danh mục chứng khoán cơ cấu về tài khoản lưu ký chứng khoán của mình.
- Việc chuyển danh mục chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP hoặc ngược lại, và việc đăng ký, lưu ký đối với số chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành thêm, hủy đăng ký, rút

lưu ký đối với số chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mua lại trên tài khoản của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ được thực hiện theo quy định của VSD.

- Chứng chỉ quỹ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phát hành thêm do thực hiện giao dịch hoán đổi được phát hành dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty quản lý quỹ DCVFM không phát hành cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu chứng chỉ quỹ ETF. Số lượng chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được nhận sẽ được VSD phân bổ vào tài khoản lưu ký của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư ngay sau khi DCVFM hoàn tất việc đăng ký bổ sung chứng chỉ quỹ ETF này với VSD.
- Chứng chỉ quỹ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được Quỹ mua lại do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi sẽ bị hủy bỏ đồng thời bị hủy đăng ký tại VSD.

3.12. Các trường hợp giao dịch hoán đổi không hợp lệ

Những trường hợp sau đây được xem là giao dịch không hợp lệ:

- a. Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ gửi lệnh giao dịch hoán đổi cho đại lý chuyển nhượng sau thời điểm đóng sổ lệnh.
- b. Số lượng chứng khoán cơ cấu hoặc chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP dùng để hoán đổi không đủ tương ứng theo lệnh đã đặt tại thời điểm VSD kiểm tra theo quy định của Bản cáo bạch này.
- c. Tiền chênh lệch, các loại phí dành cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ không thanh toán đúng thời hạn. Các lệnh giao dịch không hợp lệ nêu trên sẽ không được thực hiện.

3.13. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

- Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức trong nước hoặc người được ủy quyền, thành viên lập quỹ thanh toán các khoản tiền phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trước thời điểm quy định như trên.
- Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài phải thực hiện chuyển khoản từ chính “tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” (FIICA) của nhà đầu tư vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đối với việc thanh toán các khoản phát sinh của giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Nhà đầu tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản này không được chuyển khoản từ “tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” (FIICA) theo quy định của pháp luật.
- Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ thực hiện khai báo thông tin tài khoản ngân hàng và nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở “tài khoản vốn đầu tư gián tiếp” (FIICA) (nếu là nhà đầu tư nước ngoài) cho thành viên lập quỹ tại thời điểm đăng ký giao dịch giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lần đầu. Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ thực hiện chuyển khoản các khoản tiền phát sinh liên quan đến giao dịch hoán đổi (sơ cấp) chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đã được khai báo trước đây. Thông tin tài khoản ngân hàng sẽ không thay đổi cho đến khi nhà đầu tư, thành viên lập quỹ có những chỉ định khác bằng văn bản. Công ty quản lý Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm nếu tài khoản ngân hàng đã khai báo không phải là “tài khoản góp vốn, mua cổ phần” (FIICA) (nếu là nhà đầu tư nước ngoài).

4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

4.1. Ngày định giá:

- Công ty quản lý quỹ DCVFM có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trên cơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ.
- Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ do Công ty quản lý quỹ DCVFM hoặc do đơn vị cung cấp dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của ngân hàng giám sát về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được Công ty quản lý quỹ DCVFM chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc.
- Ngày định giá là ngày làm việc (của kỳ định giá ngày), ngày thứ Sáu hàng tuần (của kỳ định giá tuần). Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó.
Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

4.2. Công bố giá trị tài sản ròng

Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện ngay trong ngày định giá với kỳ định giá ngày. Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ DCVFM, Sở Giao dịch Chứng khoán, đại lý phân phối và thành viên lập quỹ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ. Công ty quản lý quỹ DCVFM có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, giá trị tài sản ròng được tính chính xác.

4.3. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

Trường hợp công ty quản lý quỹ thay đổi kỳ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ thì Công ty quản lý quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban đại diện Quỹ trước khi thực hiện.

4.3.1 Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng

- Công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo:
 - a. Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật và tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ;
 - b. Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ các giao dịch đầu tư;
 - c. Các khoản mục định giá (bao gồm cổ phiếu, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải tuân thủ theo Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ thông qua.

- d. Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thường phải được hạch toán vào tài sản của quỹ theo các quy định, luật hiện hành.
 - e. Những khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến ngày liền trước ngày định giá;
 - f. Các khoản mục thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật;
 - g. Xác lập các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động của các yếu tố quan trọng khi định giá;
 - h. Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ. Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của quỹ với Ngân hàng giám sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.
- Ngân hàng giám sát
 - a. Ngân hàng giám sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công ty quản lý quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc giá trị tài sản ròng của quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật và tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công ty quản lý quỹ uỷ quyền thực hiện các hoạt động này;
 - b. Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi hợp đồng giám sát ký với Công ty quản lý quỹ có hiệu lực;
 - c. Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân hàng giám sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công ty quản lý quỹ không đáp ứng yêu cầu;
 - d. Ngân hàng giám sát phải đảm bảo rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.
 - Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng:
 - Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ tại ngày trước ngày định giá.
 - Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá thị trường có biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).
 - Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện giám sát việc xác định giá tài sản ròng (bao gồm tổng tài sản và tổng nợ phải trả) của Quỹ đồng thời sẽ thực hiện kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ.

4.3.2 Phương thức xác định Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ (NAV/CCQ)

Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ

- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành và lấy đến hai (02) số thập phân. Giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số lô chứng chỉ quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của quỹ được hạch toán vào Quỹ.
- Giá trị tài sản ròng được xác định theo phương thức sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền trong các tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá.
2.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi phải thu tính tới ngày trước ngày định giá.
3.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới trước ngày định giá và theo hướng dẫn tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.
4.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo phương pháp định giá được đề cập trong Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.
Trái phiếu		
5.	Trái phiếu niêm yết	<p>- Giá yết bình quân gia quyền cho các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá; hoặc • Chỉ có các giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá <p>thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</p>
6.	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
7.	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.

Cổ phiếu		
8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán; Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 90 ngày trước ngày định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. - Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp Cổ phần, vốn góp khác.
9.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách; - Mệnh giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
10.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<ul style="list-style-type: none"> Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phần, vốn góp khác	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị trung bình của các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:

		<ul style="list-style-type: none"> + Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt; + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá 90 ngày trước ngày định giá; + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ Quỹ		
12.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin trên website công ty quản lý quỹ đó; hoặc trên Sở giao dịch; hoặc trên website UBCKNN theo chi tiết tại Sổ tay định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
13.	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước ngày định giá của Quỹ.
Chứng khoán phái sinh		
14.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	<p>Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p>
15.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
16.	Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh	Được quy định chi tiết tại Mục 4.3.3, Phần X Bản cáo bạch này.

Các tài sản khác

17.	Các tài sản được phép đầu tư khác	<p>Tùy theo từng trường hợp cụ thể, giá của các tài sản sẽ được xác định một cách phù hợp theo một trong các phương pháp sau đây:</p> <p>Giá trị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do ít nhất 02 (hai) tổ chức báo giá cung cấp; hoặc theo Phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>
-----	-----------------------------------	---

Ghi chú:

- Lãi lũy kế: là khoản lãi tính ngày trả lãi gần nhất tới ngày trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.
- Trong các tình huống phát sinh khác không thể xác định được phương thức định giá thì sẽ được áp dụng theo hướng dẫn chi tiết tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
- Phương pháp xác định cụ thể được quy định trong “Sổ Tay Định Giá” do Công ty Quản lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

4.3.3 Giá trị cam kết từ các hợp đồng phát sinh

- Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.
- Khi tính giá trị cam kết, Công ty quản lý quỹ được áp dụng:
 - o Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
 - o Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
 - o Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện quỹ chấp thuận

Ghi chú:

¹ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

³ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ vay, các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ.

5. Niêm yết, hủy bỏ niêm yết chứng chỉ quỹ

5.1 Niêm yết chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

Công ty quản lý quỹ DCVFM thực hiện niêm yết chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục tại Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có hiệu lực.

5.2 Hủy bỏ niêm yết chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP bị hủy bỏ niêm yết bắt buộc khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu liên tục trong 03 tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán; hoặc không thể xác định được chỉ số tham chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số;
- Chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không có giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 12 tháng;
- Chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không đưa vào giao dịch trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán chấp thuận đăng ký niêm yết;
- Công ty quản lý quỹ DCVFM bị giải thể hoặc chấm dứt sự tồn tại do bị hợp nhất, sáp nhập theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư;

- e. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán phát hiện tổ chức niêm yết giả mạo hồ sơ niêm yết;
- f. Công ty quản lý quỹ DCVFM vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ công bố thông tin hoặc các trường hợp khác mà Sở giao dịch chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy cần thiết phải hủy niêm yết nhằm bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

5.3 Giao dịch chứng chỉ quỹ ETF trên Sở Giao dịch Chứng khoán (giao dịch thứ cấp)

- Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ giao dịch chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIIDCAP đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh theo nguyên tắc sau:
 - a. Nhà đầu tư, thành viên lập quỹ đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán;
 - b. Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh nơi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIIDCAP niêm yết;
 - c. Chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIIDCAP có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Thành viên lập quỹ chỉ được bán chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIIDCAP (hoặc chứng khoán cơ cấu) trên hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh khi bảo đảm có đủ chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIIDCAP (hoặc chứng khoán cơ cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Số chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIIDCAP (chứng khoán cơ cấu) này bao gồm số chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIIDCAP (số chứng khoán cơ cấu) đã có sẵn trên tài khoản của thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIIDCAP (số chứng khoán cơ cấu) nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở danh mục chứng khoán cơ cấu (số chứng chỉ quỹ ETF) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán đã thực hiện thành công trước đó.

6. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào quỹ đầu tư

Nhà đầu tư tham gia đầu tư vào Quỹ ETF DCVFMVNMIIDCAP thông qua một trong hai cách thức sau:

- Thực hiện đầu tư qua giao dịch sơ cấp theo quy định chi tiết tại điểm 3.13 mục X của Bản cáo bạch này.
- Thực hiện đầu tư qua giao dịch thứ cấp theo quy định tại điểm 5.3 mục X của Bản cáo bạch này.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công ty quản lý quỹ công bố và cập nhật định kỳ theo quy định pháp luật. Nhà đầu tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ www.dragoncapital.com.vn

2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ (cập nhật hằng năm)

Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ được Công ty quản lý quỹ công bố và cập nhật định kỳ theo quy định pháp luật. Nhà đầu tư có thể tham khảo thông tin về phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ được công bố trong báo cáo định kỳ hoạt động của quỹ và báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ www.dragoncapital.com.vn

3. Giá dịch vụ và thường hoạt động

3.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ

- Giá dịch vụ quản lý quỹ là 0,8% giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP /năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho Công ty quản lý quỹ DCVFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Giá dịch vụ quản lý quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng giá dịch vụ quản lý quỹ và giá dịch vụ trả cho các tổ chức được ủy quyền (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ quản lý quỹ là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.

3.2 Giá dịch vụ thành viên lập quỹ

- Giá dịch vụ thành viên lập quỹ tổng cộng tối đa là 0,1% giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP /năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho các Công ty chứng khoán được chọn và ký hợp đồng để thực hiện các dịch vụ marketing, yết giá trên thị trường cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
- Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ thành viên lập quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ thành viên lập quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ thành viên lập quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ thành viên lập quỹ là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và các công ty chứng khoán được chọn.

3.3 Giá dịch vụ quản trị quỹ

- Giá dịch vụ quản trị quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- Giá dịch vụ quản trị quỹ tối đa là 0,03% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)),
- Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ quản trị quỹ tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
- Tổng giá dịch vụ Giám sát, Lưu ký, giá dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu hàng tháng và chi tiết các khoản được quy định cụ thể trong hợp đồng dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ.

3.4 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.
- Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:

$$\text{Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá} = \text{Mức giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng} / \text{số ngày thực tế của tháng} \times \text{số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá}$$
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSD theo thỏa thuận trong hợp đồng.

3.5 Giá dịch vụ lưu ký và giám sát

- Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,02% NAV/năm
- Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,05% NAV/năm.
- Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch, không bao gồm các giao dịch hoán đổi.
- Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSD, chi phí pháp lý, phí rút chứng khoán chưa niêm yết, v.v....
- Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
- Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ giám sát, lưu ký là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.

3.6 Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu

- Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu tối đa là 0,05% NAV/năm và mức tối thiểu được quy định trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP chi trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.
- Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

$$\text{Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá} = \text{Tỷ lệ \% giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu (năm)} \times \text{NAV tại ngày trước ngày định giá} \times \text{số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá} / \text{số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)}$$
- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.

- Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.

3.7 Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)

- Giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu tối đa là 0,05% NAV/năm và mức tối thiểu được quy định trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu.
- Công thức tính giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
- Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu.

3.8 Các loại phí, giá dịch vụ và lệ phí khác

- Giá dịch vụ giao dịch, bao gồm chi phí môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí, giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc phí, giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ.
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, ban đại diện quỹ.
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Chi phí sửa đổi Điều lệ Quỹ vì quyền lợi của nhà đầu tư;
- Thù lao và chi phí công tác cho Ban đại diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;
- Chi về bảo hiểm (nếu có);
- Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);
- Thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và quy định của pháp luật;
- Các loại giá dịch vụ, chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

4.1 Tỷ lệ chi phí của quỹ

4.1.1 Chi phí của quỹ ETF bao gồm các khoản giá dịch vụ, phí, chi phí dưới đây:

- a. Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ;
 - b. Giá dịch vụ trả cho thành viên lập quỹ;
 - c. Giá dịch vụ lưu ký tài sản quỹ, giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân hàng giám sát;
 - d. Giá dịch vụ quản trị quỹ, phí dịch vụ quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư và dịch vụ đại lý chuyên nhượng và các giá dịch vụ, phí khác mà Công ty quản lý quỹ trả cho VSD, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
 - e. Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu;
 - f. Phí giao dịch, bao gồm chi phí môi giới, phí chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí trả cho dịch vụ khác hoặc phí trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);
 - g. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác, thù lao trả cho Ban đại diện quỹ;
 - h. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;
 - i. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật;
 - j. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
- 4.1.2 Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý II và kết thúc năm, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí của quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí} \times 365 \text{ ngày} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Trong đó, giá trị tài sản ròng trung bình trong năm của quỹ là tổng giá trị tài sản ròng của quỹ tính tại các ngày định giá chia cho số ngày định giá chứng chỉ quỹ trong năm.

- 4.1.3 Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối chịu trách nhiệm thanh toán chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm quỹ

4.2 Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 365 \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4.3 Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error-TE)

Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó: R_i là mức chênh lệch giữa biến động giá trị tài sản ròng của 1 lô chứng chỉ quỹ ETF (NAV/CU) và biến động của chỉ số tham chiếu của tuần thứ i trừ về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$R_i = \ln \left[\frac{(\text{NAV/CU})_t}{(\text{NAV/CU})_{i-1}} \right] - \ln \left[\frac{\text{Index}_t}{\text{Index}_{i-1}} \right],$$

$$\bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

$n = 26$

Index: chỉ số tham chiếu VNMidcap của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.

Trường hợp thời gian hoạt động của quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực.

5 Phương pháp tính thu nhập và phân phối lợi nhuận của Quỹ

- Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ không phân phối lợi nhuận để hạn chế tối đa chi phí phát sinh.
- Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

6 Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

- DCVFM nhận thấy cơ hội và triển vọng đầu tư cho giai đoạn sắp tới cho thị trường chứng khoán là rất tích cực khi Việt Nam đang là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh với nền tảng vĩ mô ổn định, và là một điểm sáng đầu tư trong khu vực. Các dòng vốn từ việc chuyển dịch chuỗi cung ứng và sản xuất toàn cầu dự kiến sẽ tăng lên đáng kể vào giai đoạn 3 - 5 năm tới, nhất là khi Việt Nam đang đẩy mạnh việc đầu tư cơ sở hạ tầng và cải thiện hệ

thống pháp lý. Dòng vốn mới sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm, hỗ trợ sự tăng trưởng kinh tế, góp phần tăng tốc việc hình thành tầng lớp trung lưu mới của đất nước của 96 triệu dân, qua đó làm gia tăng sức mua và tiêu dùng nội địa. Các công ty thuộc các ngành kinh tế như bán lẻ, dịch vụ tài chính như ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán hay bất động sản sẽ là những ngành được hưởng lợi. Cùng với việc Việt Nam đang trong quá trình tự làm mới mình để đáp ứng các tiêu chí nâng hạng thị trường lên thành thị trường mới nổi. Để giúp nhà đầu tư trên thị trường nắm bắt được cơ hội này thì DCVFM cho ra đời Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có mục tiêu mô phỏng chỉ số tham chiếu VNMIDCAP (bao gồm các công ty có giá trị vốn hóa lớn chỉ đứng sau nhóm các công ty thuộc chỉ số VN30), do đó kết quả hoạt động của Quỹ bám sát kết quả tăng trưởng của chỉ số tham chiếu. Khi chỉ số tham chiếu tăng trưởng tốt nhờ vào tình hình kinh tế Việt Nam hồi phục và phát triển thì Quỹ sẽ có cơ hội đạt được sự tăng trưởng cao tương xứng theo.

7 Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động của quỹ sẽ được công bố định kỳ theo quy định của pháp luật

Các báo cáo được công bố trên trang thông tin điện tử của Quỹ tại địa chỉ www.dragoncapital.com.vn

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

- Công ty quản lý quỹ sẽ:
 - Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do công ty quản lý quỹ quản lý;
 - Tách biệt tài sản của Công ty quản lý quỹ với tài sản của các Quỹ do công ty quản lý quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do công ty quản lý quỹ quản lý.
- Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty quản lý quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công ty quản lý quỹ sẽ được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;
- Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty quản lý quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện và công bố thông tin các báo cáo định kỳ, bất thường của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm như sau:

- Công ty quản lý quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm gửi nhà đầu tư, thành viên lập quỹ thông kê giao dịch và báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ.
- Công ty quản lý quỹ cung cấp cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ các tài liệu sau đây:
 - (i) Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt,
 - (ii) Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
 - (iii) Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ bán niên và cả năm;
 - (iv) Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của quỹ, bán niên và cả năm;
 - (v) Báo cáo về hoạt động đầu tư của quỹ, hàng tháng, bán niên và cả năm.
- Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi, Công ty quản lý quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và Sở Giao dịch Chứng khoán các thông tin sau:

- (i) Danh mục chứng khoán cơ cấu đã sử dụng để hoán đổi;
 - (ii) Số lô chứng chỉ quỹ ETF đã phát hành, đã mua lại từ các thành viên lập quỹ, nhà đầu tư; chênh lệch so với ngày giao dịch hoán đổi trước đó;
 - (iii) Thông tin về khối lượng chứng chỉ quỹ ETF niêm yết, giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán; thông tin về biến động giá giao dịch chứng chỉ quỹ ETF, giá đóng cửa cuối ngày của chứng chỉ quỹ ETF, biến động giá so với ngày giao dịch trước đó;
 - (iv) Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ và biến động các giá trị này; biến động giá trị tài sản ròng tham chiếu trong ngày; chỉ số tham chiếu và biến động của chỉ số tham chiếu;
 - (v) Việc tạm ngừng nhận và thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi (nếu có);
 - (vi) Sai lệch của cơ cấu đầu tư so với hạn chế đầu tư và việc điều chỉnh lại danh mục chứng khoán cơ cấu đầu tư (nếu có);
 - (vii) Việc định giá sai giá trị tài sản ròng của quỹ (nếu có);
 - (viii) Giải thể quỹ (nếu có);
 - (ix) Thay thế ngân hàng giám sát (nếu có);
 - (x) Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);
 - (xi) Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).
- Định kỳ hàng tuần, công ty quản lý quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (tracking error - TE).
 - Định kỳ sáu (06) tháng, cả năm, công ty quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty các nội dung sau:
 - (i) Thông tin về hiệu quả hoạt động của quỹ ETF so với chỉ số tham chiếu (nếu có),
 - (ii) Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có),
 - (iii) Tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ ETF. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.

Ngoài ra, có thể có các báo cáo khác được cung cấp từ công ty quản lý quỹ trong phạm vi khả năng thực hiện được. Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang web của công ty tại dragoncapital.com.vn

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DCVFM)

Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: (028) 3825 1488 Fax: (028) 3825 1489

Chi nhánh văn phòng tại Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Palace, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3942 8168 Fax: (024) 3942 8169

Ngoài ra, nhà đầu tư cũng có thể liên hệ với tất cả các thành viên lập quỹ, đại lý phân phối chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP để được giải đáp các vấn đề liên quan.

XV. CAM KẾT

Công ty quản lý quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Danh sách các thành viên lập quỹ, đại lý phân phối
2. Phụ lục quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ
3. Các biểu mẫu giao dịch
4. Địa chỉ các nơi Bán cáo bạch được cung cấp
5. Dự thảo Điều lệ quỹ đầu tư

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Trần Hương Giang
Trưởng phòng Dịch vụ Quản trị và Giám sát Quỹ

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ



BEAT SCHURCH
Tổng giám đốc

PHỤ LỤC 1:

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

(áp dụng từ khi Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được cấp giấy phép từ UBCKNN cho đến khi có thông báo mới)

1. Danh sách các Thành viên lập quỹ:

1.1 Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

- *Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh*
- Địa chỉ: Tầng 2, 5, 6, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại: (028) 3823 3299 Fax: (028) 3914 3209
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/UBCK-GPHĐKD ngày 29/4/2003

1.2 Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)

- *Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh*
- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà TNR, 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 3910 2222 Fax: (028) 3910 7222

1.3 Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

- *Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh*
- Địa chỉ: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, số 02 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 3914 35 88 Fax: (028) 3914 3209

2. Danh sách các đại lý phân phối khác:

Danh sách đại lý phân phối được cập nhật thường xuyên trên trang dragoncapital.com.vn

PHỤ LỤC 2:

QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Giao dịch hoán đổi định kỳ (sơ cấp)

Bước 1: Nghiên cứu các tài liệu Quỹ

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, Nhà đầu tư cần hiểu rõ các đặc trưng của Quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch v.v... Nhà đầu tư có thể xem trong Bản cáo bạch, điều lệ Quỹ v.v... tại website www.dragoncapital.com.vn.

Bước 2: Mở tài khoản chứng khoán tại Thành viên lập quỹ (AP)

Nhà đầu tư chưa có tài khoản chứng khoán tại Thành viên lập quỹ thì cần mở tài khoản chứng khoán tại 01 (một) Thành viên lập quỹ (chi tiết tại Phụ lục 1).

Bước 3: Nộp lệnh giao dịch hoán đổi tại AP

- Nhà đầu tư (cá nhân, pháp nhân) cần có sở hữu chứng khoán và đáp ứng đầy đủ như trong danh mục chứng khoán cơ cấu theo thông báo của Công ty DCVFM tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi **nếu muốn đổi lấy lô ETF DCVFMVNMIDCAP**.
- Nhà đầu tư cần có sở hữu tối thiểu 01 (một) lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (tương ứng với 100.000 chứng chỉ quỹ) tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi **nếu muốn đổi lấy chứng khoán cơ cấu**.
- Trường hợp Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư mã chứng khoán trong danh mục chứng khoán cơ cấu theo quy định của pháp luật thì Nhà đầu tư cần gửi thông báo cho Công ty DCVFM trước 12 giờ ngày liền trước ngày hoán đổi (ngày T-1);
- Trước 9g00 sáng ngày hoán đổi (ngày T), Công ty DCVFM sẽ thông báo trên website và các phương tiện truyền thông khác về danh mục chứng khoán cơ cấu và giá trị một lô chứng chỉ quỹ dùng để hoán đổi;
- Nhà đầu tư hoàn tất hồ sơ hoán đổi và gửi đến Thành viên lập quỹ nơi mà Nhà đầu tư có tài khoản trước 14g40 ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

Bước 4: Xác nhận kết quả giao dịch

- Sau khi nhận được các lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà đầu tư thông qua Thành viên lập quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng (VSD) sẽ kiểm tra và thực hiện các giao dịch hoán đổi mà Nhà đầu tư đã đăng ký;
- Vào ngày làm việc thứ 1 kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1), đại lý chuyên nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch cho Công ty DCVFM;
- Vào ngày làm việc thứ 2 kể từ ngày hoán đổi (ngày T+2), Nhà đầu tư sẽ nhận được chứng chỉ quỹ ETF **đối với lệnh đổi lấy lô ETF** hoặc danh mục chứng khoán cơ cấu và tiền chênh lệch **đối với lệnh đổi lấy danh mục chứng khoán cơ cấu**;
- Chứng chỉ quỹ ETF hoặc danh mục chứng khoán cơ cấu sẽ được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của Nhà đầu tư;
- Tiền chênh lệch nếu có sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mà Nhà đầu tư đã đăng ký với Thành viên lập quỹ.

(*) Lưu ý những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền do:

- *Phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá trị một lô chứng chỉ quỹ;*

- Những mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật;
- Nhà đầu tư phải đảm bảo tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trước 11g00 ngày làm việc liền sau ngày hoán đổi (T+1);
- Trong trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phải thanh toán phần chênh lệch bằng tiền cho nhà đầu tư/thành viên lập quỹ thì ngân hàng giám sát sẽ hoàn trả vào ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+5);
- Quy trình và thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi được nêu chi tiết trong mục "Giao dịch hoán đổi sơ cấp" tại Bản cáo bạch của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.

THÔNG TIN THANH TOÁN: Việc thanh toán các khoản bằng tiền (nếu có) sẽ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản phong tỏa của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam, chi tiết như sau:

Tên người thụ hưởng: Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

Số tài khoản: Vui lòng tham khảo trong Danh sách Thành viên lập Quỹ

Tên ngân hàng: Ngân hàng Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited

Số tiền nộp: _____

Nội dung: [tên nhà đầu tư] [Số tài khoản giao dịch chứng khoán] chuyển cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP

Nhà đầu tư vui lòng đọc kỹ chi tiết cách thức giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại Bản Cáo Bạch trước khi tiến hành giao dịch.

2. Giao dịch thứ cấp thông qua HOSE

Bước 1: Nghiên cứu tài liệu & mở tài khoản chứng khoán

- Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, Nhà đầu tư nên hiểu rõ về Quỹ thông qua các tài liệu như Bản cáo bạch, điều lệ Quỹ v.v...
- Nhà đầu tư cần mở tài khoản chứng khoán tại Công ty chứng khoán (nếu chưa có) để có thể đặt lệnh giao dịch.

Bước 2: Thực hiện giao dịch

- Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch mua hoặc bán mã FUEDCMID qua các tài khoản chứng khoán của mình;
- Nhà đầu tư sẽ giao dịch theo giá được niêm yết trên HOSE theo các quy định khớp lệnh của Sở giao dịch.

Bước 3: Xác nhận giao dịch

- Nhà đầu tư sẽ nhận được thông báo kết quả giao dịch từ Công ty chứng khoán sau khi khớp lệnh;
- Chu kỳ tiền và chứng chỉ quỹ về tài khoản của Nhà đầu tư sẽ tương tự với chứng khoán niêm yết thông thường và theo quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

* Lưu ý:

Chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ (margin) và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

PHỤ LỤC 3:

CÁC BIỂU MẪU GIAO DỊCH

1. Giấy đề nghị đăng ký đặt mua ETF phát hành IPO để lập quỹ
2. Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn
3. Bảng kê chứng khoán cơ cấu góp vốn
4. Văn bản xác nhận chứng khoán



**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ ĐẶT MUA ETF PHÁT HÀNH IPO ĐỂ LẬP QUỸ
BUYING REQUEST FOR ETF FUND CERTIFICATES DURING IPO**

Kính gửi: Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối

To Authorized Participants/Distributors

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
Vietnam Securities Depository Center (VSD)

Công ty quản lý quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)
Fund Management Company

I. Thông tin Nhà đầu tư – Investor details

Họ và tên Nhà đầu tư:
Full name of investor

Số ĐKSH:
ID/ Business license no./Trading Code

Nơi cấp:
At

Địa chỉ liên hệ:
Mailing address

Số điện thoại:
Phone number

Số tài khoản giao dịch:
Trading account number

Ngày cấp:
Date

Quốc tịch:
Nationality

II. Thông tin đăng ký góp vốn – Creation details

Căn cứ vào thông báo về việc chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu để thành lập Quỹ ETF DCVFMVNMIIDCAP của Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM), Tôi/Chúng tôi đăng ký đặt mua số lượng Chứng chỉ quỹ ETF như sau:

Persuant to the Initial public offering (IPO) of DCVFMVNMIIDCAP ETF fund certificate managed by Dragon Capital Vietfund Management (DCVFM), I/We registered to purchase ETF Creation Units as follows:

Số Số.	Mã ETF ETF code	Số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIIDCAP đặt mua Number of DCVFMVNMIIDCAP ETF Creation Unit for Creation orders



**GIẤY ĐỀ NGHỊ PHONG TỎA VÀ
CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN
REQUEST OF FREEZING AND TRANSFERRING THE OWNERSHIP OF
COMPONENT SECURITIES**

Kính gửi: Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối
To Authorized Participants/Distributors
Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
Vietnam Securities Depository Center (VSD)

II. Thông tin Nhà đầu tư – Investor details

Họ và tên Nhà đầu tư:
Full name of Investor

Số ĐKSH:
ID/ Business license no./Trading Code

Nơi cấp:
At

Địa chỉ liên hệ:
Mailing address

Số điện thoại:
Phone number

Ngày cấp:
Date

Quốc tịch:
Nationality

II. Thông tin đăng ký góp vốn – Creation details

Căn cứ vào thông báo về việc chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu để thành lập Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP của Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM), Tôi/Chúng tôi đăng ký đặt mua số lượng Chứng chỉ quỹ ETF như sau

Persuant to the Initial public offering (IPO) of DCVFMVN MIDCAP ETF fund certificate managed by Dragon Capital Vietfund Management (DCVFM), I/We registered to purchase ETF Creation Units as follows:

Stt No	Mã ETF ETF code	Số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP đặt mua Number of DCVFMVN MIDCAP ETF Creation Unit for creation orders

III. Thông tin tài khoản lưu ký – Depository account details

Họ và tên Nhà đầu tư:
Full name of Investor

Số ĐKSH:
ID/ Business license no./Trading Code

Số tài khoản lưu ký:
Securities depository account

Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản:
Depository Member

Ngày cấp:
Date

Tôi/Chúng tôi đề nghị Quý Thành viên và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện phong tỏa số chứng khoán trên các tài khoản lưu ký của Tôi/Chúng tôi đã nêu tại Bảng kê chứng khoán cơ cấu góp vốn gửi đính kèm Giấy này theo đúng quy định để lập quỹ. Khi đợt phát hành thành công, đề nghị Quý Thành viên và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chủ động chuyển quyền sở hữu số chứng khoán cơ cấu nền trên cho Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP và chuyển các chứng chỉ quỹ ETF mà chúng tôi đặt mua vào tài khoản lưu ký của tôi theo thông tin đã nêu tại mục (III) - Thông tin tài khoản lưu ký.

I/We propose the Authorized Participants (APs) and Vietnam Securities Depository Center (VSD) to freeze securities in my/our depository account mentioned in the List of the component securities as attached. After the IPO, I/We propose APs and VSD to transfer automatically the above component securities to DCVFMVN MIDCAP ETF Fund and transfer ETF fund certificates which I/We subscribed to my/our securities depository account as stated in Part (III) – Depository account details.

Tôi/Chúng tôi cam kết số chứng khoán cơ cấu đóng để góp vốn này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại tư do chuyển nhượng và không thuộc diện đang bị tranh chấp (vấn bản xác nhận của Thành viên nơi Tôi/Chúng tôi mở tài khoản đính kèm).

I am/We are committed that the component securities are my/our lawfully ownership, free transfer and undisputed (The Confirmation of Depository Member is attached).
I pledge that my above statements are true and I/We shall be legally responsible for my pledges.

Nhà đầu tư
Investor
(Họ tên, chữ ký, con dấu)
(Signed, stamp, full name)

..... ngày ... tháng ... năm ...
..... date ... month ... year



BẢNG KÊ CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN

(Đính kèm Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn)

LIST OF COMPONENT SECURITIES

(Attachment of Request of freezing and transferring the ownership of component securities)

tt No.	Danh mục CKCC cán góp vốn tương ứng theo số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF đặt mua <i>List of Component securities corresponding to Creation Units</i>		Thông tin về số lượng chứng khoán và tài khoản sử dụng để góp vốn (*) <i>Information of component securities and depository account(s) (*)</i>				
	MÃ CK <i>Securities code</i>	Số lượng <i>Quantity</i>	Thành viên lưu ký 1 <i>Depository member 1</i>	Thành viên lưu ký 2 <i>Depository member 2</i>	Thành viên lưu ký 3 <i>Depository member 3</i>	Thành viên lưu ký 4 <i>Depository member 4</i>	Thành viên lưu ký 5 <i>Depository member 5</i>
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							
13							
14							



ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN
(*để thực hiện việc góp vốn lập Quỹ ETF*)
SECURITIES CONFIRMATION REQUEST
(*To create ETF Creation Units*)

Kính gửi: Thành viên lưu ký
To Depository member

I. Thông tin Nhà đầu tư – Investor details

Họ và tên Nhà đầu tư:
Full name of Investor

Số ĐKSH:
ID/ Business license no./ Trading Code

Nơi cấp:
At

Địa chỉ liên hệ:
Mailing address

Số điện thoại:
Phone number

Ngày cấp:
Date

Quốc tịch:
Nationality

II. Thông tin xác nhận chứng khoán – Confirmation details

Đề nghị Quý Thành viên xác nhận và phong tỏa số chứng khoán tự do chuyển nhượng trên tài khoản lưu ký nêu trên của Tôi/Chúng tôi theo danh mục đính kèm.
We hereby request Depository member to confirm and freeze the free transferable securities in my/our depository account as attached

Mục đích đề nghị xác nhận: Bổ túc hồ sơ phong tỏa góp vốn lập Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP
Purpose: Completion the freezing documents to create DCVFMVN MIDCAP ETF Creation Units

Thời gian phong tỏa: Trong thời gian thực hiện thủ tục phong tỏa góp vốn lập Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP cho đến khi có thông báo của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán giải tỏa hoặc chuyển quyền sở hữu số chứng khoán này.

Time of freezing: within the time of completion freezing documents to the time of receiving Notice of release or transfer the securities ownership from Vietnam Securities Depository Center

III. Cam kết và xác nhận – Declaration and Confirmation

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này cung cấp cho bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu sử dụng sai mục đích.

I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and will be legally responsible for my/our pledges.

Nhà đầu tư
Investor
(*Họ tên, chữ ký, con dấu*)
(*Signed, stamp, full name*)

..... ngày ... tháng ... năm ...
..... date ... month ... year

XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ
DEPOSITORY MEMBER CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi xác nhận chủ tài khoản có đủ số dư chứng khoán như đã nêu trên tài khoản và đã phong tỏa theo yêu cầu của chủ tài khoản.

I/We confirm the account holder has sufficient balance of securities as described above and freeze the account according to the request of account holder.

Tổng Giám Đốc
General Director
(*Họ tên, chữ ký, con dấu*)
(*Signed, stamp, full name*)

..... ngày ... tháng ... năm ...
..... date ... month ... year



BẢNG KÊ CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN
(Đính kèm Giấy đề nghị xác nhận chứng khoán)
LIST OF COMPONENT SECURITIES
(Attachment of Securities Confirmation Request)

Stt No.	Mã Chứng khoán Securities code	Số lượng Quantity
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		
11		
12		
13		
14		

PHỤ LỤC 4:

ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP

1. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009
- Giấy phép sửa đổi số: 88/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/12/2020
- Trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.
- Điện thoại: 028 3825 1488 Fax: 028 3825 1489
- Chi nhánh văn phòng tại Hà Nội: Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Palace, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.
- Điện thoại: (024) 3942 8168 Fax: (024) 3942 8169

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

- Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ: Tầng 2, 5, 6, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại: (028) 3823 3299 Fax: (028) 3914 3209
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/UBCK-GPHDKD ngày 29/4/2003

3. Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)

- Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà TNR, 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 3910 2222 Fax: (028) 3910 7222

4. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

- Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, số 02 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 3914 35 88 Fax: (028) 3914 3209

PHỤ LỤC 5.

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ ETF DCVFMVNMIDCAP

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 156/2020/ND-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi, những từ và cụm từ dưới đây sẽ mang nghĩa như sau:

“Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP”	Là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ. Chứng chỉ quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM.
“Công ty Quản lý Quỹ”	Nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ DCVFM), được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của UBCKNN, Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020 của UBCKNN, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM được nhà đầu tư uỷ thác quản lý quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Chương VI của Điều lệ này.
“Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM”	(Sau đây gọi tắt là HOSE) là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
“Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội”	(Sau đây gọi tắt là HNX) là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
“Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam”	(Sau đây gọi tắt là VSD) là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm một thành viên hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
“Ngân hàng giám sát”	(Sau đây gọi tắt là Ngân hàng giám sát) Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08/09/2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/05/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.

“Công ty kiểm toán”	Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và nằm trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận. Công ty kiểm toán do Đại hội nhà đầu tư chỉ định.
“Thành viên lập quỹ”	Là Công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh hoặc Ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký, đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP với Công ty quản lý quỹ DCVFM.
“Tổ chức tạo lập thị trường”	Là công ty chứng khoán làm Thành viên lập quỹ được Công ty quản lý quỹ DCVFM lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Công ty quản lý quỹ DCVFM có thể chỉ định một hoặc một số Thành viên lập quỹ làm tổ chức tạo lập thị trường của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
“Đại lý phân phối”	Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP với Công ty quản lý quỹ và Thành viên lập quỹ.
“Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan”	Là Ngân hàng lưu ký, VSD cung cấp một hoặc một số các dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ đại lý chuyên nhượng.
“Điều lệ quỹ”	Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có). Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ ETF được coi là đã thông qua Điều lệ lần đầu này.
“Bản cáo bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán chứng chỉ quỹ, Công ty quản lý quỹ và các tổ chức có liên quan của Quỹ.
“Hợp đồng giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ DCVFM và Ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
“Nhà đầu tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
“Đại hội nhà đầu tư”	Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
“Ban đại diện quỹ”	Là những người đại diện cho nhà đầu tư được Đại hội nhà đầu tư bầu ra để thay mặt nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của

	Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, Công ty quản lý quỹ DCVFM và Ngân hàng giám sát.
“Vốn điều lệ”	Là giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ này.
“Chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Mệnh giá chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
“Lô chứng chỉ quỹ”	Một lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP bao gồm một trăm nghìn (100.000) chứng chỉ. Lô chứng chỉ quỹ ETF là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư. Công ty quản lý quỹ có quyền điều chỉnh số lượng chứng chỉ quỹ trong một lô chứng chỉ quỹ ETF tuy nhiên vẫn phải bảo đảm một lô có không ít hơn một trăm nghìn (100.000) chứng chỉ quỹ.
“Chỉ số tham chiếu/ chỉ số tham chiếu VNMidcap” (VNMidcap)	Là chỉ số giá được xây dựng từ rổ cổ phiếu thành phần của VNAllshare, gồm 70 công ty có giá trị vốn hóa sau VN30 đáp ứng tư cách tham gia vào bộ chỉ số và các điều kiện sàng lọc theo quy định. Thông tin chi tiết của chỉ số này tham khảo tại trang thông tin điện tử của HOSE.
“Chứng khoán cơ cấu”	Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu, không bao gồm chứng khoán phái sinh.
“Danh mục chứng khoán cơ cấu”	Là danh mục bao gồm các chứng khoán cơ cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của chỉ số tham chiếu và được Công ty Quản lý quỹ chấp nhận trong giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Danh mục chứng khoán cơ cấu trong giao dịch hoán đổi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: a. Bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số tham chiếu (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu); b. Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu.
“Giá phát hành lần đầu”	Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các lô chứng chỉ quỹ cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư để thu lại danh mục chứng khoán cơ cấu. Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành quy định tại khoản 10 Điều 16 của Điều lệ này.
“Giá giao dịch hoán đổi”	Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và ngược lại. Giá giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy một lô chứng chỉ quỹ (hay còn gọi là giá phát hành) bằng giá trị tài sản ròng trên một

	<p>lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với giá dịch vụ phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi.</p> <p>Giá giao dịch hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu (hay còn gọi là giá mua lại) bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi.</p>
“Giá trị giao dịch”	<p>Giá trị giao dịch trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng, bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ nhân với số lượng lô chứng chỉ quỹ được phân phối.</p> <p>Giá trị giao dịch trong giao dịch hoán đổi, bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi nhân với số lượng lô chứng chỉ quỹ giao dịch hoán đổi.</p>
“Giá dịch vụ phát hành”	<p>Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi mua các lô chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ.</p> <p>Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành này sẽ được quy định tại khoản 10 Điều 16 của Điều lệ này.</p>
“Giá dịch vụ mua lại”	<p>Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu.</p> <p>Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ mua lại này sẽ được quy định tại khoản 10 Điều 16 của Điều lệ này.</p>
“Lợi tức quỹ”	<p>Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư.</p>
“Ngày cuối cùng đăng ký góp vốn”	<p>Là ngày kết thúc việc huy động vốn cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP theo quy định của pháp luật hiện hành, được áp dụng cho đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng.</p>
“Năm tài chính”	<p>Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ được tính từ ngày Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.</p>
“Giá trị tài sản ròng của quỹ”	<p>Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày định giá. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng của quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.</p>

“Giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ”	Bảng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số lô chứng chỉ quỹ. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
“Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ”	Bảng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
“Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ”	(Sau đây gọi tắt là iNAV) là giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được xác định trên cơ sở giá thị trường của chứng khoán cơ cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất, trong phiên giao dịch. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM. Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá trị tài sản ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ DCVFM và trên hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM.
“Ngày định giá”	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ DCVFM xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP theo quy định pháp luật hiện hành.
“Hoán đổi danh mục”	Là việc đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và ngược lại. Giao dịch này được thực hiện giữa Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều lệ này.
“Lệnh giao dịch hoán đổi”	Bao gồm lệnh mua, trong đó Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư yêu cầu quỹ tiếp nhận danh mục chứng khoán cơ cấu và phát hành các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, và lệnh bán, trong đó Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư yêu cầu quỹ tiếp nhận các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu.
“Ngày giao dịch hoán đổi”	Là ngày định giá mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, thông qua Công ty quản lý quỹ DCVFM, phát hành và mua lại các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch hoán đổi. Thời điểm đóng sổ lệnh không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong ngày giao dịch hoán đổi của Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM và được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch. Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 40 phút tại ngày giao

	dịch hoán đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà thành viên lập quỹ, đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi của nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch hoán đổi. Trong trường hợp có thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo trước trên trang thông tin điện tử và cập nhật vào Bản cáo bạch.
“Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư”	Là dịch vụ được Công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ; - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ; - Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Hợp đồng đã ký với Công ty quản lý quỹ DCVFM.
“Dịch vụ đại lý chuyên nhượng”	Là dịch vụ được Công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Lập và quản lý Sổ đăng ký nhà đầu tư, hệ thống các tài khoản của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư; Xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; - Ghi nhận các lệnh hoán đổi, lệnh mua, lệnh bán của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ đăng ký nhà đầu tư; - Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.
“Người có liên quan”	Theo khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan

Chương I CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ

Tên Quỹ đầu tư:	Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP
Tên tiếng Anh:	DCVFMVNMIDCAP ETF
Địa chỉ liên hệ:	Tầng 15, Tòa nhà Mé Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại:	+824 83825 1488

Fax: +824 83825 1489
Website: <https://dragoncapital.com.vn/>

Điều 2. Thời hạn hoạt động của Quỹ

Thời gian hoạt động của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép thành lập Quỹ, và không giới hạn về thời hạn hoạt động.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức

1. Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là quỹ đại chúng dạng mở, được hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ và được niêm yết, giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM.
2. Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có nghĩa vụ thực hiện việc đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và ngược lại. Giao dịch này được thực hiện giữa Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành và các điều kiện quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch của Quỹ.
3. Tài sản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được lưu ký và giám sát bởi Ngân hàng giám sát.
4. Cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là Đại hội nhà đầu tư.
5. Ban đại diện quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ do Đại hội nhà đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, Công ty quản lý quỹ DCVFM và Ngân hàng giám sát.
6. Công ty quản lý quỹ DCVFM do Đại hội nhà đầu tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ.

Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP chào bán lần đầu

1. Tổng vốn của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP do vốn đóng góp của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư tạo thành.
2. Trong đợt chào bán lần đầu, mỗi nhà đầu tư đăng ký mua tối thiểu một (01) lô chứng chỉ quỹ, mỗi Thành viên lập quỹ đăng ký mua các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP theo thỏa thuận giữa Thành viên lập quỹ và Công ty quản lý quỹ DCVFM nhưng đảm bảo không thấp hơn một (01) lô chứng chỉ quỹ.
3. Việc tham gia góp vốn thành lập Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP của các Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được thực hiện bằng danh mục chứng khoán cơ cấu. Việc góp vốn bằng tiền chi được thực hiện trong một số trường hợp quy định tại Thông tư 98/2020/TT-BTC. Danh mục chứng khoán cơ cấu và số lượng các lô chứng chỉ quỹ ETF phân phối cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được xác định trên cơ sở chỉ số tham chiếu của ngày giao dịch cuối cùng trong đợt chào bán. Cơ chế, hình thức thanh toán, nguyên tắc xác định số lượng chứng chỉ quỹ phân phối cho nhà đầu tư trên cơ sở vốn góp bằng danh mục chứng khoán cơ cấu, thủ tục điều kiện thanh toán bổ sung bằng tiền được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.
4. Trình tự thủ tục điều kiện, đăng ký và góp vốn thành lập Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.
5. Toàn bộ danh mục chứng khoán cơ cấu của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được phong tỏa tại VSD. Ngay sau khi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, các tài sản này được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Quỹ DCVFMVNMIDCAP mở tại Ngân hàng giám sát.
6. Vốn điều lệ tối thiểu dự kiến huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là năm mươi (50) tỷ đồng Việt Nam và tương ứng với năm mươi

(50) lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Mệnh giá của mỗi chứng chỉ quỹ là mười ngàn (10.000) đồng.

7. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM.

Điều 5. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán chứng chỉ Quỹ

1. Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP chỉ định Công ty quản lý quỹ DCVFM làm đại diện duy nhất huy động vốn và phát hành chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ DCVFM được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP ra công chúng.

Điều 6. Công ty quản lý quỹ

Công ty quản lý quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM). Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020 của UBCKNN. Công ty quản lý quỹ DCVFM là Công ty quản lý quỹ chính thức của Quỹ ETF VFMVNMIDCAP. Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

Công ty quản lý quỹ DCVFM có trụ sở chính tại:

Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Dức Kế, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: (84-28)-3825 1488 Fax: (84-28)-3825 1489

Website: www.dragoncapital.com.vn

Và chi nhánh tại:

Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39428168/ 39360203 Fax: (84-24) 39428169

Điều 7. Ngân hàng giám sát

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam), là Ngân hàng 100% vốn nước ngoài, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/05/2015, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.

Trụ sở chính: P1810 đến P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6 Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024 3936 8000 Fax: 024 3248 4355

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

Điều 8. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số tham chiếu.

Điều 9. Chiến lược đầu tư

1. Chiến lược đầu tư:

Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sử dụng chiến lược mô phỏng chỉ số có chọn lọc (sampling strategy) để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Quỹ sẽ hướng đến phương pháp lựa chọn mẫu và tối ưu hóa, ưu tiên các cổ phiếu có giá trị vốn hóa và thanh khoản cao trong và ngoài danh mục chỉ số tham chiếu nhằm mục đích (1) hạn chế rủi ro thanh khoản cho danh mục đầu tư và (2) tinh giản danh mục để thành viên lập quỹ dễ dàng thực hiện hoạt động giao dịch hoán đổi và tạo lập thị trường nhưng vẫn đảm bảo mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu tuân theo quy định.

2. Lĩnh vực, ngành nghề dự định đầu tư:

Căn cứ vào chiến lược đầu tư, Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có thể thực hiện đầu tư vào tất cả các ngành nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam mà pháp luật không cấm. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi của danh mục của chỉ số tham chiếu và chiến lược đầu tư của Quỹ.

3. Danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP bao gồm:

- a. Các chứng khoán cơ cấu trong danh mục của chỉ số tham chiếu;
- b. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- c. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- d. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- e. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- f. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;
- g. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

Điều 10. Hạn chế đầu tư

1. Danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định rõ tại Điều 9 Điều lệ này và Bản cáo bạch. Danh mục đầu tư của quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phải phù hợp với danh mục của chỉ số tham chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản và bảo đảm mức sai lệch giữa giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ so với chỉ số tham chiếu của quỹ ETF không được lớn hơn mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán và các quy định của pháp luật.
2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP phải phù hợp với các quy định tại Điều lệ quỹ và đảm bảo:
 - a. Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - b. Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 9 của Điều lệ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

- c. Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm b, c, e và f khoản 3 Điều 9 của Điều lệ này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
 - d. Không đầu tư vào chứng chỉ của chính quỹ;
 - e. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - f. Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;
 - g. Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi công ty quản lý quỹ, người có liên quan của công ty quản lý quỹ, thành viên lập quỹ trừ trường hợp đó là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu;
 - h. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của quỹ, không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ.
3. Công ty quản lý quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào. Công ty quản lý quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày. Công ty quản lý quỹ không được sử dụng tài sản của quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
4. Cơ cấu đầu tư của quỹ chỉ được vượt mức so với hạn chế đầu tư quy định tại điểm a, b, c, e khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:
- a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
 - b. Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
 - c. Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - d. Quỹ đang trong thời gian giải thể;
 - e. Cơ cấu danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu thay đổi;
 - f. Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.

5. Trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và f khoản 4 Điều này, Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này.
6. Trường hợp sai lệch là do Công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này, thì Công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.
7. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban chứng khoán nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian và kết quả khắc phục.
8. Danh mục chứng khoán cơ cấu trong giao dịch hoán đổi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - a. Bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành chỉ số tham chiếu (danh mục chứng khoán của chỉ số tham chiếu);
 - b. Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu.

Điều 11. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Để mô phỏng chỉ số tham chiếu, Quỹ sẽ đầu tư có chọn lọc (sampling strategy) vào các chứng khoán cơ cấu của chỉ số VNMidcap. Khi chỉ số tham chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh tỷ trọng các mã trong danh mục dựa trên sự thay đổi của chỉ số tham chiếu.

Chương III

NHÀ ĐẦU TƯ, SỐ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Điều 12. Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu ít nhất là một (01) chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có nghĩa vụ gì khác với quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số chứng chỉ quỹ mà họ sở hữu. Nhà đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số chứng chỉ quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư tổ chức ký.
2. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập quỹ, mua chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Việc tham gia góp vốn lập quỹ, mua chứng chỉ quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.
3. Nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
4. Công ty quản lý quỹ và người có liên quan của Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn lập quỹ, mua chứng chỉ quỹ, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các nhà đầu tư khác.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán tương ứng với tỷ lệ vốn góp;
 - b. Được quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ DCVFM thay mặt Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực hiện việc hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và ngược lại theo quy định tại Điều lệ này.
 - c. Được chuyển nhượng hoặc bán chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán theo các quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
 - d. Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số chứng chỉ quỹ nhà đầu tư sở hữu (nếu còn).
 - e. Khởi kiện công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
 - f. Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
 - g. Quyền tự do chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;
 - h. Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ;
 - i. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
 - j. Thực hiện quyền của mình thông qua Đại hội nhà đầu tư và có nghĩa vụ chấp hành quyết định của Đại hội nhà đầu tư
 - k. Tuân thủ Điều lệ này, chấp hành quyết định của Đại hội nhà đầu tư.
 - l. Thanh toán đầy đủ danh mục chứng khoán cơ cấu, chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, tiền mua chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP như đã cam kết theo thời gian quy định và chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua chứng chỉ quỹ.
 - m. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều lệ này.
2. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:
 - a. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của ngân hàng giám sát liên quan đến hoạt động của quỹ;
 - b. Yêu cầu công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho quỹ;
 - Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ quỹ;
 - c. Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát phải trả lời nhà đầu tư;

- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty quản lý quỹ chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc;
 - e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.
3. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.
 4. Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản 2,3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang Lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát.

Điều 14. Tiêu chí, điều kiện tham gia giao dịch hoán đổi đối với nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư có sở hữu chứng khoán cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục chứng khoán cơ cấu theo thông báo của Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, ngoại trừ trường hợp Nhà đầu tư thực hiện giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP bổ sung bằng tiền và/hoặc Thành viên lập Quỹ, Đại lý phân phối thực hiện mua danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà đầu tư.
2. Nhà đầu tư có sở hữu tối thiểu 01 (một) lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ lấy chứng khoán cơ cấu.
3. Nhà đầu tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi thông qua Thành viên lập quỹ, nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

Điều 15. Sổ đăng ký nhà đầu tư

- Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng có trách nhiệm lập Sổ đăng ký nhà đầu tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đối với số chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã đăng ký mua. Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký nhà đầu tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:
 - a. Tên Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP; địa chỉ trụ sở chính của công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của quỹ; mã chứng khoán niêm yết của quỹ (nếu có);

- b. Tổng số chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ quỹ đã bán và tổng giá trị vốn huy động được cho quỹ;
 - c. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, mã chứng khoán niêm yết của quỹ (nếu có);
 - d. Thông tin nhà đầu tư, thành viên lập quỹ:
 - (i) Đối với cá nhân: Họ và tên nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân còn hiệu lực hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
 - (ii) Đối với tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ;
 - e. Số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của nhà đầu tư; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài); số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của VSD về chi tiết danh mục chứng khoán cơ cấu của từng Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài);
 - f. Ngày đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ (vào Sổ chính);
 - g. Ngày lập Sổ đăng ký nhà đầu tư.
- Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng phải thực hiện đăng ký, lưu ký các lô chứng chỉ quỹ ETF cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư tại VSD. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực hiện theo hướng dẫn của VSD.
 - Số lượng các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được phát hành, mua lại tại ngày giao dịch tiếp theo được VSD tự động cập nhật, đăng ký, lưu ký vào hệ thống của VSD theo hướng dẫn của VSD.
 - Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng nhà đầu tư. Thông tin về tài sản của nhà đầu tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư. Quyền sở hữu của nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của nhà đầu tư được cập nhật tại sổ chính.
 - Sổ đăng ký nhà đầu tư được lưu trữ tại trụ sở tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng và Công ty quản lý quỹ.

Điều 16. Giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và ngược lại (giao dịch sơ cấp)

- Việc hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và ngược lại áp dụng cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - a. Chi thành viên lập quỹ tham gia giao dịch hoán đổi trực tiếp với công ty quản lý quỹ;

- b. Giao dịch hoán đổi của nhà đầu tư chỉ được thực hiện thông qua Thành viên lập quỹ, nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi;
- c. Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được thực hiện giao dịch hoán đổi bổ sung bằng tiền trong những trường hợp sau đây:
- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá giao dịch hoán đổi của lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.
 - Những mã chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan. Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện thông báo các mã chứng khoán hoán đổi bổ sung bằng tiền cho Công ty quản lý quỹ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và công ty quản lý quỹ. Phương thức đăng ký, thực hiện sẽ được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch. Phương thức, thủ tục điều kiện thanh toán bổ sung bằng tiền nêu trên được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.
- d. Nhà đầu tư được thanh toán bằng tiền và/hoặc bằng các tài sản khác cho Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối. Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối có trách nhiệm mua đủ danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà đầu tư trước khi đặt lệnh giao dịch hoán đổi lấy chứng chỉ quỹ ETF cho Nhà đầu tư. Cách thức thực hiện dựa trên quy định của Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối và VSD.
- e. Ngày giao dịch hoán đổi đầu tiên sẽ được thực hiện sau khi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực và được Công ty quản lý quỹ thông báo đến nhà đầu tư. Tần suất giao dịch hoán đổi được tổ chức định kỳ hàng ngày (vào ngày làm việc).
- f. Thời gian giao dịch cụ thể trong phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi được thực hiện theo Thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM.
- Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.
Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ Lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.
- Ngày giao dịch hoán đổi có thể bị tạm ngừng theo quy định tại khoản 6, 7, 8 và 9 của Điều này.
- g. Đơn vị giao dịch tối thiểu là một lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, tương ứng với một trăm ngàn (100.000) chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Công ty quản lý quỹ có quyền điều chỉnh số lượng chứng chỉ quỹ trong một lô chứng chỉ Quỹ ETF, tuy nhiên phải bảo đảm một lô chứng chỉ quỹ có không ít hơn 100.000 chứng chỉ quỹ. Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thời điểm áp dụng lô chứng chỉ quỹ mới sớm nhất là mười lăm (15) ngày kể từ ngày thông tin về quy mô lô chứng chỉ quỹ mới được công bố trên trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán, VSD, Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ và các Đại lý phân phối (nếu có);

h. Chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực hiện giao dịch hoán đổi

- Chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM, thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư.
- Chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực hiện giao dịch hoán đổi phải thuộc loại tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư.
- Chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực hiện giao dịch hoán đổi có thể lấy từ các nguồn sau:

(i) Đối với Thành viên lập quỹ:

- Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi và chứng khoán chờ về từ các lệnh mua đã khớp trước ngày giao dịch hoán đổi.
- Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP Thành viên lập quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSD với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ.

(ii) Đối với nhà đầu tư:

- Các chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi.

i. Lệnh giao dịch hoán đổi của nhà đầu tư sẽ được chuyển đến Thành viên lập quỹ (kể cả trường hợp nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch hoán đổi thông qua các Đại lý phân phối của Quỹ) và phải được tổ chức trực tiếp nhận lệnh giao dịch hoán đổi (Thành viên lập quỹ hoặc Đại lý phân phối) lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Lệnh giao dịch hoán đổi của Thành viên lập quỹ sẽ được Thành viên lập quỹ lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Trường hợp Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Thành viên lập quỹ, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán, đồng thời phải bảo đảm:

- Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh;
- Phiếu lệnh gốc cần được gửi đến Thành viên lập quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ thời điểm đóng sổ lệnh.

j. Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau:

- Được Thành viên lập quỹ chuyển tới tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng trước thời điểm đóng sổ lệnh. Các lệnh tới sau thời điểm đóng sổ lệnh được xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quy trình được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch;
- Được VSD xác nhận về việc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư có đầy đủ danh mục chứng khoán cơ cấu hoặc số lô chứng chỉ quỹ để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày

thanh toán, ngoại trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 16 của Điều lệ này. Trường hợp bán chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, số lượng chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP còn lại của Thành viên lập quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng lô chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành viên lập quỹ theo quy định tại hợp đồng lập quỹ ký với Công ty quản lý quỹ DCVFM.

- k. Hoạt động hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và ngược lại thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại VSD. Việc chuyển khoản danh mục chứng khoán cơ cấu và chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trong hoạt động thanh toán thực hiện theo quy trình đã được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch và phù hợp với hướng dẫn của VSD.
 - l. Việc thanh toán tiền chênh lệch phát sinh trong quá trình thực hiện giao dịch hoán đổi (nếu có) được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.
- Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi:
 - a. Trước phiên giao dịch hoán đổi, Công ty quản lý quỹ DCVFM có trách nhiệm thông báo cho Thành viên lập quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở giao dịch chứng khoán, VSD về danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi lấy một (01) lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Thông tin bao gồm các mã chứng khoán cơ cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã chứng khoán cơ cấu trong danh mục này. Danh mục chứng khoán cơ cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ.
 - b. Lệnh giao dịch hoán đổi của nhà đầu tư được chuyển tới Thành viên lập quỹ trực tiếp hoặc thông qua các Đại lý phân phối theo quy định tại Điều lệ này và các hướng dẫn tại Bản cáo bạch. Trường hợp Thành viên lập quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ nhà đầu tư do Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được chuyển thẳng tới Công ty quản lý quỹ.

Lệnh giao dịch hoán đổi của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được Thành viên lập quỹ chuyển tới VSD trước thời điểm đóng cửa thị trường theo hướng dẫn của VSD.
 - c. Trong vòng một (01) ngày làm việc, kể từ ngày giao dịch hoán đổi, VSD sẽ hoàn tất việc chuyển danh mục chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP vào tài khoản của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư. Việc tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại khoản 3 Điều này và được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và VSD xác nhận quyền sở hữu cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư.
 - d. Trong vòng tối đa một (01) ngày, kể từ ngày giao dịch hoán đổi, nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ phải thông báo cho VSD, công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và

đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của VSD. Quá thời hạn nêu trên, Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.

- e. Sau khi tiếp nhận lệnh của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư, VSD có trách nhiệm kiểm tra khả năng thực hiện được lệnh của khách hàng bảo đảm đáp ứng quy định tại điểm h và j khoản 1 Điều này, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của VSD.
- Danh mục chứng khoán cơ cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư trừ trường hợp:
 - a. Khi hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, giá trị của danh mục chứng khoán cơ cấu thấp hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Phần chênh lệch phát sinh được Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mở tại Ngân hàng giám sát được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.
 - b. Khi hoán đổi các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mà Công ty quản lý quỹ tiếp nhận từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư nhiều hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu. Phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư, chi tiết được quy định trong Bản cáo bạch.
 - c. Trường hợp trong danh mục chứng khoán cơ cấu có những mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức chức hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan, khi đó Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và ngược lại, được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch.
 - d. Trong trường hợp chứng khoán trong danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và các quyền phát sinh khác nếu có) phát sinh mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không được ghi nhận do Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trong giai đoạn từ sau ngày cuối cùng đăng ký góp vốn đến ngày chứng khoán cơ cấu góp vốn được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP hoặc trong thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi, Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư có trách nhiệm thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP theo phương thức, thủ tục được quy định tại Bản cáo bạch.
 - Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tiếp nhận các lô chứng chỉ quỹ của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư, mà Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không đủ số lượng chứng khoán của 1 mã chứng

khoán cơ cấu nào đó hoặc không sở hữu mã chứng khoán cơ cấu nào đó để hoàn trả cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thì việc hoàn trả này sẽ được thực hiện như quy định tại Bản cáo bạch.

- Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tiếp nhận các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP của Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật, hoặc dẫn tới Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó, thì VSD sẽ có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM và yêu cầu Công ty quản lý quỹ DCVFM, Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện:

- a. Trường hợp là tổ chức, cá nhân nước ngoài, Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng hình thức chuyển khoản.
- b. Trường hợp hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công ty quản lý quỹ DCVFM có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó và thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, các nhà đầu tư này.

Việc thanh toán tiền cho các Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư quy định tại mục a, b nêu tại khoản này, phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định luật hiện hành. Khoản thanh toán cho nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan;

Thời điểm VSD kiểm tra số lượng chứng khoán cơ cấu trả lại cho nhà đầu tư để tính toán số lượng chứng khoán sở hữu vượt quá hoặc sở hữu cổ phiếu mà mình phát hành là trước 17 giờ ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).

Trong quá trình Công ty quản lý quỹ DCVFM thực hiện bán các chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ nêu ở mục này nếu số chứng khoán này được hưởng cổ tức hoặc quyền mua thì Công ty quản lý quỹ DCVFM thực hiện như sau:

- Đối với cổ tức bằng tiền thì Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ ETF nhận được khoản tiền cổ tức này.
- Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thanh toán bằng tiền sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công.
- Đối với quyền mua thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện bán quyền mua nếu được, trong trường hợp không thực hiện được việc bán quyền mua trước hạn thực hiện quyền thì Công ty Quản lý quỹ sẽ sử dụng tiền từ việc bán số chứng khoán đó để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện quyền nhỏ hơn giá đóng cửa của ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền theo thông báo của tổ chức phát hành (trường hợp trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền thực hiện quyền

mà không có giao dịch trên thị trường thì lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó để so sánh với giá thực hiện quyền và đảm bảo điều kiện giá thực hiện quyền nhỏ hơn giá đóng cửa ngày gần nhất trước đó), sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản quỹ thì quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư. Trường hợp nhà đầu tư, thành viên lập quỹ gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền và phần quyền mua đã được nhà đầu tư, thành viên lập quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.

Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau 2 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP nhận tiền hoặc thực hiện việc bán thành công các cổ tức hoặc quyền này. Khoản thanh toán cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan. Trên cơ sở thông báo của VSD, công ty quản lý quỹ DCVFM, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan sẽ thực hiện tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian (FIFO) đối với các giao dịch ở các kỳ hoán đổi khác nhau, tiếp theo là tỷ lệ đối với các giao dịch ở cùng kỳ hoán đổi trên cơ sở khả năng thanh toán hiện có của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh. Ngay khi phát sinh, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng. Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện việc thanh toán cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư theo kết quả tính toán và phân bổ của tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.

Trường hợp Quỹ có các lệnh bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh bán hộ cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sẽ được thực hiện trước lệnh bán cho quỹ trong các trường hợp nêu ở mục này.

- c. Trường hợp là các nhà đầu tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại Điều lệ của nhà đầu tư đó, nhà đầu tư có trách nhiệm bán số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, nhà đầu tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong Đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.
- Công ty quản lý có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư do một trong các trường hợp sau:
 - a. Sở giao dịch chứng khoán thay đổi cơ cấu danh mục chỉ số tham chiếu;
 - b. Tổ chức phát hành của loại chứng khoán chiếm một tỷ trọng nhất định trong danh mục đầu tư của quỹ DCVFMVN MIDCAP đã được quy định tại Điều lệ quỹ và được công bố tại Bản cáo bạch bị phá sản, giải thể; hoặc chứng khoán chiếm một tỷ trọng nhất định trong danh mục đầu tư của quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc danh mục chứng khoán cơ cấu, giá trị tài sản ròng của quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi do Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;

- c. Quỹ cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu;
 - d. Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, VSD không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
 - e. Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.
- Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 6 Điều này, Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối phải nổi lại việc tiếp nhận và thực hiện lệnh hoán đổi danh mục cho nhà đầu tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
 - Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày tạm ngừng giao dịch. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại điểm a, b khoản 6 Điều 16 của Điều lệ này, thời hạn tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi tối đa ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó, theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM.
 - Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi theo quy định tại khoản 8 Điều này mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư bất thường về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư.
 - Giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại:
 - a. Giá dịch vụ phát hành: là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi mua các lô chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch.
Giá dịch vụ phát hành khi mua các lô chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng ("IPO"):
 - Giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với Thành viên lập quỹ được quy định tại Hợp đồng Thành viên lập quỹ và bằng 0% giá trị giao dịch.
 - Giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với Thành viên lập quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường được quy định tại Hợp đồng Tổ chức tạo lập thị trường và bằng 0% giá trị giao dịch.
 - Giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với nhà đầu tư bằng 0% giá trị giao dịch.
 Giá dịch vụ phát hành khi thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ sau giai đoạn IPO:
 - Giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với Thành viên lập quỹ được quy định tại Hợp đồng Thành viên lập quỹ và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.

- Giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với Thành viên lập quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường được quy định tại Hợp đồng Tổ chức tạo lập thị trường và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.
 - Giá dịch vụ phát hành áp dụng đối với nhà đầu tư không vượt quá 1% giá trị giao dịch.
- b. Giá dịch vụ mua lại: là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ.
- Giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với Thành viên lập quỹ được quy định tại Hợp đồng Thành viên lập quỹ và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.
 - Giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với áp dụng đối với Thành viên lập quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường được quy định tại Hợp đồng Tổ chức tạo lập thị trường và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch.
 - Giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với nhà đầu tư không vượt quá 1% giá trị giao dịch.
- c. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác phù hợp quy định pháp luật hiện hành.
- d. Việc điều chỉnh mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với Thành viên lập quỹ và Thành viên lập quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường được thực hiện theo thỏa thuận giữa công ty quản lý quỹ và thành viên lập quỹ, Thành viên lập quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường.
- e. Việc tăng mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với nhà đầu tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.
- f. Trường hợp giảm mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với nhà đầu tư so với quy định tại Điều này, thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Bản cáo bạch công bố về mức giá dịch vụ mới, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm cập nhật mức giá dịch vụ mới này vào Điều lệ Quỹ tại kỳ họp Đại hội thường niên gần nhất.

Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trên Sở giao dịch chứng khoán (giao dịch thứ cấp)

- Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư giao dịch chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán theo nguyên tắc sau:
 - a. Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán, VSD;
 - b. Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP niêm yết;
 - c. Chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

- Thành viên lập quỹ chỉ được bán chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (bán chứng khoán cơ cấu) trên hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán khi bảo đảm có đủ chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (chứng khoán cơ cấu) để chuyển giao trước thời điểm thanh toán theo quy định của VSD. Số chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (chứng khoán cơ cấu) này bao gồm số chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (số chứng khoán cơ cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP (số chứng khoán cơ cấu) nhận được trước thời điểm thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở danh mục chứng khoán cơ cấu (lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSD đã thực hiện thành công trước đó.

Điều 18. Giá phát hành lần đầu và giá giao dịch hoán đổi

1. Giá phát hành lần đầu: là mức giá mà Công ty quản lý quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các lô chứng chỉ quỹ cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư để thu lại danh mục chứng khoán cơ cấu. Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành quy định tại khoản 10 Điều 16 của Điều lệ này.
2. Giá giao dịch hoán đổi: là mức giá mà Công ty quản lý quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi một lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu từ Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và ngược lại.
 - a. Giá giao dịch hoán đổi mà Công ty quản lý quỹ tiếp nhận danh mục chứng khoán cơ cấu đồng thời phát hành một lô chứng chỉ quỹ cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (hay còn gọi là giá phát hành) bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ sử dụng tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi cộng với giá dịch vụ phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi.
 - b. Giá giao dịch hoán đổi mà Công ty quản lý quỹ mua lại một lô chứng chỉ quỹ đồng thời hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư (hay còn gọi là giá mua lại) bằng giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ sử dụng tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi.

Điều 19. Chuyển nhượng phi thương mại

1. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như cho, biếu, tặng, thừa kế...) chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được thực hiện tương tự việc chuyển quyền sở hữu các chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của SGDCK được quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán do VSD ban hành.
2. Việc cho, biếu, tặng, thừa kế chứng chỉ quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc cho, biếu, tặng, thừa kế hoặc người cho, biếu, tặng, thừa kế.
3. Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong Sổ đăng ký nhà đầu tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc cho, biếu, tặng, thừa kế.

Chương IV

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 20. Đại hội nhà đầu tư

1. Đại hội nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP. Tất cả các nhà đầu tư có tên trong Danh sách đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội.
2. Đại hội nhà đầu tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước..
3. Việc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Họp Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử. Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).
4. Chương trình và nội dung họp Đại hội nhà đầu tư được công ty quản lý quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin theo quy định.
5. Chi phí của Đại hội nhà đầu tư hàng năm và Đại hội nhà đầu tư lần đầu tiên do Quỹ thanh toán.
6. Đại hội nhà đầu tư bất thường
 - a. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại hội nhà đầu tư trong những trường hợp sau:
 - Công ty quản lý quỹ, hoặc Ngân hàng giám sát, hoặc Ban đại diện quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của quỹ;
 - Theo yêu cầu của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Điều lệ này.
 - b. Việc tổ chức Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội nhà đầu tư, trong đó phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký đầy đủ của các nhà đầu tư liên quan.
 - c. Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại điểm a Khoản 6 Điều này, công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với quỹ (nếu có). Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại điểm a Khoản 6 Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban đại diện quỹ hoặc ngân hàng giám sát thay thế công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này.

Điều 21. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư

1. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên của Ban đại diện quỹ;
2. Quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ;

3. Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho quỹ;
4. Quyết định chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Quỹ; phương án phân phối lợi tức;
5. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát;
6. Giải thể, sáp nhập quỹ, hợp nhất, chia tách quỹ theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành;
7. Tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ;
8. Thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hàng năm của quỹ;
9. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có);
10. Yêu cầu Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội Nhà đầu tư;
11. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư

- Cuộc họp Đại hội nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội có thể là trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền trong trường hợp sau đây:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho một người khác hoặc ủy quyền cho Ban đại diện quỹ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác.
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự.
- Đại hội nhà đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- Đại hội nhà đầu tư sẽ do Chủ tịch Ban đại diện quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban đại diện quỹ hoặc bất kỳ người nào khác do Đại hội nhà đầu tư bầu ra sẽ chủ trì.
- Tất cả cuộc họp của Đại hội nhà đầu tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ ở trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ.

Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư

1. Mỗi chứng chỉ quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng giám sát, Công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội nhà đầu tư nhưng không được biểu quyết.
2. Đại hội nhà đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức điện tử khác.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, quyết định tại cuộc họp của đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành.
4. Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản phải được quy định rõ tại Điều lệ quỹ, phù hợp với quy định pháp luật về doanh nghiệp. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải tuân thủ thời hạn gửi phiếu và tài liệu họp cho nhà đầu tư như trường hợp mời họp Đại hội nhà đầu tư.
5. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp là:
 - a. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
 - b. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ;

Quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số nhà đầu tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành.
6. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua khi số nhà đầu tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư biểu quyết tán thành
7. Công ty quản lý quỹ và Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại hội nhà đầu tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này. Trong trường hợp quyết định của Đại hội nhà đầu tư là không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này thì phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản.
8. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm lập Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác) và Nghị quyết Đại hội và gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng giám sát và thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
9. Những quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những quyết định này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và nhà đầu tư về việc Nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy.
10. Phán đổi quyết định của Đại hội nhà đầu tư
 - a. Nhà đầu tư quỹ ETF phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư về các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ mua lại chứng chỉ quỹ của mình theo quy định sau:
 - (i) Đối với phần chứng chỉ quỹ tròn lô giao dịch hoán đổi, nếu nhà đầu tư không thực hiện việc bán trên thị trường thứ cấp và có yêu cầu Công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại, Công ty quản lý quỹ thực hiện việc mua lại thông qua lệnh đặt giao dịch hoán đổi

từ chứng chỉ quỹ sang danh mục chứng khoán cơ cấu tại Thành viên lập quỹ nơi nhà đầu tư mở tài khoản.

Điều kiện và quy trình để thực hiện lệnh giao dịch hoán đổi tuân theo Điều 14 và Điều 16 của Điều lệ này.

Nhà đầu tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư và có thực hiện gửi văn bản phản đối tới Công ty quản lý quỹ nêu rõ lý do và được Công ty quản lý quỹ chấp nhận sẽ không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại khi đặt lệnh giao dịch hoán đổi từ chứng chỉ quỹ sang chứng khoán cơ cấu.

- (ii) Đối với phần chứng chỉ quỹ không tròn lô giao dịch hoán đổi thì nhà đầu tư thực hiện bán trên thị trường thứ cấp.
- b. Yêu cầu mua lại chứng chỉ quỹ phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của nhà đầu tư, số lượng đơn vị quỹ, lý do yêu cầu mua lại. Yêu cầu phải được nhà đầu tư gửi tới trụ sở chính của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.
11. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải hoàn tất việc mua lại chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư phản đối quyết định của đại hội nhà đầu tư theo quy định tại khoản 10 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất kể từ khi Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu của nhà đầu tư và nhà đầu tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại.

Chương V BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Điều 24. Ban đại diện quỹ

1. Ban đại diện quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư, được Đại hội nhà đầu tư bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Ban đại diện quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban đại diện quỹ là thành viên độc lập (không phải là người có liên quan) của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát. Ban đại diện quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được bầu tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc được nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ phải tuân thủ quy định sau:
 - a) Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban đại diện quỹ tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;
 - b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban đại diện quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban đại diện quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban đại diện quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban đại diện quỹ được công bố rõ ràng và được Đại hội nhà đầu tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;

- c) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ
- Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban đại diện quỹ phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu là 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ để nhà đầu tư có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu;
 - Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban đại diện quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của luật, Ban đại diện quỹ đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ quỹ.
 - Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% tổng số chứng chỉ quỹ trở lên có quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ, việc đề cử người vào Ban đại diện quỹ thực hiện như sau:
 - + Nhà đầu tư hợp thành nhóm đề cử người vào Ban đại diện quỹ phải thông báo về việc hợp nhóm cho các nhà đầu tư dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội Nhà đầu tư;
 - + Căn cứ số lượng thành viên Ban đại diện quỹ, Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư làm ứng cử viên Ban đại diện quỹ. Trường hợp số ứng cử viên được nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư thì số ứng cử viên còn lại do Ban đại diện quỹ và các nhà đầu tư khác đề cử.
3. Trong Ban đại diện quỹ phải có:
- a. Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
 - b. Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - c. Tối thiểu một thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.
4. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban đại diện, thành viên Ban đại diện không thể tham dự trực tiếp thì có quyền gửi ý kiến bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
5. Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban đại diện quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn theo quy định tại Điều 28 của Điều lệ này, hoặc trường hợp cơ cấu Ban đại diện quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, trong thời hạn 15 ngày sau khi có sự thay đổi, Ban đại diện quỹ và Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ cho đến khi Đại hội nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.
6. Công ty quản lý quỹ phải thực hiện báo cáo cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban đại diện theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 25. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ

- Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện quỹ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ

- (i) Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - (ii) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn, không nhất thiết phải là nhà đầu tư của quỹ. Thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
- Nếu thành viên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ban đại diện thì phải có trình độ quản lý kinh tế, tài chính, am hiểu công việc hoạt động kinh doanh của Quỹ đầu tư. Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.
 - Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện quỹ:
 - a) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị;
 - b) Là thành viên của trên 05 Ban đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ

1. Đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được phân công và phân nhiệm một cách trung thực trong khuôn khổ các quy định của pháp luật hiện hành và của Điều lệ này đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư;
2. Trung thành với lợi ích của Quỹ, tránh các xung đột về quyền lợi, gây thiệt hại cho Quỹ, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc trong trường hợp có mâu thuẫn về lợi ích giữa thành viên và Quỹ, giữa thành viên và những người có liên quan của Quỹ;
3. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty quản lý quỹ, thường xuyên kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cần trọng trong công tác quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ;
4. Giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ phù hợp với Điều lệ này và quy định pháp luật;
5. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ;
6. Kiến nghị các chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ;
7. Kiến nghị mức lợi nhuận phân phối cho nhà đầu tư; thông qua thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận;
8. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;
9. Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ thị trường tiền tệ mà quỹ được phép đầu tư; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận thực hiện ngoài hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;
10. Có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát;
11. Kiến nghị việc thay đổi Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát;
12. Không một thành viên Ban đại diện nào phải chịu trách nhiệm cá nhân về những hành động của mình hoặc bất kỳ hành động nào khác được thực hiện một cách có thiện chí, trung thực, trong sạch, chí công, vô tư, nhân danh Quỹ, phù hợp với phạm vi và quyền hạn được giao theo

- quy định, hoặc phù hợp với quyền hạn được giao theo Điều lệ này hoặc phù hợp với Quy chế Ban đại diện và tuân thủ đúng các quy định pháp luật; Trong trường hợp quyết định do Ban đại diện quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm;
13. Tham gia bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh trong Ban đại diện quỹ thuộc thẩm quyền của Ban đại diện quỹ (không bao gồm chức danh Chủ tịch Ban đại diện quỹ);
 14. Nghiên cứu đánh giá tình hình và kết quả hoạt động, đóng góp ý kiến vào việc xây dựng phương hướng nhiệm vụ và chiến lược phát triển hàng năm, hàng quý của Quỹ;
 15. Ban đại diện quỹ không được trực tiếp hay gián tiếp:
 - a. Dùng tài sản Quỹ cho bất kỳ nhà đầu tư nào của Quỹ đầu tư vay tiền;
 - b. Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hay cung cấp tài sản thế chấp cho nhà đầu tư vay tiền;
 - c. Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hoặc cung cấp tài sản thế chấp cho một công ty khác vay tiền;
 - d. Cung cấp các thông tin không được phép phổ biến của Quỹ đầu tư cũng như của khách hàng cho bất cứ ai.
 16. Tham dự các phiên họp Ban đại diện quỹ, trực tiếp thảo luận và tham gia biểu quyết hoặc gửi phiếu ý kiến tham gia biểu quyết (trong trường hợp vắng mặt tại cuộc họp hoặc trong trường hợp được Chủ tịch Ban đại diện quỹ hỏi ý kiến bằng văn bản) để quyết định các vấn đề thuộc nội dung phiên họp;
 17. Thực hiện các nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư và các quyết định của Ban đại diện quỹ;
 18. Từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban đại diện quỹ trở lên có quyền quyết định triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư bất thường hoặc Ban đại diện quỹ phiên bất thường.
 19. Có thể được Chủ tịch Ban đại diện ủy quyền quyết định một số vấn đề cụ thể trong một số lĩnh vực nhất định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ban đại diện.
 20. Chấp hành các quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.
 21. Ban đại diện quỹ có quyền được hưởng thù lao hàng tháng, mức thù lao do Đại hội nhà đầu tư quyết định.
 22. Ngoại trừ vấn đề quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này, Ban đại diện được quyết định tất cả các vấn đề quy định tại Điều 21 Điều lệ này nếu được Đại hội nhà đầu tư gần nhất ủy quyền.
 23. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban đại diện quỹ quyết định các vấn đề quy định tại khoản 22 Điều này, Ban đại diện, thông qua Công ty quản lý quỹ, phải gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước, Ngân hàng giám sát biên bản họp và nghị quyết của Ban đại diện quỹ, đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
 24. Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của quỹ đại chúng.

Điều 27. Chủ tịch Ban đại diện quỹ

1. Đại hội nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban đại diện quỹ trong số thành viên Ban đại diện bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.

2. Chủ tịch Ban đại diện quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện quỹ;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban đại diện quỹ;
 - c. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban đại diện quỹ;
 - d. Ban hành Thông báo việc đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên quy định tại khoản 1 Điều 28 của Điều lệ này.
 - e. Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ này.
3. Trường hợp Chủ tịch Ban đại diện quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban đại diện quỹ được Chủ tịch Ban đại diện quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban đại diện quỹ.
4. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội nhà đầu tư gần nhất.

Điều 28. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ

1. Đại hội nhà đầu tư miễn nhiệm thành viên Ban đại diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 25 của Điều lệ này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
2. Đại hội nhà đầu tư bãi nhiệm thành viên Ban đại diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện Quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;
 - c) Bị khởi tố hoặc truy tố;
 - d) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban đại diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền;
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội nhà đầu tư quyết định thay thế thành viên Ban đại diện quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban đại diện Quỹ ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Ban đại diện Quỹ phải triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư để bầu bổ sung thành viên Ban đại diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên Ban đại diện Quỹ bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ quỹ. Trường hợp này, Ban đại diện Quỹ phải triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b) Số lượng thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điều lệ;
 - c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội nhà đầu tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban đại diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
5. Thành viên Ban đại diện quỹ sẽ được bổ sung trong các trường hợp sau:

- a. Khi việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban đại diện quỹ nêu tại Khoản 2, 3 điều này dẫn đến thành viên Ban đại diện quỹ không đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này;
- b. Khi Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có nhu cầu bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ, việc bổ sung này không vượt quá số lượng tối đa quy định Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này;
- c. Thành viên Ban đại diện quỹ được bổ sung phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 25 của Điều lệ này.
- d. Thành viên Ban đại diện quỹ được bầu bổ sung bằng hình thức bỏ phiếu kín tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 29. Cuộc họp Ban đại diện quỹ

1. Chủ tịch Ban đại diện quỹ có quyền triệu tập họp Ban đại diện quỹ. Ban đại diện quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình.
2. Ban đại diện quỹ triệu tập cuộc họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ban đại diện quỹ, Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát hoặc theo yêu cầu của ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Ban đại diện quỹ.
3. Cuộc họp Ban đại diện quỹ có thể họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
4. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước 5 ngày.
5. Cuộc họp Ban đại diện quỹ được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên tham dự, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên, bao gồm cả người đại diện họp thay thành viên Ban đại diện tại phiên họp mà được ủy quyền biểu quyết, và cả những thành viên Ban đại diện không đến dự họp trực tiếp nhưng có gửi ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn với sự chứng kiến của tất cả các thành viên dự họp. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua nếu được trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên số thành viên Ban đại diện quỹ dự họp và trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên số thành viên Ban đại diện quỹ độc lập thông qua.
6. Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát có quyền tham dự cuộc họp của Ban đại diện quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.
7. Ban đại diện quỹ sẽ chỉ định một nhân viên có năng lực của Công ty quản lý quỹ để làm thư ký và ghi biên bản họp của Ban đại diện quỹ.
8. Tất cả các chi phí tổ chức các cuộc họp và chi phí công tác của Ban đại diện quỹ sẽ do Quỹ thanh toán.

Điều 30. Biên bản họp Ban đại diện quỹ

Cuộc họp Ban đại diện quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ quỹ. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban đại diện quỹ.

Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội

dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ này.

Chương VI **CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

Điều 31. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ

Công ty quản lý quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp phép hoạt động quản lý Quỹ.
2. Hoàn toàn độc lập với Ngân hàng giám sát.
3. Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý Quỹ
4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều lệ này.

Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:
 - a. Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty quản lý quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của quỹ theo Điều lệ này. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của quỹ.
 - b. Công ty quản lý quỹ là đại diện theo ủy quyền của quỹ, thay mặt cho quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của quỹ một cách trung thực và cẩn trọng.
 - c. Khi quản lý tài sản của quỹ, Công ty quản lý quỹ phải:
 - (i) Ký hợp đồng lưu ký, giám sát với Ngân hàng giám sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng giám sát;
 - (ii) Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ cho quỹ, công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban đại diện quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc các hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát;
 - (iii) Trường hợp đầu tư vào phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho quỹ; công ty quản lý quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ cho các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;
 - (iv) Tách biệt tài sản của quỹ và tài sản của chính công ty, tài sản của khách hàng ủy thác do công ty quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó;
 - (v) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của quỹ trên hệ thống tài khoản của quỹ quản lý tại công ty, hệ thống lưu ký tài sản của quỹ tại ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát với các tổ chức phát hành, VSD, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu



tư, ngân hàng nhận tiền gửi. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của quỹ;

(vi) Thực hiện việc đầu tư tài sản quỹ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ này;

(vii) Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý quỹ, điều hành hoạt động đầu tư của mỗi quỹ đầu tư chứng khoán. Những người điều hành quỹ nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành quỹ phải được công khai tại Bản cáo bạch.

- i. Công ty phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân công ty. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản phải được cung cấp cho khách hàng ủy thác, ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát và được áp dụng thống nhất. Công ty phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quy trình phải có quy định cụ thể về nguyên tắc, phương pháp sử dụng chứng khoán phải sinh để phòng ngừa rủi ro cho quỹ. Quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại Đại hội nhà đầu tư áp dụng chung cho các quỹ. Các quy trình được triển khai áp dụng thống nhất trong hoạt động công ty.
- j. Trong hoạt động quản trị quỹ, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
 - (i) Thực hiện việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ và trên một chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này;
 - (ii) Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký nhà đầu tư. Nội dung sổ đăng ký nhà đầu tư thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều lệ quỹ;
- k. Công ty quản lý quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ. Việc ủy quyền hoạt động này, Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công ty quản lý quỹ và các Điều lệ này.
- l. Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân hàng giám sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng giám sát để Ngân hàng giám sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu một (01) tháng một lần, Công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của quỹ với Ngân hàng giám sát.
- m. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ngân hàng giám sát phát hiện và thông báo cho Công ty quản lý quỹ về các giao dịch tài sản của quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này thì Công ty quản lý quỹ phải hủy bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục vị thế cho quỹ. Công ty quản lý quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này

và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán cho quỹ.

- n. Công ty quản lý quỹ phải xây dựng và triển khai áp dụng thống nhất các quy trình nghiệp vụ, sổ tay định giá, chính sách kế toán phù hợp các quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ này.
- o. Công ty quản lý quỹ phải xây dựng quy trình và thiết lập cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro phải dựa trên các chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, bảo đảm nhận diện đầy đủ, xác định được quy mô rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư của quỹ. Tùy vào loại hình rủi ro, mức độ phức tạp của tài sản đầu tư và yêu cầu của quỹ, công ty phải đưa ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp.
- p. Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của công ty hoặc do Công ty quản lý quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. Việc bồi thường cho quỹ, nhà đầu tư vào quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý quỹ mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan.
- q. Công ty quản lý quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm k khoản này.
- r. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các đại lý phân phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng, xác minh và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng.
 - Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin khách hàng và xác minh chính xác khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng;
 - Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết khách hàng phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
 - Trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối thông qua công ty quản lý quỹ phải thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp.

- s. Trường hợp quỹ là nhà đầu tư nước ngoài, Công ty quản lý quỹ bảo đảm việc đầu tư tài sản của quỹ tuân thủ đúng các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp Việt Nam tại thời điểm đầu tư.
 - t. Công ty quản lý quỹ khi sử dụng tài sản ủy thác huy động tại Việt Nam để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan khác. Hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài chỉ được thực hiện nếu Điều lệ quỹ, hợp đồng ủy thác đầu tư có điều khoản cho phép thực hiện.
 - u. Khi thực hiện giao dịch tài sản cho quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:
 - (i) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của quỹ;
 - (ii) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của công ty quản lý quỹ không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của quỹ;
 - (iii) Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của quỹ, thông tin về giao dịch tài sản và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.
 - v. Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm:
 - i. Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức kinh tế khác. Trường hợp công ty sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và hạn chế sử dụng, bảo đảm các bộ phận công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của công ty;
 - ii. Tách biệt về cơ sở dữ liệu giữa các bộ phận nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong công ty, trong đó có sự tách biệt giữa bộ phận quản lý tài sản ủy thác; bộ phận nghiên cứu, phân tích đầu tư và bộ phận thực hiện đầu tư. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ.
 - iii. Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính của công ty với các hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
 - w. Khi cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối chứng chỉ quỹ phải tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch chứng khoán điện tử.
 - x. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty quản lý quỹ.
2. Công ty quản lý quỹ có các quyền sau:
- a. Lựa chọn Ngân hàng giám sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 35 Điều lệ này;
 - b. Được ủy quyền cho Ngân hàng giám sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của nhà đầu tư vào Quỹ;

- c. Có quyền từ chối phát hành chứng chỉ quỹ cho những tổ chức không được phép đầu tư vào quỹ theo quy định của pháp luật hoặc cho nhà đầu tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- d. Được thay mặt, đại diện cho quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của quỹ theo quy định của pháp luật;
- e. Khi thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành, công ty cổ phần mà quỹ là cổ đông, Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát được ủy quyền thực hiện, phải bảo đảm ý kiến biểu quyết của mình là không gây bất kỳ ảnh hưởng nào tới quyết định mà các cổ đông khác tham gia biểu quyết thông qua theo quy định của pháp luật;
- f. Ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ;
- g. Được hưởng các khoản giá dịch vụ, phí được quy định trong Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật;
- h. Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;
- i. Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội nhà đầu tư và của Ban đại diện quỹ;
- j. Được quyết định các khoản đầu tư của quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

Điều 33. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a. Công ty quản lý quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với khách hàng ủy thác theo các quy định của Điều lệ quỹ;
 - b. Theo yêu cầu của Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán;
 - c. Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Điều 95 Luật Chứng khoán;
 - d. Tổ chức lại công ty quản lý quỹ;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều này.
3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày khách hàng ủy thác thông qua quyết định thay thế công ty quản lý quỹ, công ty quản lý quỹ thay thế có trách nhiệm đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ liên quan đến việc thay đổi công ty quản lý quỹ.
4. Quyền và nghĩa vụ đối với khách hàng ủy thác của công ty quản lý quỹ bị thay thế chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu đối với tài sản ủy thác, bàn giao đầy đủ tài sản, tài liệu chứng minh quyền sở hữu, chứng từ, sổ sách, thông tin về tài sản ủy thác, quyền, nghĩa vụ đối với khách hàng ủy thác cho công ty quản lý quỹ thay thế. Việc chuyển giao tài sản phải được hoàn tất trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày khách hàng ủy thác thông qua quyết định thay thế công ty quản lý quỹ.

5. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc bàn giao, công ty quản lý quỹ thay thế gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước biên bản bàn giao trách nhiệm và tài sản giữa hai công ty quản lý quỹ. Biên bản phải được khách hàng ủy thác hoặc đại diện của khách hàng ủy thác và ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát xác nhận. Công ty quản lý quỹ bị thay thế phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ nợ, tài sản đối với khách hàng ủy thác mà chưa bàn giao đầy đủ cho công ty quản lý quỹ thay thế. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ bị thay thế chịu trách nhiệm giải quyết và khắc phục những hệ quả phát sinh trong thời hạn 05 năm kể từ khi hoàn tất việc bàn giao tài sản cho công ty quản lý quỹ thay thế theo quy định tại khoản 5 Điều này. Chi phí bồi thường khi thay đổi Công ty quản lý quỹ

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công ty quản lý quỹ theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công ty quản lý quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều lệ này) theo biểu phí như sau:

Phí được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công ty quản lý quỹ
2.0%	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập
1.5%	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công ty quản lý quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của 365 ngày liền trước thời điểm Đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định thay đổi Công ty quản lý quỹ đã được Ngân hàng giám sát xác nhận.

Phí này nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công ty quản lý quỹ do hậu quả của việc giám hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

Nếu Đại hội nhà đầu tư quyết định thay đổi Công ty quản lý quỹ vì lý do vi phạm các qui định pháp luật và quyết định này không bị Ủy ban chứng khoán nhà nước phản đối thì Quỹ sẽ không phải trả cho Công ty quản lý quỹ khoản phí nêu trên.

Điều 34. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký của quỹ đầu tư chứng khoán. Thành viên hội đồng quản trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch công ty, ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.
2. Trừ trường hợp tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF mà công ty đang quản lý theo đúng quy định pháp luật và những trường hợp khác theo luật định, Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công ty quản lý quỹ không được là đối tác trong các giao dịch khác với Quỹ.
3. Thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên của Công ty quản lý quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ, phí và mức giá dịch vụ, phí đã được quy định rõ tại Điều lệ này.
4. Trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:
 - a. Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính quỹ đó;
 - b. Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào các khách hàng ủy thác do Công ty quản lý quỹ quản lý, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước

- ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên
- c. Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính Công ty quản lý quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ trừ trường hợp sử dụng tài sản của quỹ hoán đổi danh mục để đầu tư vào chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu của chỉ số tham chiếu; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ;
 - d. Không được sử dụng tài sản của quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, tổ chức, cá nhân khác;
 - đ. Việc đầu tư tài sản của quỹ vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán;
 - e. Không được đưa ra nhận định hoặc, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng.
5. Công ty quản lý quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) từ hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của một quỹ đóng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
- a. Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hàng ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;
 - b. Công ty quản lý quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.
6. Công ty quản lý quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.
7. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty quản lý quỹ.

Chương VII **NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

Điều 35. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát được chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 116 Luật Chứng khoán.

2. Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát. Ngân hàng giám sát, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên của Ngân hàng giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công ty quản lý quỹ và ngược lại.
3. Ngân hàng giám sát, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên của Ngân hàng giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ.
4. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký.
5. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều lệ này.

Điều 36. Quyền, nghĩa vụ và hoạt động của Ngân hàng giám sát

1. Nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát:
 - a. Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các nhà đầu tư;
 - b. Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng theo các quy định của pháp luật và Hợp đồng giám sát;
 - c. Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ này;
 - d. Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều lệ này;
 - e. Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của công ty quản lý quỹ, tài sản của những khách hàng khác của Ngân hàng giám sát và tài sản của chính Ngân hàng giám sát.
 - f. Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ theo thỏa thuận trong Hợp đồng cung cấp dịch vụ và theo quy định pháp luật;
 - g. Giám sát hoặc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ phù hợp với các qui định pháp luật và Điều lệ này, đảm bảo việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ là chính xác;
 - h. Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ này. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty quản lý quỹ và nếu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban chứng khoán nhà nước;
 - i. Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với công ty quản lý quỹ;
 - j. Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ này;
 - k. Thanh toán tiền cho Thành viên lập quỹ và nhà đầu tư khi quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể. Thanh toán cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ này;
 - l. Ngân hàng giám sát phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều lệ này và hợp đồng giám sát;

2. Quyền của Ngân hàng giám sát

- a. Ngân hàng giám sát được hưởng các loại giá dịch vụ, phí cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều lệ này và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- b. Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội nhà đầu tư và của Ban đại diện quỹ.

3. Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát

- a. Phạm vi giám sát chi hạn chế trong các hoạt động của Công ty quản lý quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng giám sát phải:
 - Phối hợp với Công ty quản lý quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; giám sát việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ này;
 - Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa quỹ với Công ty quản lý quỹ và người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ. Trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của pháp luật, Ngân hàng giám sát phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Công ty quản lý quỹ trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu công ty quản lý quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;
 - Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản quỹ;
 - Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chi thanh toán từ tài sản của quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này;
 - Giám sát các hoạt động khác của Công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản của quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và Điều lệ này;
 - Xác nhận các báo cáo về giá trị tài sản ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của quỹ do công ty quản lý quỹ lập.
- b. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân hàng giám sát đối với Công ty quản lý quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- c. Khi có yêu cầu bằng văn bản của công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
- d. Ngân hàng giám sát có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà quỹ đầu tư để Ngân

hàng giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ công ty quản lý quỹ.

- e. Trường hợp Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, nhà đầu tư, Ngân hàng giám sát phải phối hợp với Công ty quản lý quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công ty quản lý quỹ. Ngân hàng giám sát liên đới cùng với công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân hàng giám sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

Điều 37. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát

1. Ngân hàng giám sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán;
 - b. Đơn phương chấm dứt hợp đồng lưu ký, hợp đồng giám sát;
 - c. Quỹ bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - d. Theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư của quỹ;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát được chuyển giao cho một Ngân hàng giám sát khác phải theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát chuyển đổi tư cách pháp nhân, ngân hàng mới kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ đối với tài sản được lưu ký, giám sát tại ngân hàng cũ.

Chương VIII

CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Điều 38. Các hoạt động được ủy quyền

Công ty quản lý quỹ được phép ủy quyền đối với các dịch vụ dưới đây:

1. Dịch vụ quản trị quỹ:
 - Ghi nhận kế toán các giao dịch của quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ;
 - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ;
 - Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ này;
 - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Bản cáo bạch và hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.
2. Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

- Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ; xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ;
- Ghi nhận các lệnh hoán đổi, lệnh mua, lệnh bán của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ đăng ký nhà đầu tư;
- Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ;
- Duy trì kênh liên lạc với nhà đầu tư, Đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;
- Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác;
- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Bản cáo bạch và hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.

Điều 39. Tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

1. Tiêu chí về đủ năng lực, hệ thống nhân sự, kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp.
Tổ chức được Công ty quản lý quỹ lựa chọn để cung cấp dịch vụ liên quan phải là các tổ chức được pháp luật cho phép về lĩnh vực thực hiện. Đồng thời, các tổ chức này phải tổ chức hệ thống cơ sở lưu trữ, xử lý dữ liệu đầy đủ. Hệ thống nhân sự phải có kinh nghiệm, được huấn luyện cập nhật thường xuyên và hoạt động chuyên nghiệp.
2. Tiêu chí về cơ cấu tổ chức của bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo.

Giữa các bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền phải có quy trình nghiệp vụ lẫn nhau và phải đưa ra hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo đầy đủ, rõ ràng, theo luật định.

Điều 40. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền:
Tổ chức nhận ủy quyền phải thực hiện các công việc theo đúng ủy quyền đã giao phù hợp với các qui định của pháp luật và chịu trách nhiệm trên các công việc mà mình làm.
2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền:
 - a. Đối với dịch vụ quản trị
 - Ghi nhận kế toán các giao dịch của quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ;
 - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ;
 - Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ này;
 - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Bản cáo bạch và hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.
 - b. Đối với dịch vụ đại lý chuyển nhượng:
 - Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ; xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ;

- Ghi nhận các lệnh hoán đổi, lệnh mua, lệnh bán của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ đăng ký nhà đầu tư;
 - Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ;
 - Duy trì kênh liên lạc với nhà đầu tư, Đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;
 - Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác;
 - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, Bản cáo bạch và hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.
3. Yêu cầu về chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu:
 Các chứng từ, sổ sách liên quan đến các dịch vụ được ủy quyền thực hiện phải được tổ chức nhận ủy quyền lưu trữ trong thời hạn quy định của pháp luật. Đồng thời, tổ chức nhận ủy quyền phải có trách nhiệm tạo dựng cơ sở dữ liệu phù hợp với nhu cầu công việc đảm bảo sao cho thuận tiện, đầy đủ và đúng theo yêu cầu do luật định.
4. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới nhà đầu tư và đối tác của Công ty quản lý quỹ;
5. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công ty quản lý quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công ty quản lý quỹ.

Điều 41. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với quỹ;
2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công ty quản lý quỹ phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của bên nhận ủy quyền, bảo đảm bên nhận ủy quyền có quy trình nghiệp vụ, đủ năng lực về nhân sự và hệ thống để thực hiện các hoạt động được ủy quyền, bao gồm hệ thống kiểm soát nội bộ, trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, hệ thống dự phòng thảm họa, hệ thống dự phòng nóng, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt động được ủy quyền.
3. Định kỳ kiểm tra, giám sát thường xuyên bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp của bên nhận ủy quyền, phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của quỹ;
4. Công ty quản lý quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này;
5. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền;
6. Xây dựng quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền;

7. Công ty quản lý quỹ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công ty quản lý quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư;
8. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền;
9. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền;

Điều 42. Chấm dứt hoạt động ủy quyền

1. Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ đã được Công ty quản lý quỹ ủy quyền đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a. Tổ chức nhận ủy quyền đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình;
 - b. Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt hoạt động, bị giải thể, phá sản;
 - c. Theo đề nghị của Công ty quản lý quỹ;
 - d. Theo đề nghị của Đại hội nhà đầu tư;
 - e. Quỹ bị giải thể;
 - f. Quỹ sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư;
 - g. Tổ chức nhận ủy quyền bị thu hồi Giấy phép về lĩnh vực thực hiện;
 - h. Tổ chức nhận ủy quyền hợp nhất hoặc bị sáp nhập bởi Tổ chức khác.
2. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Tổ chức nhận ủy quyền chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Tổ chức nhận ủy quyền nhận bàn giao hoặc với Công ty quản lý quỹ. Tổ chức nhận ủy quyền nhận bàn giao phải lập biên bản bàn giao giữa hai Tổ chức có xác nhận của Công ty quản lý quỹ.

Chương IX

THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG

Điều 43. Điều kiện lựa chọn Thành viên lập quỹ

1. Là Công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh hoặc Ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký, đã ký hợp đồng lập quỹ với Công ty quản lý quỹ DCVFM.
2. Trong vòng mười hai (12) tháng gần nhất, trước tháng nộp hồ sơ đăng ký thành lập quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP, duy trì tỷ lệ vốn khả dụng tối thiểu đạt hai trăm hai mươi phần trăm (220%), hoặc một tỷ lệ khác cao hơn theo yêu cầu của Công ty quản lý quỹ. Ngân hàng lưu ký phải đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
3. Đã ký hợp đồng lập quỹ với Công ty quản lý quỹ DCVFM;
4. Luôn đảm bảo được số lượng lô chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành viên lập quỹ theo quy định tại hợp đồng lập quỹ đã ký với Công ty quản lý quỹ.
5. Đáp ứng các điều kiện khác (nếu có) tại hợp đồng lập quỹ.

Điều 44. Quyền và trách nhiệm của Thành viên lập quỹ

1. Quyền của Thành viên lập quỹ:
 - a. Được cung cấp dịch vụ môi giới cho nhà đầu tư trong hoạt động hoán đổi danh mục theo quy định của pháp luật hiện hành. Quy định này chỉ áp dụng đối với Thành viên lập quỹ là công ty chứng khoán;

- b. Được thực hiện các giao dịch tự doanh với quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, thông qua Công ty quản lý quỹ, theo cơ chế hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu của mình lấy các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và ngược lại;
 - c. Được vay chứng khoán cơ cấu để hoán đổi lấy các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP ; hoặc vay các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP để hoán đổi lấy danh mục chứng khoán cơ cấu. Hoạt động vay chứng khoán, chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP này phải được thực hiện trên hệ thống và theo hướng dẫn của VSD;
 - d. Được thực hiện các giao dịch chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, chứng khoán cơ cấu khi đã có lệnh đối ứng được khớp, bảo đảm có đủ tài sản tại thời điểm thanh toán giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Thông tư 98/2012/TT-BTC, ngoại trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 16 của Điều lệ này.
2. Trách nhiệm của Thành viên lập quỹ:
- a. Nhận lệnh giao dịch (trực tiếp hoặc thông qua Đại lý phân phối) và chuyển lệnh giao dịch của từng nhà đầu tư tới Công ty quản lý quỹ, VSD, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Quy định này chỉ áp dụng đối với Thành viên lập quỹ là công ty chứng khoán;
 - b. Không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch của các nhà đầu tư. Lệnh giao dịch của nhà đầu tư phải được xử lý độc lập, tách biệt với việc xử lý các lệnh giao dịch của chính Thành viên lập quỹ. Trong giao dịch chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP trên Sở giao dịch chứng khoán, Thành viên lập quỹ phải thực hiện lệnh của nhà đầu tư trước lệnh của mình. Trong giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, Thành viên lập quỹ chỉ được sử dụng tài sản trên tài khoản tự doanh, tài sản của chính mình để hoán đổi lấy các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, không được sử dụng tài sản của nhà đầu tư;
 - c. Bảo đảm nhà đầu tư có đầy đủ tiền, chứng khoán ký quỹ để thực hiện giao dịch theo quy định của pháp luật;
 - d. Quản lý tách biệt tài sản của nhà đầu tư trên tài khoản của từng nhà đầu tư, độc lập với tài sản của mình. Không được sử dụng tài sản của nhà đầu tư dưới mọi hình thức; không được gửi, rút, chuyển khoản, thực hiện các giao dịch liên quan tới tài sản của nhà đầu tư; không được nhận ủy quyền của nhà đầu tư và thực hiện chuyển tiền, tài sản giữa các tài khoản của các nhà đầu tư. Các giao dịch liên quan tới tài sản của nhà đầu tư chỉ được phép thực hiện nếu phù hợp với quy định của pháp luật và theo lệnh, chỉ thị hợp pháp và bằng văn bản của nhà đầu tư;
 - e. Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với nhà đầu tư, đảm bảo cập nhật cho nhà đầu tư một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của nhà đầu tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của nhà đầu tư; cung cấp cho nhà đầu tư Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt báo cáo tài chính của quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, các thông tin khác; thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công ty quản lý quỹ;
 - f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công ty quản lý quỹ, Sở giao dịch chứng khoán, VSD, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban chứng khoán nhà nước theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức này;

- g. Tuân thủ các nguyên tắc hoạt động của Đại lý phân phối theo các quy định về thành lập và quản lý quỹ mở do Bộ Tài chính ban hành.
- h. Trường hợp Thành viên lập quỹ bán chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, số lượng chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP còn lại của Thành viên lập quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng lô chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành viên lập quỹ theo quy định tại hợp đồng lập quỹ đã ký với Công ty quản lý quỹ DCVFM.
- i. Các hoạt động khác theo quy định pháp luật, Điều lệ này, Bản cáo bạch và Hợp đồng lập quỹ với Công ty quản lý quỹ DCVFM.

Điều 45. Tổ chức tạo lập thị trường

1. Là Thành viên lập quỹ được Công ty quản lý quỹ DCVFM lựa chọn để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tạo lập thị trường cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Công ty quản lý quỹ DCVFM có thể chỉ định một hoặc một số Thành viên lập quỹ làm tổ chức tạo lập thị trường quỹ ETF. Công ty quản lý quỹ DCVFM có trách nhiệm gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước hợp đồng về hoạt động tạo lập thị trường ngay sau khi ký với các tổ chức tạo lập thị trường.
2. Tổ chức tạo lập thị trường phải yết các mức giá chào mua, giá chào bán chứng chỉ quỹ ETF; có trách nhiệm mua, bán chứng chỉ quỹ ETF theo mức giá yết tại các ngày giao dịch và thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm của mình theo quy định pháp luật hiện hành và Quy chế hoạt động tổ chức tạo lập thị trường do Sở giao dịch chứng khoán xây dựng và ban hành.

Chương X ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Điều 46. Điều kiện lựa chọn Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ

1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP với Công ty quản lý quỹ và Thành viên lập quỹ;
2. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ đáp ứng quy định pháp luật về yêu cầu của địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ;
3. Có quy trình nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh (late trading), ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai chứng chỉ quỹ (market timing) theo thông lệ quốc tế.

Điều 47. Hoạt động của Đại lý phân phối

1. Tổng hợp đầy đủ thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi theo quy định của pháp luật chứng khoán và các quy định về phòng chống rửa tiền và đấu tranh chống tài trợ khủng bố;
2. Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng nhà đầu tư tới Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại lý phân phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư; Đại lý phân phối chỉ được nhận lệnh giao dịch của nhà đầu tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định của pháp luật điều chỉnh. Phiếu lệnh phải được đại lý phân phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời

phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ nhà đầu tư. Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.

3. Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại sở chính, xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật;
4. Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với nhà đầu tư, đảm bảo cập nhật cho nhà đầu tư một cách chính xác, đầy đủ, và kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của nhà đầu tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của nhà đầu tư; cung cấp cho nhà đầu tư Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công ty quản lý quỹ;
5. Hỗ trợ Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của nhà đầu tư;
6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban chứng khoán nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.

Chương XI

KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 48. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán

Hàng năm, Công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để trình Đại hội nhà đầu tư lựa chọn. Trường hợp Đại hội nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ theo quy định tại khoản 22 Điều 26 của Điều lệ này, Ban đại diện quỹ thực hiện chọn công ty kiểm toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp.
2. Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán.
3. Được Ủy ban chứng khoán nhà nước cho phép kiểm toán Quỹ đầu tư
4. Không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát.

Điều 49. Năm tài chính

1. Năm tài chính là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm.
2. Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó hoặc đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Điều 50. Chế độ kế toán & báo cáo tài chính

1. Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

2. Báo cáo tài chính

- Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
- Báo cáo tài chính bán niên /báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên website của Công ty quản lý quỹ để nhà đầu tư có thể tham khảo.

3. Báo cáo khác

Công ty quản lý quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

Chương XII

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ

Điều 51. Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

1. Công ty quản lý quỹ phải xây dựng sổ tay định giá bao gồm những nội dung sau: Nguyên tắc, quy trình chi tiết thực hiện các phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này và thông lệ quốc tế; phải rõ ràng để áp dụng thống nhất trong các điều kiện thị trường khác nhau.
2. Sổ tay định giá phải được Ban đại diện quỹ phê duyệt và cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng.
3. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCFVMVN MIDCAP, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ theo nguyên tắc sau:
 - a. Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 52 của Điều lệ này và quy định nội bộ tại Sổ tay định giá;
 - b. Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành và làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân. Giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số lô chứng chỉ quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định của chế độ kế toán Quỹ. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của quỹ được hạch toán vào Quỹ.
 - c. Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ phải được ngân hàng giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng giám sát đã được Công ty quản lý quỹ chấp thuận. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát

hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận. Sau khi Ngân hàng giám sát xác nhận, các giá trị tài sản ròng nêu trên phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá với kỳ định giá ngày.

- d. Công ty quản lý quỹ được ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp Điều lệ quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.
 - e. Công ty quản lý quỹ hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu được công ty quản lý quỹ ủy quyền có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ (iNAV) trên cơ sở giá thị trường của chứng khoán cơ cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất. Giá trị tài sản ròng tham chiếu trên một chứng chỉ quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá trị tài sản ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ hoặc trên hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán.
4. Công ty quản lý quỹ bảo đảm mức sai lệch xác định theo công thức:

Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó: R_i là mức chênh lệch giữa biến động giá trị tài sản ròng của 1 lô chứng chỉ quỹ ETF (NAV/CU) và biến động của chỉ số tham chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$R_i = \ln \left[\frac{(NAV/CU)_t}{(NAV/CU)_{t-1}} \right] - \ln \left[\frac{\text{Chỉ số tham chiếu}_t}{\text{Chỉ số tham chiếu}_{t-1}} \right],$$

$$\bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

Với $n = 26$, và NAV/CU là giá trị tài sản ròng trên một lô hoán đổi.

- ❖ Trường hợp thời gian hoạt động của quỹ chưa tới sáu (06) tháng, n là số tuần, kể từ tuần giấỵ chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực.

- ❖ Trường hợp quỹ thực hiện việc chia cổ tức bằng tiền hoặc chia cổ tức bằng chứng chỉ quỹ mà ngày chốt nằm trong thời gian từ sau tuần i-1 đến tuần thứ i thì NAV/CU tuần liền trước (i-1) thời điểm thực hiện chia này được thực hiện điều chỉnh tương ứng cho việc tính toán Ri tuần này phản ánh chính xác sự biến động của biến động tài sản ròng trên 1 lô của quỹ so với biến động của chỉ số tham chiếu. Cụ thể Ri sẽ được điều chỉnh như sau:

- Trong trường hợp quỹ chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ k%:

$$R_i = \ln \left[\frac{(NAV/CU)_i}{(NAV/CU)_{i-1} - k\% \times 10.000 \times 100.000} \right] - \ln \left[\frac{\text{Chỉ số tham chiếu}_i}{\text{Chỉ số tham chiếu}_{i-1}} \right]$$

- Trong trường hợp quỹ chia cổ tức bằng chứng chỉ quỹ với tỷ lệ k%:

$$R_i = \ln \left[\frac{(NAV/CU)_i \times (1+k\%)}{(NAV/CU)_{i-1}} \right] - \ln \left[\frac{\text{Chỉ số tham chiếu}_i}{\text{Chỉ số tham chiếu}_{i-1}} \right]$$

5. Trường hợp mức sai lệch của quỹ ETF vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán, công ty quản lý quỹ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán đồng thời công bố thông tin theo quy định trong vòng 24 giờ, ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày phát sinh mức sai lệch vượt quá, công ty quản lý quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% mức sai lệch tối đa.

Điều 52. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

1. Ngày định giá:

Ngày định giá là ngày làm việc (của kỳ định giá ngày), ngày thứ Sáu hàng tuần (của kỳ định giá tuần). Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó.

Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

2. Nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

A. Công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo:

- a. Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật và tại Điều lệ này;
- b. Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ các giao dịch đầu tư;
- c. Các khoản mục định giá (bao gồm cổ phiếu, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải tuân thủ theo Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ thông qua.
- d. Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thưởng phải được hạch toán vào tài sản của quỹ theo các quy định, luật hiện hành.
- e. Những khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến ngày liền trước ngày định giá;
- f. Các khoản mục thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật;
- g. Xác lập các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động của các yếu tố quan trọng khi định giá;

h. Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ. Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của quỹ với Ngân hàng giám sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.

B. Ngân hàng giám sát

- a. Ngân hàng giám sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công ty quản lý quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc giá trị tài sản ròng của quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật và tại Điều lệ này. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công ty quản lý quỹ uỷ quyền thực hiện các hoạt động này;
- b. Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi hợp đồng giám sát ký với Công ty quản lý quỹ có hiệu lực;
- c. Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân hàng giám sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công ty quản lý quỹ không đáp ứng yêu cầu;
- d. Ngân hàng giám sát phải đảm bảo rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.

C. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ tại ngày trước ngày định giá.

Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá thị trường có biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).

Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện giám sát việc xác định giá tài sản ròng (bao gồm tổng tài sản và tổng nợ phải trả) của Quỹ đồng thời sẽ thực hiện kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ.

Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ

Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành, và được lấy đến hai (02) số thập phân.

Giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ bằng giá trị tài sản ròng của quỹ chia cho tổng số lô chứng chỉ quỹ đang lưu hành và được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

D. Giá trị tài sản ròng được xác định theo phương thức sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		

1.	Tiền (VND)	Số dư tiền trong các tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá.
2.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi phải thu tính tới ngày trước ngày định giá.
3.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới trước ngày định giá và theo hướng dẫn tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.
4.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo phương pháp định giá được đề cập trong Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.
Trái phiếu		
5.	Trái phiếu niêm yết	<p>- Giá yết bình quân gia quyền cho các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá; hoặc • Chỉ có các giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá <p>thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</p>
6.	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
7.	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán; Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<p>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p>

		<ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 90 ngày trước ngày định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. <p>-Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>-Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp Cổ phần, vốn góp khác.</p>
9.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	<p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách; - Mệnh giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
10.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> -80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; -Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phần, vốn góp khác	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị trung bình của các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt; + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá 90 ngày trước ngày định giá; + Giá mua; + Giá trị sổ sách;

		+ Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ Quỹ		
12.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin trên website công ty quản lý quỹ đó; hoặc trên Sở giao dịch; hoặc trên website UBCKNN theo chi tiết tại Sổ tay định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
13.	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước ngày định giá của Quỹ.
Chứng khoán phái sinh		
14.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
15.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
16.	Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh	Được quy định chi tiết tại khoản 3 Điều này.
Các tài sản khác		
17.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Tùy theo từng trường hợp cụ thể, giá của các tài sản sẽ được xác định một cách phù hợp theo một trong các phương pháp sau đây: Giá trị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do ít nhất 02 (hai) tổ chức báo giá cung cấp; hoặc theo Phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế: là khoản lãi tính ngày trả lãi gần nhất tới ngày trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.
- Trong các tình huống phát sinh khác không thể xác định được phương thức định giá thì sẽ được áp dụng theo hướng dẫn chi tiết tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

3. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

- Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.
- Khi tính giá trị cam kết, Công ty quản lý quỹ được áp dụng:
 - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
 - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
 - Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện quỹ chấp thuận

Ghi chú:

¹ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

³ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ vay, các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ.

Chương XIII

LỢI NHUẬN VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 53. Thu nhập của quỹ

Thu nhập của quỹ bao gồm các khoản sau:

1. Cổ tức.
2. Lãi trái phiếu, và công cụ thị trường tiền tệ.
3. Lãi tiền gửi.
4. Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của quỹ.
5. Các khoản thu nhập khác, nếu có, phát sinh từ việc đầu tư tài sản hoặc các hoạt động của Quỹ.

Điều 54. Phân phối lợi nhuận

1. Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ không phân phối lợi nhuận.
2. Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Điều 55. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả

1. Giá dịch vụ quản lý quỹ
 - Giá dịch vụ quản lý quỹ là 0,8% giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP /năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho Công ty quản lý quỹ DCVFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Giá dịch vụ quản lý quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng giá dịch vụ quản lý quỹ và giá dịch vụ trả cho các tổ chức được ủy quyền (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật.
 - Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
 - Công thức tính giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
 - Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ quản lý quỹ là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
2. Giá dịch vụ thành viên lập quỹ tổng cộng tối đa là 0,1% giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP /năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho các Công ty chứng khoán

được chọn và ký hợp đồng để thực hiện các dịch vụ marketing, yết giá trên thị trường cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.

- Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ thành viên lập quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ thành viên lập quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ thành viên lập quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ thành viên lập quỹ là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và các công ty chứng khoán được chọn.

3. Giá dịch vụ lưu ký và giám sát

- Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,02% NAV/năm
- Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,05% NAV/năm.
- Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch, không bao gồm các giao dịch hoán đổi.
- Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSD, chi phí pháp lý, phí rút chứng khoán chưa niêm yết, v.v....
- Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
- Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ giám sát, lưu ký là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.

4. Giá dịch vụ quản trị quỹ

- Giá dịch vụ quản trị quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- Giá dịch vụ quản trị quỹ tối đa là 0,03% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).
- Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ quản trị quỹ tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.

- Tổng giá dịch vụ Giám sát, Lưu ký, giá dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu hàng tháng và chi tiết các khoản được quy định cụ thể trong hợp đồng dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ.
5. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng
- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.
 - Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:
 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Mức giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá
 - Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSD theo thỏa thuận trong hợp đồng.
6. Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu
- Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu tối đa là 0,05% NAV/năm và mức tối thiểu được quy định trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP chi trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.
 - Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
 - Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
 - Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu.
7. Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV)
- Giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu tối đa là 0,05% NAV/năm và mức tối thiểu được quy định trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu.
 - Công thức tính giá dịch vụ cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng

tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.
- Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu.

8. Các loại phí, giá dịch vụ và lệ phí khác

- Giá dịch vụ giao dịch, bao gồm chi phí môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí, giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc phí, giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ.
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, ban đại diện quỹ.
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Chi phí sửa đổi Điều lệ Quỹ vì quyền lợi của nhà đầu tư;
- Thù lao và chi phí công tác cho Ban đại diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;
- Chi về bảo hiểm (nếu có);
- Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);
- Thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật;
- Các loại giá dịch vụ, chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 56. Chi phí của quỹ

1. Chi phí của quỹ ETF bao gồm các khoản giá dịch vụ, phí, chi phí sau:

- a. Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ;
- b. Giá dịch vụ trả cho thành viên lập quỹ;
- c. Giá dịch vụ lưu ký tài sản quỹ, giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân hàng giám sát;
- d. Giá dịch vụ quản trị quỹ, phí dịch vụ quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư và dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các giá dịch vụ, phí khác mà Công ty quản lý quỹ trả cho VSD, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
- e. Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu;
- f. Phí giao dịch, bao gồm chi phí môi giới, phí chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại

- chi phí nào khác, kể cả đó là phí trả cho dịch vụ khác hoặc phí trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);
- g. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác, thù lao trả cho Ban đại diện quỹ;
 - h. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;
 - i. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật;
 - j. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý II và kết thúc năm, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí của quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí} \times 365 \text{ ngày} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Trong đó, giá trị tài sản ròng trung bình trong năm của quỹ là tổng giá trị tài sản ròng của quỹ tính tại các ngày định giá chia cho số ngày định giá chứng chỉ quỹ trong năm.

3. Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối chịu trách nhiệm thanh toán chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm quỹ.

Chương XIV **GIẢI THỂ QUỸ**

Điều 57. Các điều kiện giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
 - a. Công ty quản lý quỹ bị giải thể, bị phá sản, Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty quản lý quỹ bị thu hồi mà không xác lập được Công ty quản lý quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi;
 - b. Công ty quản lý quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận mà không xác lập được Công ty quản lý quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công ty quản lý quỹ;
 - c. Ngân hàng giám sát bị giải thể, bị phá sản, Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng giám sát bị thu hồi mà không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi;

- d. Ngân hàng giám sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được Ngân hàng giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Ngân hàng giám sát;
 - e. Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới mười (10) tỷ liên tục trong sáu (06) tháng;
 - f. Quỹ hủy niêm yết.
 - g. Giải thể quỹ theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư.
2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại khoản 1 Điều này, Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ (trong trường hợp không có Công ty quản lý quỹ) triệu tập Đại hội nhà đầu tư để thông qua phương án giải thể quỹ.
 3. Đại hội nhà đầu tư có quyền chỉ định một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, giám sát toàn bộ hoạt động thanh lý, định giá, thẩm định lại việc định giá và phân phối tài sản của quỹ cho nhà đầu tư; hoặc duy trì hoạt động của Ban đại diện quỹ đương nhiệm để thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản quỹ.
 4. Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát chịu trách nhiệm hoàn tất việc thanh lý tài sản quỹ và phân chia tài sản quỹ cho nhà đầu tư theo phương án đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua. Trường hợp quỹ giải thể theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì Ngân hàng giám sát chịu trách nhiệm thanh lý, phân chia tài sản quỹ.
 5. Trừ trường hợp Đại hội nhà đầu tư có quyết định khác, kể từ ngày Đại hội nhà đầu tư quyết định giải thể quỹ, Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát không được:
 - a. Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho quỹ;
 - b. Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của quỹ;
 - c. Tặng, cho tài sản của quỹ cho tổ chức, cá nhân khác;
 - d. Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của quỹ lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ của bên kia; hoặc thanh toán nợ cho các chủ nợ đồng thời là bên nợ của quỹ mà không thực hiện bù trừ;
 - e. Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của quỹ.
 6. Tài sản của quỹ đang giải thể bao gồm :
 - a. Tài sản và quyền về tài sản mà quỹ có tại thời điểm quỹ buộc phải giải thể;
 - b. Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm quỹ buộc phải giải thể;
 - c. Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của quỹ. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của quỹ.
 7. Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm chuyển giao danh mục chứng khoán cơ cấu cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư tại quỹ theo quy định tại điểm c khoản 9 Điều này.
 8. Trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu bằng văn bản hoặc số lượng chứng chỉ quỹ quá nhỏ theo quy định tại Điều lệ này, Công ty quản lý quỹ được bán thanh lý tài sản và thanh toán tiền cho nhà đầu tư. Việc bán thanh lý tài sản là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán, hoặc giao dịch theo các

phương thức khác bảo đảm lợi ích lớn nhất cho quỹ và phù hợp với phương án giải thể đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua.

9. Tài sản từ việc thanh lý quỹ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- a. Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước;
- b. Các khoản phải trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, các khoản phải trả khác và chi phí giải thể quỹ. Trong trường hợp quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 1 Điều này, quỹ không phải thanh toán cho Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát các khoản giá dịch vụ, phí theo hợp đồng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- c. Phần tài sản còn lại được dùng để thanh toán cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư trong quỹ. Trường hợp là các tài sản đăng ký sở hữu, Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm yêu cầu VSD, tổ chức quản lý sổ cổ đông, tổ chức phát hành thực hiện việc chuyển khoản, đăng ký sở hữu tài sản cho nhà đầu tư.

10. Kết quả thanh lý tài sản của quỹ phải được xác nhận bởi Ngân hàng giám sát và Công ty quản lý quỹ, được thông qua bởi tổ chức kiểm toán độc lập được Đại hội nhà đầu tư chỉ định theo quy định tại khoản 3 Điều này hoặc Ban đại diện quỹ thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.

Điều 58. Trình tự, thủ tục giải thể quỹ

- a. Trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày Đại hội nhà đầu tư quyết định giải thể quỹ, Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát và Ban đại diện quỹ (trong trường hợp không có Công ty quản lý quỹ) phải thông báo việc giải thể quỹ cho Ủy ban chứng khoán nhà nước.
- b. Tài liệu thông báo việc giải thể quỹ bao gồm:
 - (i) Thông báo về việc giải thể quỹ bao gồm các nội dung theo quy định tại Thông tư 98/2020/TT-BTC;
 - (ii) Biên bản họp và nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, kèm theo phương án, lộ trình thanh lý và phân phối tài sản đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua, trong đó nêu rõ nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng tại ngày giải thể và trong thời gian quỹ thanh lý tài sản phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này và sổ tay định giá; phương thức phân phối tài sản cho nhà đầu tư và cung cấp thông tin cho nhà đầu tư về hoạt động thanh lý và phân phối tài sản;
 - (iii) Cam kết bằng văn bản được ký bởi đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ (nếu có) và Ngân hàng giám sát về việc chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục thanh lý tài sản để giải thể quỹ.
- c. Sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày gửi thông báo, nếu Ủy ban chứng khoán nhà nước không có ý kiến về việc giải thể quỹ, Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm công bố bản thông báo về việc giải thể quỹ theo quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, Công ty quản lý quỹ tiến hành thực hiện trình tự, thủ tục hủy niêm yết tự nguyện, hủy đăng ký chứng chỉ quỹ theo hướng dẫn của Sở giao dịch chứng khoán, VSD.
- d. Hoạt động thanh lý tài sản, thời hạn thanh lý tài sản của quỹ thực hiện theo phương án giải thể đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua, nhưng tối đa không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày công bố bản thông báo về việc giải thể quỹ. Trong thời gian quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu giá dịch vụ,

biểu phí đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua. Sau ngày giải thể quỹ, định kỳ hàng tháng, Công ty quản lý quỹ cung cấp cho nhà đầu tư thông tin về chi phí phát sinh trong kỳ, giá trị tài sản ròng còn lại của quỹ, giá trị tài sản ròng còn lại trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng còn lại trên một chứng chỉ quỹ, danh mục tài sản còn lại chưa kịp phân phối cho nhà đầu tư theo mẫu quy định pháp luật hiện hành. Thông báo gửi cho nhà đầu tư phải được cung cấp cho Ủy ban chứng khoán nhà nước kèm theo báo cáo về tài sản và báo cáo danh mục đầu tư của quỹ theo mẫu quy định của pháp luật hiện hành.

- e. Trong thời hạn mười năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc giải thể quỹ, Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát (nếu không có Công ty quản lý quỹ) có trách nhiệm công bố thông tin về việc hoàn tất thanh lý, phân phối và giải thể quỹ theo quy định pháp luật hiện hành, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kết quả giải thể quỹ bao gồm các tài liệu sau:
- (i) Báo cáo có xác nhận của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và tổ chức kiểm toán hoặc Ban đại diện quỹ (nếu có) về việc thanh lý các tài sản của quỹ, việc trả nợ và thực hiện các nghĩa vụ tài sản khác đối với các chủ nợ, những người có quyền lợi và nghĩa vụ khác, kể cả các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước. Báo cáo phải đính kèm danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, kể cả các khoản nợ về thuế;
 - (ii) Báo cáo kết quả giải thể, thành lý tài sản của quỹ có xác nhận của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và tổ chức kiểm toán hoặc Ban đại diện quỹ (nếu có) về tiến trình thanh lý tài sản, phương thức thanh lý và phân chia tài sản; tổng giá trị tài sản thu được sau khi thanh lý; tổng nợ phải thanh toán và phần tài sản còn lại để phân phối cho các nhà đầu tư theo mẫu quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp quỹ phân chia tài sản không phải là tiền, tài liệu bổ sung bao gồm xác nhận của VSD về việc đã hoàn tất phân bổ, đăng ký chứng khoán cho nhà đầu tư theo yêu cầu của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và nhà đầu tư; xác nhận của tổ chức quản lý sổ cổ đông, tổ chức phát hành, doanh nghiệp tiếp nhận vốn đầu tư của quỹ về việc đã hoàn tất chuyển quyền sở hữu cổ phiếu, phần vốn góp cho từng nhà đầu tư tham gia vào quỹ theo yêu cầu của Công ty quản lý quỹ;
 - (iii) Bản gốc giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ;
 - (iv) Báo cáo thẩm định kết quả thanh lý tài sản của tổ chức kiểm toán được Đại hội nhà đầu tư chỉ định hoặc của Ban đại diện quỹ (nếu có);
 - (v) Xác nhận của nhà đầu tư về việc nhận đầy đủ tiền và tài sản theo đúng phương án giải thể quỹ.
- f. Trường hợp thông báo kết quả giải thể không chính xác, có tài liệu giả mạo, Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, những tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Chương XV

GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

Điều 59. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng đầu tư uy thác của Công ty quản lý quỹ và giữa Quỹ và Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ phải:

- a. Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý;
 - b. Tách biệt tài sản của Công ty quản lý quỹ với tài sản của các Quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công ty quản lý quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị Công ty quản lý quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công ty quản lý quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty quản lý quỹ.

Chương XVI

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 60. Công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ sẽ được công ty Quản lý quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban đại diện quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban đại diện quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban đại diện hoặc được gửi bằng văn bản đến địa chỉ do thành viên Ban đại diện quỹ đã thông báo cho Quỹ.
3. Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt; báo cáo tài chính đã kiểm toán; báo cáo tài chính bán niên; báo cáo hoạt động của quỹ hàng tháng, hàng năm sẽ được cung cấp miễn phí cho nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ và hệ thống Đại lý phân phối, hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho nhà đầu tư.
4. Thư triệu tập, thông báo, mệnh lệnh, hoặc tài liệu cần gửi cho Quỹ hoặc người điều hành của Quỹ có thể gửi bằng cách giao thẳng hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ của văn phòng do Quỹ đã đăng ký, trong một phong bì có dán tem ghi tên Quỹ hay người điều hành quỹ nhận.
5. Công ty quản lý quỹ thực hiện việc công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 61. Thay đổi Điều lệ

1. Điều lệ quỹ lần đầu do Công ty quản lý quỹ xây dựng theo mẫu quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC. Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP được coi là đã thông qua Điều lệ lần đầu này.
2. Trường hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ này, Công ty quản lý quỹ phải lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư. Sau khi sửa đổi, bổ sung Điều lệ này, Công ty quản lý quỹ phải thông báo cho nhà đầu tư biết về những nội dung sửa đổi, bổ sung và cập nhật vào Điều lệ Quỹ.

Điều 62. Đăng ký Điều lệ

1. Điều lệ quỹ lần đầu này bao gồm 16 Chương, 63 Điều và 03 Phụ lục có hiệu lực kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Các bản trích hay sao y của bản Điều lệ này do Quỹ cấp phải có chữ ký của Chủ tịch Ban đại diện quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền của Công ty quản lý quỹ thì mới có giá trị.
2. Điều lệ này được lập thành 05 bản chính có giá trị như nhau bằng tiếng Việt Nam:
 - 02 bản đăng ký tại các cơ quan Nhà nước theo luật định.
 - 01 bản lưu tại văn phòng của Quỹ.



- 01 bản lưu tại văn phòng của Công ty quản lý quỹ.
- 01 bản lưu tại văn phòng của Ngân hàng giám sát.

Điều 63. Điều khoản thi hành

Quỹ được chính thức thành lập sau khi Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp giấy đăng ký lập Quỹ. Công ty quản lý quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.

Đính kèm cùng Điều lệ các phụ lục sau:

PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Làm tại TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

BEAT SCHURCH

Tổng Giám đốc